

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB



(Giấy phép thành lập và hoạt động số 116/GP-UBCK cấp lần đầu ngày 09/12/2013 và Giấy phép điều chỉnh số 69/GPDC-UBCK ngày 13/08/2025 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106393583 đăng ký lần đầu ngày 09/12/2013 và thay đổi lần thứ 6 ngày 24/01/2025 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 315.. /GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 10/..9/2025)

Bản cáo bạch này và các tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại địa điểm dưới đây từ ngày/...../2025.

Công ty cổ phần Chứng khoán MB

Địa chỉ: Khu vực 1-Tầng 7-8, Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 7304 5688

Fax: (84-24) 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Phùng Thị Thanh Hà

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Điện thoại: (84-24) 7304 5688

Fax: (84-24) 3726 2601



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 116/GP-UBCK cấp lần đầu ngày 09/12/2013 và Giấy phép điều chỉnh số 69/GPĐC-UBCK ngày 13/08/2025 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106393583 đăng ký lần đầu ngày 09/12/2013 và thay đổi lần thứ 6 ngày 24/01/2025 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp)



CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông.
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu.
Giá chào bán:	10.000 đồng/cổ phiếu.
Tổng số lượng cổ phiếu chào bán:	68.737.557 cổ phiếu.
Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá:	687.375.570.000 đồng.

Tổ chức kiểm toán

Tổ chức thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 và năm 2024

Công ty TNHH KPMG Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 46, Tòa tháp Keangnam Landmark 72, Lô E6, Đường Phạm Hùng, Phường
Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3946 1600

Website: <https://kpmg.com/vn/vi>

Tổ chức thực hiện kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng vốn

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-24) 3824 1900

Website: <https://aasc.com.vn/web/>

MỤC LỤC

DANH MỤC BẢNG BIỂU	4
DANH MỤC SƠ ĐỒ	4
I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	5
1. Tổ chức phát hành	5
2. Tổ chức bảo lãnh phát hành, Tổ chức tư vấn:	5
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	6
1. Rủi ro về kinh tế	6
2. Rủi ro về luật pháp	8
3. Rủi ro đặc thù	8
4. Rủi ro của đợt chào bán và của kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán	12
5. Rủi ro pha loãng	13
6. Rủi ro về quản trị công ty	15
7. Rủi ro khác	16
III. CÁC KHÁI NIỆM	17
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	19
1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành	19
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành	19
3. Cơ cấu tổ chức Công ty	23
4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty	24
5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối	28
6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành	29
7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác	32
8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành	32
9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài:	33
10. Hoạt động kinh doanh	33
11. Chính sách với người lao động	54
12. Chính sách cổ tức	56
13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất	56
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành	59
15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:	61
16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích	61
V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH	61
1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất	61

2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành.....	62
3. Tình hình tài chính	64
4. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành	70
5. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức	71
VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG.....	74
1. Thông tin về cổ đông sáng lập	74
2. Thông tin về cổ đông lớn	74
3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng	84
VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN.....	108
1. Loại cổ phiếu.....	108
2. Mệnh giá.....	108
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán:.....	108
4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá:	109
5. Giá chào bán:	109
6. Phương pháp tính giá	109
7. Phương thức phân phối	110
8. Đăng ký mua cổ phiếu.....	111
9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu	113
10. Phương thức thực hiện quyền	114
11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng	115
12. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu	115
13. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành	115
14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài	115
15. Các loại thuế liên quan.....	116
16. Thông tin về các cam kết	116
17. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt	116
18. Thông tin về đợt chào bán cổ phiếu trong năm 2025 mà Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.....	116
VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....	117
IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....	117
X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	119
XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ	119
XII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH...	120
XIII. PHỤ LỤC.....	121

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Các mốc sự kiện quan trọng	20
Bảng 2: Các thành tích đã đạt được	21
Bảng 3: Thông tin về quá trình tăng vốn điều lệ.....	29
Bảng 4: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 11/03/2025.....	32
Bảng 5: Danh sách trái phiếu đã phát hành và còn dư nợ tại MBS	33
Bảng 6: Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ	37
Bảng 7: Tài sản cố định hữu hình tại 31/12/2023	40
Bảng 8: Tài sản cố định hữu hình tại 31/12/2024.....	40
Bảng 9: Tài sản cố định hữu hình tại 30/06/2025	40
Bảng 10: Tài sản cố định vô hình tại 31/12/2023	41
Bảng 11: Tài sản cố định vô hình tại 31/12/2024	41
Bảng 12: Tài sản cố định vô hình tại 30/06/2025	41
Bảng 13: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 của MBS	43
Bảng 14: Một số hợp đồng lớn giai đoạn năm 2022 -2025.....	44
Bảng 15: Tình hình lao động trong Công ty tại các thời điểm.....	54
Bảng 16: Tỷ lệ cổ tức	56
Bảng 17: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty	61
Bảng 18: Cơ cấu vốn kinh doanh.....	64
Bảng 19: Thời gian khấu hao tài sản cố định.....	65
Bảng 20: Mức lương bình quân	65
Bảng 21: Số dư các khoản phải thu tại các thời điểm	66
Bảng 22: Số dư các khoản phải trả tại các thời điểm	67
Bảng 23: Số dư các khoản vay tại các thời điểm	68
Bảng 24: Số dư các khoản phải nộp theo luật định tại các thời điểm	69
Bảng 25: Số dư các quỹ tại các thời điểm.....	69
Bảng 26: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2025	72
Bảng 27: Danh sách người có liên quan của cổ đông lớn.....	77
Bảng 28: Lịch trình phân phối cổ phiếu.....	113

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Hình 1: Sơ đồ tổ chức của Công ty và cơ cấu trong Tập đoàn MB	24
Hình 2: Sơ đồ bộ máy quản lý	24

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Ông	Lê Viết Hải	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông	Phan Phương Anh	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Bà	Phạm Thị Kim Ngân	Chức vụ: Giám đốc Tài chính
Ông	Nguyễn Văn Học	Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức bảo lãnh phát hành, Tổ chức tư vấn: Không có

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Nhà đầu tư nên xem xét cẩn trọng các nhân tố rủi ro và các nhân tố/sự kiện không chắc chắn được mô tả bên dưới, cùng với các thông tin trong Bản Cáo Bạch này. Hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính hoặc kết quả hoạt động của Tổ Chức Phát Hành có thể bị ảnh hưởng bất lợi đáng kể bởi bất kỳ rủi ro nào trong số đó. Những rủi ro được mô tả dưới đây không phải là những rủi ro duy nhất liên quan đến Tổ Chức Phát Hành hoặc Cổ Phiếu. Những rủi ro và những khả năng không chắc chắn khác mà Tổ Chức Phát Hành hiện không biết đến, hoặc cho là không quan trọng, cũng có thể ảnh hưởng bất lợi đến việc đầu tư vào Cổ Phiếu.

1. Rủi ro về kinh tế

1.1. Rủi ro về kinh tế

Sự phát triển đi lên của nền kinh tế có thể ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của tổ chức phát hành. Các yếu tố kinh tế xoay quanh như tăng trưởng GDP, chỉ số lạm phát, lãi suất hay tỷ giá có biến động đều ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, kết quả kinh doanh và triển vọng trong tương lai của doanh nghiệp.

Giai đoạn 2020-2022, nền kinh tế Việt Nam cũng như thế giới chịu tác động lớn từ đại dịch Covid-19, gây ra sự sụt giảm trong tốc độ phát triển kinh tế. Đại dịch đã khiến cho các nước trên thế giới hạn chế giao thương, đi lại nhằm giảm thiểu tối đa khả năng lây lan của dịch bệnh. Điều đó làm cho hoạt động thương mại, kinh doanh buôn bán của các doanh nghiệp bị ảnh hưởng tiêu cực, đi cùng đó là sự đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu. Trải qua 2 năm đối đầu với đại dịch, sang năm 2022 nền kinh tế Việt Nam đã có sự khởi sắc khi GDP tăng trưởng 8,02% so với cùng kỳ nhờ các chính sách phòng chống đại dịch đã cho thấy hiệu quả rõ rệt.

Tuy nhiên, sang năm 2023 thế giới lại phải đối mặt với căng thẳng địa, chính trị khi xung đột giữa Nga và U-crai-na vẫn tiếp diễn. Xung đột không chỉ làm ảnh hưởng đến 2 đất nước mà còn tác động tiêu cực lên kinh tế toàn cầu. Ngoài ra, sự cạnh tranh quyết liệt giữa các nước lớn và giao tranh ở khu vực Trung Đông cũng góp phần làm cho kinh tế bị ảnh hưởng thêm nặng nề. Dù vậy kinh tế thế giới vẫn có những điểm sáng, ví dụ như mức độ suy thoái không nặng như dự báo hồi đầu năm hay lạm phát hạ nhiệt.

Năm 2024, những xung đột tại Châu Âu và Trung Đông vẫn diễn ra phức tạp dù đã có nhiều nỗ lực kêu gọi ngừng bắn. Điều đó tiếp tục ảnh hưởng tiêu cực đến kinh tế thế giới và Việt Nam cũng không ngoại lệ. Ngoài ra, từ tháng 4/2025, các thông tin về việc Mỹ áp mức thuế suất cao trên các mặt hàng nhập khẩu vào Mỹ đối với các quốc gia trên thế giới, không chỉ ảnh hưởng đến thị trường chứng khoán Việt Nam mà ảnh hưởng tới tất cả các thị trường chứng khoán trên thế giới.

Theo báo cáo dự báo của Ngân hàng Thế giới (WB), tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2025 được dự báo sẽ chững lại một chút so với năm 2024 nhưng vẫn được đánh giá là quốc gia có tăng trưởng nhanh trong khu vực Đông Nam Á (dự báo GDP năm 2025 đạt 6,8% và năm 2026 đạt 6,5%).

1.2. Rủi ro lạm phát

Lạm phát là yếu tố ảnh hưởng đến giá nguyên vật liệu đầu vào của doanh nghiệp. Lạm phát tăng cao sẽ bào mòn biên lợi nhuận của doanh nghiệp khi đẩy vật giá lên cao, tuy vậy lạm phát làm giá bán của sản phẩm tăng cũng là động lực để doanh nghiệp thúc đẩy sản xuất kinh doanh, cũng như

tạo ra nhiều việc làm hơn. Theo những số liệu được công bố, trong những năm gần đây Việt Nam đang đứng trước sức ép gia tăng lạm phát.

Hình 2: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam qua các năm



Nguồn: MBS tổng hợp số liệu từ website <https://www.nso.gov.vn/> của Tổng cục thống kê

Trong năm 2023, chỉ số giá tiêu dùng của Việt Nam tăng 3,25%; mức lạm phát cơ bản tăng 4,16% so với năm 2022; đạt mức mục tiêu của Quốc Hội đề ra. Thành quả này của đất nước góp phần lớn đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô, tạo nền tảng vững chắc cho nền kinh tế tăng trưởng bền vững, qua đó tạo động lực cho doanh nghiệp và thu hút đầu tư vào đất nước.

Năm 2024, Việt Nam tiếp tục kiểm soát được mức lạm phát trong mục tiêu được đề ra. Cụ thể, chỉ số giá tiêu dùng tăng 3,63% so với năm 2023. Con số này thấp hơn mức trần 4% do Quốc Hội đề ra tại nghị quyết số 103/2023/QH15 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024. Rủi ro về lạm phát gây ảnh hưởng đến chi tiêu của người tiêu dùng, qua đó tác động đến tất cả các ngành nghề trong nền kinh tế, bao gồm cả ngành chứng khoán. Khi chi phí của doanh nghiệp tăng cao do hệ quả từ lạm phát không được kiểm soát, biên lợi nhuận sụt giảm làm cho cổ phiếu các doanh nghiệp kém hấp dẫn hơn, do đó gây tác động xấu đến công ty chứng khoán, gồm cả MBS.

1.3. Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro khi mà chi phí vay mượn tăng quá cao gây ra áp lực trả nợ cho các doanh nghiệp, trong đó gồm cả công ty chứng khoán. Khi tốc độ tăng của lãi suất quá cao so với tốc độ tăng trưởng lợi nhuận, các doanh nghiệp đối mặt với áp lực tài chính lớn; tùy vào cơ cấu nợ vay của mỗi công ty.

Nguồn vốn tài trợ thường xuyên của các doanh nghiệp là nguồn vốn vay. Ngân hàng nhà nước và các ngân hàng thương mại có bất kì thay đổi gì về lãi suất cũng ảnh hưởng đến chi phí vốn vay của doanh nghiệp. Việc hạ lãi suất được xem như tiền đề để hoạt động kinh doanh của công ty thuận lợi hơn tuy tiếp cận được nguồn vốn giá rẻ trong khi thực tế lại là vấn đề không đơn giản với tất cả doanh nghiệp.

Với các doanh nghiệp, chi phí vốn đầu vào tăng giảm tùy theo lãi suất của thị trường và cũng bị ảnh hưởng nhiều bởi ngân hàng Nhà nước. Lãi suất tăng cao làm bào mòn đi lợi nhuận của doanh

nghiệp cũng như làm tăng rủi ro tín dụng. Công ty chứng khoán với tư cách là nhà đầu tư cũng nhận thức được nguy cơ đó khi lợi nhuận của các doanh nghiệp niêm yết bị suy giảm sẽ làm giảm sức hấp dẫn của cổ phiếu, qua đó ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động đầu tư của công ty chứng khoán. Nhằm loại bỏ hoặc hạn chế rủi ro này, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB chú trọng phân bổ vốn đầu tư vào các cổ phiếu có nội tại tốt, kết quả kinh doanh thuận lợi và thanh khoản cao để việc tái cơ cấu danh mục đầu tư không quá khó khăn. Song song với đó, công ty có đội ngũ chuyên viên nghiên cứu và dự đoán lãi suất để đưa ra quyết sách phù hợp.

1.4. Rủi ro tỷ giá hối đoái

Đây là rủi ro xảy ra khi tỷ giá hối đoái diễn biến theo hướng tiêu cực, gây ra thiệt hại qua các giao dịch bằng ngoại tệ của doanh nghiệp.

Trên thị trường chứng khoán, ảnh hưởng của biến động tỷ giá luôn được phản ánh rõ rệt. Khi tỷ giá USD/VND tăng cao năm 2022, thị trường đã có đợt bán tháo mạnh mẽ của nhà đầu tư. Sau đó 1 năm, tỷ giá cũng diễn biến theo chiều hướng xấu và giá quy đổi 1 USD đã đạt đỉnh vào tháng 10 năm 2023, đi cùng với đó là 1 đợt giảm của VN-Index cho tới đầu tháng 11 mới có sự phục hồi trở lại. Sang tới năm 2024, kể từ quý II tỷ giá tăng cao do Cục dự trữ Liên Bang Mỹ (FED) ban hành chính sách thắt chặt tiền tệ. Giá trị Việt Nam đồng suy giảm đã gây ra tâm lý tiêu cực của các nhà đầu tư ngoại, khiến cho họ bán tháo tài sản tại Việt Nam. Điều đó cũng tác động lên tâm lý nhà đầu tư trong nước, tạo ra các đợt bán cổ phiếu làm VN-Index đã không thể vượt mức 1.300 điểm.

Nhìn chung, tỷ giá hối đoái sẽ tác động lên tâm lý nhà đầu tư, qua đó gây ra tác động đáng kể đến thị trường chứng khoán. Đây là rủi ro khó tránh khỏi đối với bất kì công ty chứng khoán nào trên thị trường.

2. Rủi ro về luật pháp

Công ty cổ phần Chứng khoán MB hoạt động dưới sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Việc thay đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là văn bản của Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước đều có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Công ty. Do chứng khoán là một ngành nghề kinh doanh có điều kiện ở Việt Nam, ngoài chịu sự điều chỉnh trực tiếp từ các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực chứng khoán, Công ty cũng phải tuân thủ các quy định pháp luật khác có liên quan, do đó, trong quá trình hoạt động Công ty có thể gặp rủi ro tiềm ẩn phát sinh liên quan đến sự điều chỉnh, thay đổi các văn bản pháp luật về lĩnh vực chứng khoán và các văn bản pháp luật trong các lĩnh vực khác và rủi ro về tính nhất quán giữa các văn bản quy phạm pháp luật chứng khoán và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Để hạn chế các tác động do rủi ro pháp lý, Bộ phận Pháp chế của Công ty với đội ngũ chuyên viên pháp lý có trình độ chuyên môn cao, ngoài việc am hiểu về thị trường chứng khoán cũng phải hiểu biết thêm nhiều các văn bản pháp luật khác liên quan đến hoạt động của Công ty và phải luôn kịp thời cập nhật và đánh giá các thay đổi về quy định pháp lý và tham khảo ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về các vướng mắc trong áp dụng các văn bản pháp luật nhằm bảo đảm cho công ty hoạt động trong khuôn khổ quy định của Pháp luật.

3. Rủi ro đặc thù

3.1. Rủi ro từ hoạt động bảo lãnh phát hành

Rủi ro xảy ra trong trường hợp MBS đầu tư vượt quá hạn mức do thực hiện bảo lãnh phát hành theo hình thức cam kết chắc chắn, do hợp nhất, sáp nhập hoặc do biến động tài sản, vốn chủ sở hữu của công ty chứng khoán. Khi thực hiện bảo lãnh phát hành theo hình thức cam kết chắc chắn, công ty chứng khoán có thể phải đối mặt với rủi ro nắm giữ các chứng khoán này do chưa phân phối hết, có khả năng ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh, thanh khoản của công ty khi không xử lý được, xử lý dưới giá vốn.

Để hạn chế rủi ro này, MBS đã xây dựng các tiêu chuẩn cụ thể trong việc xác định, lựa chọn các doanh nghiệp bảo lãnh, xem xét cẩn trọng trước khi quyết định cung cấp dịch vụ để đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và hạn chế rủi ro.

3.2. Rủi ro về hoạt động cung cấp dịch vụ môi giới

Đây là rủi ro xảy ra do sai sót trong hoạt động môi giới khi nhân viên môi giới thực hiện lệnh cho khách hàng, hay trong các giao dịch với các đối tác gây ra các thiệt hại mà Công ty phải bồi thường, hoặc rủi ro về đạo đức nghề nghiệp, những gian lận của cán bộ công nhân viên gây thiệt hại cho Công ty hay có thể là các rủi ro xảy ra khi hạ tầng công nghệ thông tin của Công ty không ổn định.

Để hạn chế và giảm thiểu tối đa các rủi ro trong hoạt động này, Công ty xây dựng hệ thống quy trình, quy định kiểm soát chặt chẽ, tất cả các nghiệp vụ đều được kiểm soát hai cấp; tăng cường đưa công nghệ hóa vào quản trị hoạt động để giảm thiểu yếu tố sai sót của con người; nhân sự thuộc hoạt động môi giới được tuyển chọn, khảo sát đánh giá và đào tạo thường xuyên để nâng cao trình độ và nhận thức rủi ro.

Mặt khác, công ty có hệ thống kiểm soát độc lập bao gồm quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ, ban kiểm soát được duy trì hoạt động đánh giá độc lập, khách quan và liên tục, cùng với các chương trình rà soát luân phiên nhằm phát hiện kịp thời và ngăn chặn các sự kiện rủi ro phát sinh gây thiệt hại cho công ty.

3.3. Rủi ro về hoạt động tư vấn khách hàng

Đây là các rủi ro liên quan đến tính chính xác và hiệu quả của dịch vụ tư vấn, phát sinh từ trình độ chuyên môn, sự chuyên nghiệp và đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ nhân viên. Để hạn chế rủi ro trong hoạt động tư vấn khách hàng, Công ty hiện đã xây dựng và phát triển đội ngũ chuyên viên quản lý tài khoản, chuyên viên môi giới với trình độ chuyên môn cao, tuân thủ nghiêm ngặt các quy tắc đạo đức nghề nghiệp và quy định của pháp luật nhằm gia tăng chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

Nhằm hạn chế các rủi ro có thể phát sinh liên quan đến tính chính xác và hiệu quả của dịch vụ tư vấn, tính kịp thời của thông tin cung cấp cho khách hàng và ảnh hưởng của trình độ chuyên môn trong chất lượng tư vấn, MBS tập trung nguồn lực lớn cho đội ngũ Nghiên cứu với nhân sự giỏi, trình độ chuyên môn cao được đào tạo trong và ngoài nước, nâng cao tính kỷ luật nghiêm ngặt về đạo đức nghề nghiệp; MBS ký hợp đồng với đối tác giải pháp chuyên nghiệp về thông tin để cung cấp cho MBS các thông tin chính xác và kịp thời.

Mặt khác, MBS thường xuyên tổ chức các đợt đi khảo sát doanh nghiệp, lựa chọn các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp có triển vọng để tìm kiếm các cơ hội đầu tư cho khách hàng và cho chính Công ty đồng thời đây cũng là các đợt sát hạch thực tế để kiểm định tính chính xác của thông tin nhằm giảm thiểu rủi ro thông tin sai lệch hoặc thiếu tính thực tế.

3.4. Rủi ro về hỗ trợ tài chính cho khách hàng

Đây là rủi ro trong trường hợp Công ty không thu được các khoản nợ hoặc các khách hàng không thực hiện nghĩa vụ của hợp đồng. Rủi ro này phát sinh trong quá trình cung cấp dịch vụ ký quỹ (margin), dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán cho khách hàng, Công ty có thể phải chấp nhận các khoản lỗ lớn vì nắm giữ một lượng lớn cổ phiếu có thị giá thấp hơn giá gốc khi khách hàng không thực hiện trách nhiệm nộp thêm tiền vào tài khoản.

MBS đã xây dựng một bộ máy quản trị trên cơ sở lý luận chặt chẽ và rõ ràng để giảm thiểu rủi ro tài chính cho cả MBS và khách hàng. Danh mục cho vay của MBS được thẩm định theo bộ tiêu chí chuẩn mực trên cơ sở nền tảng là yếu tố thanh khoản của cổ phiếu và giá trị cơ bản doanh nghiệp của cổ phiếu đó.

MBS cũng xây dựng một hệ thống công nghệ quản trị tự động, hạn chế yếu tố của con người can thiệp trong việc kiểm soát tài sản cho khách hàng và thực hiện các cam kết và nghĩa vụ của khách hàng để bảo toàn vốn cho công ty.

Vì lợi ích của khách hàng, MBS thường xuyên nâng cao chất lượng các bản phân tích, dự báo xu hướng thị trường, tư vấn hỗ trợ nhà đầu tư để giúp các khách hàng đầu tư hiệu quả, đảm bảo an toàn vốn cho khách hàng, giảm thiểu rủi ro tài chính đặc biệt trong các giai đoạn thị trường có nhiều biến động khó lường.

3.5. Rủi ro về thanh khoản

Đây là rủi ro nghiêm trọng đối với công ty chứng khoán, xuất phát từ việc Công ty bị thiếu hụt số dư tiền trên tài khoản/mất khả năng thanh khoản để thanh toán cho các giao dịch phát sinh trong ngày như thanh toán bù trừ với Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, thanh toán các nghĩa vụ đến hạn của công ty chứng khoán đối với đối tác, cơ quan ban ngành... Rủi ro này có thể dẫn đến nguy cơ công ty chứng khoán bị đình chỉ hoạt động kinh doanh làm ảnh hưởng đến các khách hàng đang có tài khoản giao dịch tại công ty.

MBS đặc biệt chú trọng đến loại rủi ro này để đảm bảo không phát sinh sự kiện rủi ro mất thanh khoản. Để kiểm soát được loại hình rủi ro này, MBS xây dựng một hệ thống kiểm soát nguồn vốn chặt chẽ nhằm phân bổ vốn hiệu quả, không để xảy ra tình trạng mất cân đối vốn; đa dạng đối tác huy động vốn cho công ty để MBS chủ động về nguồn vốn; xây dựng hệ thống đánh giá các chỉ tiêu an toàn tài chính trong đó đưa ra các cấp cảnh báo để xử lý kịp thời; thực hiện công tác trích lập dự phòng cho các kịch bản xấu xảy ra.

3.6. Rủi ro hoạt động tự doanh

Tại thời điểm hiện tại, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB đang thực hiện việc đầu tư chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết bằng nguồn vốn chủ sở hữu của công ty. Do đó, biến động giá chứng khoán nói riêng và biến động của thị trường chứng khoán nói chung sẽ là rủi ro ảnh hưởng trực tiếp tới kết quả kinh doanh hàng năm của Công ty.

Để hạn chế rủi ro này, Ban lãnh đạo đã thực hiện kế hoạch kinh doanh đa dạng hóa danh mục đầu tư, đồng thời, bộ phận Tự doanh của Công ty cũng có đội ngũ chuyên viên nghiên cứu phân tích, đánh giá trước khi thực hiện đầu tư. Mặt khác, Công ty luôn tiến hành trích lập các khoản dự phòng giảm giá chứng khoán một cách đầy đủ, theo đúng quy định của pháp luật. Điều này đã giúp MBS tận dụng được các cơ hội của thị trường nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư.

3.7. *Rủi ro về hạ tầng công nghệ thông tin*

Hạ tầng công nghệ thông tin đóng vai trò then chốt trong hoạt động của các công ty chứng khoán, không chỉ đảm bảo vận hành ổn định, hiệu quả mà còn là nền tảng để triển khai các dịch vụ, nâng cao trải nghiệm khách hàng và hỗ trợ công tác quản trị, điều hành nội bộ.

Sự gia tăng về số lượng khách hàng và mở rộng quy mô hoạt động khiến các công ty chứng khoán ngày càng phụ thuộc nhiều hơn vào hệ thống công nghệ thông tin. Tuy nhiên, điều này cũng kéo theo những rủi ro tiềm ẩn như:

- Rủi ro kết nối: Gián đoạn đường truyền có thể gây ngưng trệ giao dịch của khách hàng.
- Lỗi hệ thống/phần mềm: Có thể dẫn đến sai lệch dữ liệu, ảnh hưởng đến độ chính xác và minh bạch.
- Tấn công mạng, phá hoại: Từ virus, hacker hoặc các bên thứ ba, đe dọa đến tính bảo mật và an toàn thông tin.
- Rủi ro vận hành: Hạn chế về nhân sự hoặc quy trình ứng phó sự cố có thể làm chậm tiến độ xử lý hoặc gia tăng thiệt hại khi có rủi ro xảy ra.

Nhận thức được tầm quan trọng và tính chất đặc thù của rủi ro này, MBS đã chủ động xây dựng và triển khai đồng bộ nhiều giải pháp công nghệ, bao gồm:

- Hệ thống dự phòng giao dịch chạy song song, giúp duy trì liên tục hoạt động giao dịch kể cả khi xảy ra sự cố.
- Chính sách sao lưu và lưu trữ dữ liệu định kỳ tại các kho lưu trữ an toàn, đảm bảo khả năng phục hồi dữ liệu nhanh chóng.
- Hệ thống bảo mật nhiều lớp theo chuẩn quốc tế, nhằm phòng ngừa tấn công mạng, virus và đảm bảo an toàn tuyệt đối cho thông tin khách hàng.
- Đầu tư nâng cấp hạ tầng và đội ngũ nhân sự công nghệ thông tin, tuyển chọn chuyên gia có chuyên môn cao, tác phong chuyên nghiệp, liên tục đổi mới và sáng tạo để đáp ứng nhu cầu phát triển trong tương lai.

Nhờ các biện pháp trên, trong nhiều năm qua, hệ thống công nghệ thông tin của MBS vận hành ổn định, không để xảy ra gián đoạn giao dịch, đảm bảo an toàn và hiệu quả trong toàn bộ hoạt động của công ty.

3.8. *Rủi ro cạnh tranh*

Thị trường chứng khoán Việt Nam đang chứng kiến sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt giữa các công ty chứng khoán, với nhiều chính sách thu hút khách hàng như giảm phí, tặng quà, hỗ trợ mở tài khoản, hoặc chi trả thuế thu nhập cá nhân thay cho nhà đầu tư. Cạnh tranh không chỉ về giá, mà còn về chất lượng dịch vụ, tiện ích công nghệ và trải nghiệm khách hàng.

Điều này tạo áp lực buộc các công ty chứng khoán phải liên tục đổi mới và nâng cao năng lực, đồng thời cũng mở ra cơ hội cho những công ty chứng khoán có chiến lược đầu tư, quản trị nhân sự và định hướng phát triển hiệu quả. Ngược lại, các công ty yếu kém hơn sẽ dần bị đào thải khỏi thị trường.

Với định hướng trở thành công ty chứng khoán hàng đầu, MBS không ngừng sáng tạo, nâng cao chất lượng dịch vụ và tối ưu trải nghiệm khách hàng, nhằm mang lại giá trị bền vững cho nhà đầu tư và cổ đông.

3.9. *Rủi ro nhân sự*

Đối với các công ty hoạt động trong lĩnh vực đặc thù đòi hỏi trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao như lĩnh vực chứng khoán thì đội ngũ nhân sự là yếu tố cạnh tranh mang tính quyết định. Trong khi đó, thị trường chứng khoán Việt Nam sau 25 năm hoạt động, nhân sự hành nghề tuy có phát triển nhanh về số lượng, được đào tạo và tích lũy kinh nghiệm nhất định, nhưng tốc độ biến động còn cao và chất lượng còn hạn chế. Đội ngũ nhân sự có chuyên môn về tài chính doanh nghiệp và luật pháp để có thể thực hiện tư vấn và thực hiện các nghiệp vụ trong bảo lãnh phát hành, tư vấn tái cơ cấu tổ chức doanh nghiệp, tư vấn phát hành, niêm yết hoặc quản lý quỹ lại rất mỏng. Nhân sự cao cấp, cán bộ điều hành quản lý ở các công ty luôn thiếu hụt hoặc có chất lượng chưa cao do số lượng công ty tăng nhanh. Do đó, nguồn nhân lực cho ngành tài chính nói chung và các công ty chứng khoán nói riêng vẫn đang là vấn đề mang tính cạnh tranh gay gắt. Giữa các công ty chứng khoán thường có xu hướng dịch chuyển, thu hút, lôi kéo nhân viên của nhau, tạo áp lực cho sự ổn định nhân sự của Công ty. Tuy nhiên, với chính sách đãi ngộ phù hợp, coi trọng chiến lược phát triển đào tạo, Công ty tin rằng đội ngũ nhân viên của Công ty sẽ không chỉ gắn bó lâu dài mà còn ngày càng nâng cao chất lượng hơn, tiếp sức cho sự phát triển mạnh của Công ty trong thời gian tới.

3.10. *Rủi ro biến động giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán*

Giá cổ phiếu của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB không thể không tránh khỏi những biến động chung của thị trường chứng khoán Việt Nam và thị trường chứng khoán thế giới. Đặc biệt khi cổ phiếu đã được niêm yết, các yếu tố trên ảnh hưởng trực tiếp đến giá giao dịch cổ phiếu của Công ty. Trong vòng 02 năm trở lại đây, kể từ đầu tháng 4/2023, giá cổ phiếu MBS đã tăng hơn 100% từ mức 12.000 đồng/cổ phiếu lên mức 26.000 đồng/cổ phiếu. Kết quả này thể hiện rất rõ kỳ vọng của Nhà đầu tư trong và ngoài nước vào chiến lược kinh doanh cũng như tiềm lực của Công ty trong giai đoạn tới.

4. *Rủi ro của đợt chào bán và của kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán*

4.1. *Rủi ro của đợt chào bán*

Mục đích của đợt chào bán cổ phiếu này của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB là bổ sung nguồn lực cho các hoạt động kinh doanh nhằm gia tăng thị phần. Cụ thể hơn là bổ sung vốn cho hoạt động tự doanh và bảo lãnh phát hành; bổ sung và cung ứng vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ (margin).

Đợt chào bán diễn ra trong thời điểm nền kinh tế và thị trường chứng khoán có nhiều biến động, do đó khó tránh khỏi những rủi ro liên quan thị trường chứng khoán. Trong điều kiện thị trường không thuận lợi, có thể xảy ra khả năng cổ phiếu không được chào bán hết, ảnh hưởng đến kế hoạch tài trợ vốn cho các hoạt động kinh doanh của Công ty do số tiền thu được từ đợt phát hành không đạt được như kế hoạch dự kiến. Để giảm thiểu rủi ro này, Hội đồng quản trị sẽ cân nhắc sử dụng nguồn vốn khác như vay ngân hàng và/hoặc các giải pháp khác phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty để thực hiện các kế hoạch đã đặt ra.

Hội đồng quản trị tin tưởng rằng với định hướng phát triển rõ ràng, nền tảng tài chính vững chắc và chiến lược kinh doanh phù hợp, đợt chào bán cổ phiếu lần này sẽ nhận được sự quan tâm của nhà đầu tư và góp phần hỗ trợ MBS đạt được các mục tiêu đã đề ra.

4.2. Rủi ro của kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Đối với số tiền thu được từ đợt chào bán Công ty dự kiến bổ sung vốn cho hoạt động tự doanh và bảo lãnh phát hành; bổ sung và cung ứng vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ (margin).

Trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam đang dần hồi phục và thị trường chứng khoán đang hướng tới mục tiêu nâng hạng từ thị trường cận biên lên mới nổi, phương án sử dụng vốn của Công ty được xây dựng trên cơ sở bám sát xu hướng chung của thị trường và phù hợp với định hướng phát triển của MBS.

Trong những năm gần đây, hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ (margin) đã trở thành nguồn lợi nhuận cao nhất của MBS. Dù thị trường trải qua nhiều biến động, các mảng tự doanh, bảo lãnh phát hành và cho vay ký quỹ vẫn liên tục ghi nhận lãi, phản ánh năng lực quản trị rủi ro hiệu quả trong các hoạt động kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên, rủi ro sử dụng vốn có thể phát sinh nếu các hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB không đạt hiệu quả như kỳ vọng, do những biến động khó lường của kinh tế trong nước, quốc tế và đặc biệt là thị trường chứng khoán. Vì vậy, nhà đầu tư cần cân nhắc và đánh giá kỹ lưỡng rủi ro này trước khi quyết định đầu tư.

Để giảm thiểu rủi ro này, Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Chứng khoán MB đã chỉ đạo các Phòng ban cùng nghiên cứu để lượng hóa các rủi ro có khả năng xảy ra, nghiên cứu hiệu quả đầu tư nhằm nâng cao tính chính xác của các quyết định đầu tư.

5. Rủi ro pha loãng

Sau khi Công ty chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ, số lượng cổ phiếu lưu hành dự kiến trên thị trường của Công ty cũng tăng lên tương ứng.

Tổng số cổ phiếu đã phát hành tại ngày 31/12/2024:	572.812.981 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu quỹ tại ngày 31/12/2024:	30.041 cổ phiếu
Tổng số cổ phiếu lưu hành tại ngày 31/12/2024:	572.782.940 cổ phiếu
Tổng số cổ phiếu đăng ký chào bán:	68.737.557 cổ phiếu
Tổng số cổ phiếu lưu hành sau khi chào bán:	641.520.497 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên sẽ dẫn đến cổ phiếu của Công ty bị pha loãng. Việc pha loãng cổ phiếu có thể gây ra các ảnh hưởng sau:

- Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS):

EPS có thể suy giảm do lợi nhuận sau thuế được chia cho một lượng cổ phiếu lớn hơn. Tuy nhiên điều này còn phần nào phụ thuộc vào số tiền mà Công ty huy động được trong đợt chào bán này để bổ sung kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận thu được từ số tiền đó.

$$EPS = \frac{\text{Lãi (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Trong đó:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{X \cdot 12 + Y1 \cdot T1}{12}$$

- ✓ X: Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi phát hành
- ✓ Y1: Khối lượng cổ phiếu phát hành thêm
- ✓ T1: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm (tháng)

Giả sử, ngày hoàn tất đợt chào bán này của Công ty 30/09/2025. Khi đó:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân năm 2025} = \frac{572.782.940 \cdot 9 + 641.520.497 \cdot 3}{12} = 589.967.329 \text{ cổ phiếu}$$

Dự kiến lợi nhuận sau thuế năm 2025 là 1.040.000.000.000 đồng.

Khi đó:

EPS năm 2025 (dự kiến)	1.040.000.000.000		
trước khi pha loãng do	=		
phát hành thêm cổ phiếu	572.812.981	=	1.815,6 đồng/cổ phần
EPS năm 2025 (dự kiến)	1.040.000.000.000		
sau khi pha loãng do phát	=		
hành thêm cổ phiếu	589.967.329	=	1.762,8 đồng/cổ phần

- Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BVPS)

Công thức tính:

$$\text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Khối lượng cổ phiếu đã phát hành - Cổ phiếu quỹ}}$$

Căn cứ vào Báo cáo tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2024 (đã kiểm toán) và tại thời điểm 30/06/2025 để xác định giá trị sổ sách của Công ty như sau:

Khoản mục	Đơn vị	Tại 31/12/2024	Tại 30/06/2025
Vốn chủ sở hữu	Đồng	6.908.538.856.612	7.354.002.148.843
Số lượng CP lưu hành	CP	572.812.981	572.812.981
- Cổ phiếu quỹ	CP	30.041	30.041
Giá trị sổ sách mỗi CP	Đồng	12.061	12.838

Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, nếu tốc độ tăng vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần sau đợt phát hành thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ giảm.

- Giá trị thị trường của cổ phiếu Công ty

Tại ngày giao dịch không hưởng quyền, giá tham chiếu của cổ phiếu sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{pl} = \frac{P_t + P_{r1} * I_1}{1 + I_1}$$

Trong đó:

- ✓ P_{pl} : Giá cổ phiếu pha loãng.
- ✓ P_t : Giá đóng cửa ngày giao dịch gần nhất trước ngày giao dịch không hưởng quyền (Giá định: 30.000 đồng/ cổ phiếu);
- ✓ P_{r1} : Giá phát hành đối với quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu (10.000 đồng/ cổ phần);
- ✓ I_1 : Tỷ lệ tăng vốn tăng thêm với việc chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu (12%);

Với giá định trên, tại thời điểm chốt danh sách để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, giá thị trường của cổ phiếu Công ty sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$\begin{aligned} P_{pl} &= \frac{P_t + [P_{r1} * 12\%]}{1 + 12\%} \\ &= \frac{30.000 + 10.000 * 12\%}{1 + 12\%} \end{aligned}$$

$$= 27.857 \text{ đồng/ cổ phần}$$

- Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt phát hành này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông có).

Các rủi ro từ việc pha loãng cổ phiếu nêu trên không phải bao giờ cũng xảy ra và mức độ rủi ro cũng phụ thuộc vào tình hình thị trường cũng như hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, những rủi ro này cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến lợi ích của những nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu của Công ty, vì vậy nhà đầu tư cần có những đánh giá cân trọng về các vấn đề nêu trên.

6. Rủi ro về quản trị công ty

Rủi ro xuất phát từ quản trị yếu kém là rủi ro tiềm ẩn, nhưng có thể ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông như rủi ro về quản trị

tài sản và nguồn vốn, rủi ro về nguồn nhân lực, rủi ro về quy trình và hệ thống... Tuy nhiên, Công ty đã luôn chủ động giảm thiểu tối đa các rủi ro về quản trị Công ty thông qua việc tăng cường xây dựng tính hiệu quả của hệ thống quản trị rủi ro, thực hiện nghiêm túc các quy định quản trị Công ty, thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo về kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ và kế toán... Trên thực tế, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã đạt được sự tăng trưởng ổn định, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đề ra và duy trì ổn định hoạt động kinh doanh.

7. Rủi ro khác

Bên cạnh đó, hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như rủi ro do thiên tai, dịch bệnh, sự ảnh hưởng những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh, thương hiệu, uy tín, hình ảnh... Nếu xảy ra, những rủi ro đó sẽ có thể gây thiệt hại về con người, tài sản của Công ty hoặc làm cho số lượng khách hàng của Công ty bị giảm sút và các thị trường tiềm năng có thể mất ổn định. Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Tổ chức phát hành:	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS)
Công ty kiểm toán:	Công ty TNHH KPMG Việt Nam là công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 và 2024 của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB.
Bản cáo bạch:	Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
Điều lệ:	Điều lệ của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB thông qua.
Vốn điều lệ:	Là tổng mệnh giá cổ phần các loại đã bán và được ghi vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB.
Cổ phần:	Là phần chia nhỏ nhất của vốn điều lệ công ty thành nhiều phần bằng nhau.
Cổ phiếu:	Là chứng chỉ do Công ty Cổ phần Chứng khoán MB phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB.

Những thuật ngữ khác (nếu có) mà không được liệt kê ở trên sẽ được hiểu theo quy định trong Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH11 ngày 17/6/2020; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

BCTC:	Báo cáo tài chính
BĐS:	Bất động sản
BKS:	Ban kiểm soát
CBNV:	Cán bộ nhân viên
CTCP:	Công ty cổ phần
MBS/Công ty:	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
MB:	Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội
MB Group /Tập đoàn MB:	Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội và các đơn vị thành viên của Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội.
CN:	Chi nhánh
PGD:	Phòng giao dịch

CP:	Cổ phần
CNTT:	Công nghệ thông tin
CQQL:	Cơ quan quản lý
DTT:	Doanh thu thuần
ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
ĐKKD:	Đăng ký kinh doanh
ESOP:	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động trong Công ty
HĐ:	Hợp đồng
HĐQT:	Hội đồng quản trị
HOSE/HSX:	Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
HNX:	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
LN:	Lợi nhuận
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
PR	Công tác truyền thông và quan hệ công chúng
TNCN	Thu nhập cá nhân
TNDN	Thu nhập Doanh nghiệp
TNHH:	Trách nhiệm hữu hạn
TSCĐ:	Tài sản cố định
UBCKNN:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
UBND:	Ủy ban nhân dân
USD:	Đô la Mỹ
VĐL:	Vốn điều lệ
VND:	Đồng Việt Nam
VNX:	Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
VSDC:	Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành**

Tên Công ty:	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
Tên tiếng Anh:	MB SECURITIES JOINT STOCK COMPANY
Tên giao dịch:	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
Tên viết tắt:	MBS
Trụ sở chính:	Khu vực 1-Tầng 7-8, Toà nhà MB, số 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội
Điện thoại:	(84-24) 7304 5688
Fax:	(84-24) 3726 2601
Website:	www.mbs.com.vn

Logo Công ty:



Giấy phép thành lập và hoạt động cấp sau khi hợp nhất:	Số 116/GP-UBCK cấp lần đầu ngày 09 tháng 12 năm 2013 và Giấy phép điều chỉnh số 69/GPĐC-UBCK ngày 13/08/2025 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:	Số 0106393583 đăng ký lần đầu ngày 09/12/2013 và thay đổi lần thứ 6 ngày 24/01/2025 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp
Vốn điều lệ hiện tại:	5.728.129.810.000 đồng
Lĩnh vực kinh doanh:	Môi giới chứng khoán, cho vay và cung cấp dịch vụ; Tự doanh chứng khoán; Bảo lãnh phát hành chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán và kinh doanh chứng khoán phái sinh.
Người đại diện theo pháp luật	Ông Phan Phương Anh – Tổng Giám đốc, Phó chủ tịch HĐQT
Mã cổ phiếu	MBS
Sàn niêm yết	HNX

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty cổ phần Chứng khoán MB (MBS), với tên gọi ban đầu là Công ty TNHH Chứng khoán Thăng Long (TLS), là một trong 5 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau 25 năm không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu tại thị trường chứng khoán Việt Nam. Trong quá trình hoạt động, MBS đã có những đóng góp không nhỏ vào sự phát triển của ngành chứng khoán nói riêng và thị trường tài chính nói chung. Trong hai năm liên tiếp 2009 và 2010, MBS lúc đó với tên gọi Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long đã vươn lên dẫn đầu thị phần môi giới tại cả hai sở giao dịch: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) và liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai sở. Năm 2013, Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long đã tiến hành hợp nhất với Công ty Cổ phần Chứng khoán VIT thành Công ty hợp nhất với tên gọi là Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS). Ngày 09/12/2013, Công ty sau hợp

nhất đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép hoạt động, đánh dấu thành công của thương vụ hợp nhất công ty chứng khoán đầu tiên trên thị trường Việt Nam, lành mạnh tình hình tài chính và nâng cao vị thế của MBS trên thị trường chứng khoán trong nước.

Với thế mạnh là công ty thành viên của Tập đoàn MB, được MB hỗ trợ mạnh mẽ về nhiều mặt từ nhân sự, tài chính, công nghệ... MBS đã liên tục vươn lên đạt các mốc phát triển mới cả về quy mô và nghiệp vụ. Vốn điều lệ của Công ty tính đến thời điểm hiện tại là 5.728.129.810.000 đồng.

Bảng 1: Các mốc sự kiện quan trọng

Năm 2000	<ul style="list-style-type: none"> Thành lập bởi Ngân hàng TMCP Quân Đội với vốn điều lệ 9 tỷ đồng
Năm 2003	<ul style="list-style-type: none"> Tăng vốn điều lệ lên 43 tỷ đồng Khai trương Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh
Năm 2006	<ul style="list-style-type: none"> Tăng vốn điều lệ lên 120 tỷ đồng
Năm 2007	<ul style="list-style-type: none"> Tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng
Năm 2008	<ul style="list-style-type: none"> Tăng vốn điều lệ lên 430 tỷ đồng
Năm 2009	<ul style="list-style-type: none"> Tăng vốn điều lệ lên 800 tỷ đồng Khai trương Chi nhánh Hải Phòng Trở thành công ty chứng khoán có vị trí thị phần môi giới số 1 tại cả hai Sở GDCK: HNX và HOSE
Năm 2010	<ul style="list-style-type: none"> Tăng vốn điều lệ lên 1.200 tỷ đồng Trở thành công ty chứng khoán có vị trí thị phần môi giới số 1 tại cả hai Sở GDCK: HNX và HOSE
Năm 2012	<ul style="list-style-type: none"> Đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS) Thay đổi logo và Hệ thống nhận diện mới
Năm 2013	<ul style="list-style-type: none"> Hợp nhất với Công ty Cổ phần Chứng khoán VIT thành Công ty hợp nhất với tên gọi Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS) Tăng vốn điều lệ lên hơn 1.221 tỷ đồng Sau hợp nhất, từ ngày 09/12/2013, MBS trở thành công ty đại chúng.
Năm 2015	<ul style="list-style-type: none"> Thị phần môi giới của các chi nhánh Công ty tại khu vực phía Nam tăng từ 1,61% lên 2,03% toàn thị trường Top 6 công ty chứng khoán có thị phần môi giới cao nhất tại cả hai Sở GDCK: HNX và HOSE.

Năm 2016	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Ngày 09/01/2016: cổ phiếu MBS chính thức niêm yết trên HNX
Năm 2017	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Là Công ty Chứng khoán thành viên tiêu biểu năm 2017 do HNX bình chọn
Năm 2018	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Giải thưởng Dịch vụ Ngân hàng đầu tư tốt nhất và Công ty quản lý đầu tư tốt nhất Việt Nam năm 2018 do Tạp chí World Finance bình chọn. ▪ Bằng khen của Bộ Tài chính do Công ty Cổ phần Chứng khoán MB đã có nhiều thành tích và đóng góp tích cực trong xây dựng, phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam từ năm 2016 đến năm 2018.
Năm 2019	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Khai trương chi nhánh Sở giao dịch 02 tại Thành phố Hồ Chí Minh ▪ Đạt giải thưởng Công ty phát hành chứng quyền (CW) tốt nhất Việt Nam
Năm 2020	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thay đổi logo và hệ thống nhận diện mới ▪ Tăng vốn điều lệ lên 1.643 tỷ đồng
Năm 2021	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tăng vốn điều lệ lên 2.676 tỷ đồng
Năm 2022	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thay đổi logo và hệ thống nhận diện mới ▪ Tăng vốn điều lệ lên 3.806 tỷ đồng
Năm 2023	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tăng vốn điều lệ lên 4.377 tỷ đồng ▪ Thị phần 2023 đạt 5%, tăng trưởng 1 bậc so với 2022, lên TOP 7 HSX và duy trì TOP 5 HNX
	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tăng vốn điều lệ lên hơn 5.728 tỷ đồng
Năm 2024	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thị phần cơ sở 2024 đạt 4,89%, duy trì TOP 7 HSX và TOP 5 HNX (Quý 2/2024 đạt TOP 6 HSX) ▪ Thị phần phái sinh năm 2024 đạt 4,27% tăng 02 bậc và đứng vị trí TOP 5

Bảng 2: Các thành tích đã đạt được

Trong quá trình hoạt động, MBS đã có những bước phát triển ngoạn mục với những thành tích tiêu biểu như:

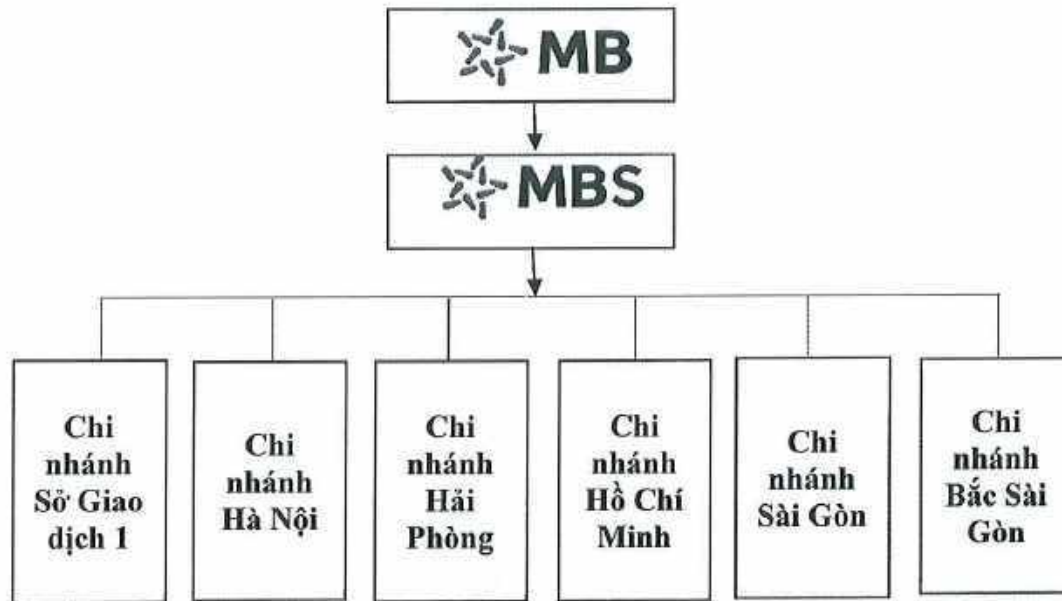
Năm 2008	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Công ty chứng khoán tiêu biểu của HNX năm 2008
Năm 2009	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Đứng đầu thị phần môi giới tại HNX và HOSE ▪ Công ty chứng khoán được yêu thích nhất năm 2009 tại HNX do Báo Đầu tư kết hợp với HNX bình chọn ▪ Danh hiệu Tin và dùng Việt Nam năm 2009 do Thời báo Kinh tế Việt Nam bình chọn

Năm 2010	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Đứng đầu thị phần môi giới tại HNX và HOSE ▪ Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho doanh nghiệp đã có nhiều thành tích trong xây dựng và phát triển thị trường chứng khoán giai đoạn 2000-2010 ▪ Bằng khen của UBND Thành phố Hà Nội về thành tích đạt được trong 10 năm thành lập ▪ Cúp Thăng Long do UBND thành phố Hà Nội trao tặng ▪ “Doanh nghiệp tiêu biểu” trong chương trình “Trí tuệ Thăng Long - Hà Nội” ▪ Thương hiệu chứng khoán uy tín ▪ Thương hiệu mạnh Việt Nam 2010
Năm 2012	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Giải thưởng M&A: Thương vụ Diageo - Halico được bình chọn là Thương vụ M&A tiêu biểu năm 2011 – 2012
Năm 2014	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Giải thưởng Thương vụ hợp nhất và sáp nhập tiêu biểu năm 2013 - 2014 ▪ Giải thưởng Công ty chứng khoán tư vấn M&A tiêu biểu năm 2013 – 2014 ▪ TOP 10 công ty chứng khoán đứng đầu thị phần môi giới tại HOSE ▪ TOP 10 công ty chứng khoán đứng đầu thị phần môi giới tại HNX
Năm 2015	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Bằng khen của UBCKNN vì thành tích trong 15 năm hoạt động và những đóng góp vào thị trường chứng khoán Việt Nam ▪ Bằng khen của UBND thành phố Hà Nội vì thành tích trong 15 năm thành lập và phát triển ▪ Bằng khen của Hiệp hội Chứng khoán Việt Nam vì những đóng góp cho sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam trong 15 năm hoạt động
	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Giải thưởng M&A: Công ty chứng khoán nỗ lực trong tư vấn M&A giai đoạn năm 2014 – 2015 ▪ Công ty chứng khoán tiêu biểu của HNX giai đoạn năm 2005 – 2015 ▪ TOP 10 công ty chứng khoán đứng đầu thị phần môi giới tại HOSE
Năm 2016	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS) đã chính thức được niêm yết và giao dịch tại HNX với mã cổ phiếu là MBS. ▪ TOP 10 công ty chứng khoán đứng đầu thị phần môi giới tại HOSE ▪ TOP 10 công ty chứng khoán đứng đầu thị phần môi giới tại HNX ▪ Giải thưởng M&A: Công ty chứng khoán tư vấn M&A tiêu biểu giai đoạn năm 2015 – 2016
Năm 2017	Là Công ty Chứng khoán thành viên tiêu biểu năm 2017 do HNX bình chọn

Năm 2018	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Giải thưởng Dịch vụ Ngân hàng đầu tư tốt nhất và Công ty quản lý đầu tư tốt nhất Việt Nam năm 2018 do Tạp chí World Finance bình chọn. ▪ Bằng khen của Bộ Tài chính do đã có nhiều thành tích và đóng góp tích cực trong xây dựng, phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam từ năm 2016 đến năm 2018.
Năm 2019	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Giải thưởng Công ty phát hành Chứng quyền có bảo đảm tốt nhất Việt Nam năm 2019 do tạp chí International Finance bình chọn.
Năm 2020	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Giải thưởng “Công ty chứng khoán được khách hàng hài lòng nhất” năm 2020 tại diễn đàn Financial Service Awards (FSA). ▪ Bằng khen của Bộ Tài chính tặng Công ty Cổ phần Chứng khoán MB do đã có nhiều thành tích đóng góp cho sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam giai đoạn 2018 – 2019. ▪ Giấy khen của UBCKNN tặng Công ty Cổ phần Chứng khoán MB do đã có những đóng góp cho sự phát triển của HOSE và thị trường chứng khoán Việt Nam giai đoạn 2015 – 2020.
Năm 2023	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Giải thưởng Nền tảng giao dịch online sáng tạo nhất Việt Nam năm 2023 trong lĩnh vực tài chính do tạp chí Global Economics bình chọn. ▪ Xếp hạng 5 sao Giải thưởng Sao Khuê 2023 - Giải pháp xuất sắc ngành phần mềm dành cho ứng dụng giao dịch chứng khoán MBS Mobile App. ▪ Thành viên tiêu biểu trong hoạt động lưu ký chứng khoán năm 2023. ▪ Được bình chọn là Nhà tuyển dụng được yêu thích nhất năm 2023.
	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Đơn vị môi giới chứng khoán tốt nhất Việt Nam do Tạp chí Alpha Southeast Asia bình chọn. ▪ Giải thưởng Sao Khuê dành cho MBS Mobile App – Giải pháp ngành phần mềm công nghệ thông tin Việt Nam năm 2024 do Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ công nghệ thông tin Việt Nam bình chọn.
Năm 2024	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Xếp hạng 5 sao Giải thưởng Sao Khuê dành cho MBS Mobile App – Giải pháp xuất sắc của ngành phần mềm công nghệ thông tin Việt Nam năm 2024 do Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ công nghệ thông tin Việt Nam bình chọn. ▪ Thành viên tiêu biểu trong hoạt động thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh các năm 2023 và 2024. ▪ Thành viên giao dịch tiêu biểu năm 2024 của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam ▪ Công ty niêm yết trên HNX quản trị công ty tốt nhất năm 2023 – 2024.

3. Cơ cấu tổ chức Công ty

Hình 1: Sơ đồ tổ chức của Công ty và cơ cấu trong Tập đoàn MB

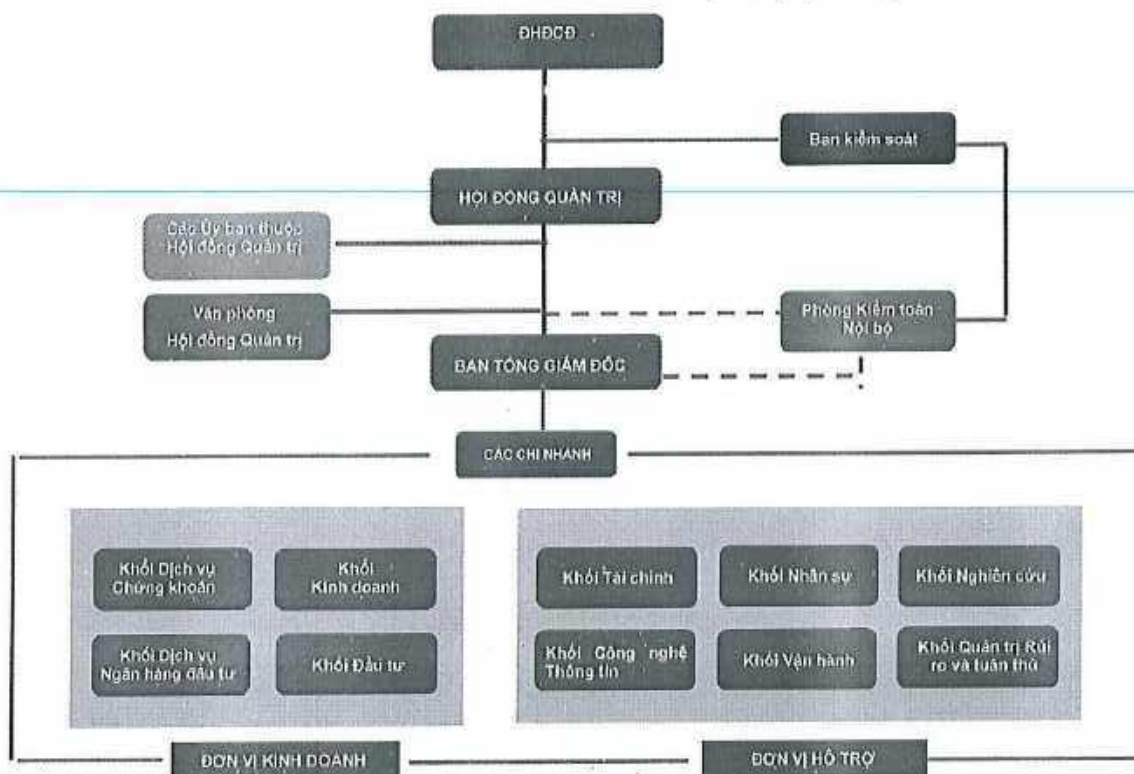


Nguồn: MBS

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty

Hiện tại, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB đang hoạt động theo mô hình tổ chức Công ty Cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Qua quá trình phát triển và kiện toàn, hiện bộ máy quản lý của Công ty có cơ cấu tổ chức như sau:

Hình 2: Sơ đồ bộ máy quản lý



MBS

a. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCD”) bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Hoạt động của Công ty. ĐHĐCD có quyền bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT, BKS theo các quy định cụ thể trong Điều lệ Hoạt động của Công ty.

b. Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát (“BKS”) có quyền giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc điều hành, quản lý Công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật và ĐHĐCD về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

c. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) quyết định hoạt động kinh doanh, có toàn quyền quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, ngoại trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCD. HĐQT có quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT được quy định cụ thể tại Điều lệ của Công ty.

d. Các Ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị:

Do Hội đồng Quản trị thành lập và có chức năng tư vấn, tham mưu hỗ trợ hoạt động của Hội đồng Quản trị. Các Ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị của MBS hiện tại bao gồm: Ủy ban quản lý rủi ro, Ủy ban nhân sự và lương thưởng, Hội đồng đầu tư.

e. Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, bao gồm 01 Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

f. Văn phòng Hội đồng quản trị

- Trực tiếp làm công tác thư ký cho các cuộc họp của HĐQT theo định kỳ hoặc đột xuất.
- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên của HĐQT và BKS.
- Dự thảo các Nghị quyết, Quyết định, Thông báo kết luận các cuộc họp HĐQT theo yêu cầu của người chủ trì.
- Xây dựng chương trình làm việc của HĐQT, có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, thực hiện chương trình đã được phê duyệt.
- Phối hợp với các đơn vị có liên quan của Công ty để chuẩn bị tài liệu cho các cuộc họp của ĐHĐCD, HĐQT.
- Là đầu mối giúp HĐQT liên hệ với các cơ quan nhà nước trong hoạt động kinh doanh của Công ty và các vấn đề liên quan đến cổ đông, cổ phần, cổ phiếu.

g. Phòng Kiểm toán nội bộ

Phòng Kiểm toán nội bộ có 3 chức năng chính:

- Kiểm toán hoạt động của Công ty.
- Tư vấn.
- Giúp việc hoạt động của BKS.

h. Các đơn vị hỗ trợ

❖ Khối Tài chính

- Lập/quản lý kế hoạch tài chính, quản lý vốn, quản lý chi phí, quản lý vốn đầu tư mua sắm tài sản, giám sát và đảm bảo các chỉ số tài chính.

MBS

- Tổ chức quản lý, xây dựng kế hoạch, giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của công ty và của các đơn vị.
- Tổ chức quản lý, xây dựng hệ thống văn bản TCKT bao gồm nhưng không giới hạn các cơ chế, chính sách tài TCKT; hướng dẫn và thực hiện công tác kế toán, báo cáo tài chính, chế độ kế toán, công tác thuế trong toàn MBS theo đúng quy định của pháp luật và yêu cầu quản lý của MBS.
- Xây dựng và cung cấp báo cáo quản trị cho HĐQT, TGD, BDH và các Khối/Đơn vị.

❖ **Khối Nhân sự**

- Xây dựng chiến lược, chính sách, quy định và thực thi công tác nhân sự, đào tạo của Công ty và vận hành mô hình tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các đơn vị trong Công ty.
- Xây dựng và triển khai chiến lược nhân sự, chính sách nhân sự và quy định, công cụ quản lý nhân sự áp dụng trong Công ty.
- Đầu mối tổ chức triển khai và giám sát công tác nhân sự và đào tạo.
- Giúp việc cho HĐQT trong việc vận hành hoạt động Ủy ban Nhân sự.
- Các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc giao.

❖ **Khối Công nghệ thông tin**

- Xây dựng hệ thống công nghệ thông tin tổng thể của công ty để định hướng hỗ trợ phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty
- Quản lý và duy trì các hệ thống phần mềm và hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin theo mô hình đã được xây dựng nhằm mục đích tin học hóa toàn bộ các nghiệp vụ quản lý của Công ty, đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật được quy định bởi các cơ quan quản lý nhà nước về thị trường chứng khoán như UBCKNN, HOSE, HNX và VSDC...
- Quản lý tập trung dữ liệu, đảm bảo chất lượng dữ liệu, phân tích dữ liệu cho hoạt động quản trị và kinh doanh của Công ty.

❖ **Khối Vận hành**

- Quản lý và triển khai các hoạt động nghiệp vụ hỗ trợ cho các hoạt động kinh doanh và hoạt động hành chính văn phòng trên toàn hệ thống bao gồm các hoạt động sau: Nghiệp vụ Quản lý Giao dịch; Nghiệp vụ Chăm sóc khách hàng; Nghiệp vụ Quản lý nghiệp vụ chứng khoán; Nghiệp vụ Lưu ký; Hành chính;
- Triển khai hoạt động nghiệp vụ tại các Bộ phận hỗ trợ kinh doanh tại CN/PGD để thực hiện cung cấp dịch vụ cho KH thông qua các kênh giao dịch trực tiếp và giao dịch điện tử, bao gồm các nghiệp vụ: thực hiện thủ tục mở, đóng tài khoản, thủ tục ủy quyền, giao dịch, thanh toán, lưu ký, quản lý cổ đông.

❖ **Khối quản trị rủi ro và tuân thủ - gồm các bộ phận sau:**

Phòng Kiểm soát tuân thủ

- Nghiệp vụ kiểm soát tuân thủ: Giám sát độc lập tình hình tuân thủ các quy định Pháp luật, quy định nội bộ của Công ty đối với các đơn vị trên toàn hệ thống; kiểm tra, rà soát việc tuân thủ quy định Pháp luật, quy định nội bộ của MBS tại tất cả các đơn vị trên toàn hệ thống, ở tất cả các quy trình nghiệp vụ, các sản phẩm dịch vụ MBS cung cấp.
- Nghiệp vụ pháp chế: tham mưu Ban Lãnh đạo, các đơn vị trong Công ty về các hoạt động kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu, trên cơ sở phù hợp với quy định pháp luật và các quy định của Công ty từng thời kỳ.

Phòng Quản trị rủi ro

MBS

- Quản lý toàn diện và hiệu quả rủi ro trong toàn hệ thống (rủi ro thanh toán, rủi ro thị trường, rủi ro hoạt động, rủi ro thanh khoản và báo cáo, xử lý nợ xấu) theo nguyên tắc tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của MBS và theo hướng phù hợp hơn với các quy định quản trị rủi ro thông lệ quốc tế;
- Hoạt động quản trị rủi ro nhằm mục đích xác định, đo lường và kiểm soát rủi ro ở mức có thể chấp nhận được và mức độ chịu đựng tối đa của tổ chức nhằm kiểm soát thiệt hại (vật chất, phi vật chất) có thể xảy ra không vượt quá các ngưỡng giới hạn cho phép và đảm bảo an toàn tài chính của Công ty.

❖ *Khối nghiên cứu*

- Cung cấp các phân tích và nhận định về ngành nghề kinh tế, thị trường chứng khoán và doanh nghiệp niêm yết cho khách hàng nội bộ và khách hàng bên ngoài thông qua các hoạt động chuyên môn và các sản phẩm nghiên cứu.
- Thực hiện các báo cáo phân tích định kỳ tình hình kinh tế vĩ mô, ngành nghề triển vọng, doanh nghiệp/ tổ chức phát hành, chứng khoán cơ sở và chứng khoán phái sinh và xây dựng các kịch bản thị trường chứng khoán để làm cơ sở cho các quyết định kinh doanh của cấp có thẩm quyền và các đơn vị kinh doanh trong Công ty.
- Theo dõi thị trường và các thông tin liên quan, phát hiện và cảnh báo sớm những dấu hiệu bất thường/có khả năng ảnh hưởng tới diễn biến thị trường chứng khoán, tình hình doanh nghiệp, giá/thanh khoản mã chứng khoán, tỷ giá, lãi suất... có thể tác động tới hoạt động kinh doanh
- Hỗ trợ các Khối khác trong công ty theo chức năng nhiệm vụ được phân công.

i. Các đơn vị kinh doanh

❖ *Khối Dịch vụ chứng khoán*

- Đề xuất, tổ chức, quản lý, triển khai việc xây dựng, cung cấp sản phẩm, dịch vụ chứng khoán và phát triển các khách hàng cá nhân/tổ chức trong nước và nước ngoài sử dụng dịch vụ môi giới Chứng khoán có gắn với Nhân viên Môi giới chăm sóc đạt hiệu quả cao nhất, tuân thủ các quy định của MBS và pháp luật Việt Nam.
- Quản lý các hoạt động của Khối thông qua hệ thống báo cáo và các công cụ quản lý;
- Tổ chức, thực hiện các mục tiêu, kế hoạch do Ban lãnh đạo Công ty giao trong từng thời kỳ;
- Xây dựng, phát triển, quản lý đội ngũ nhân sự của Khối đảm bảo chất lượng chuyên môn và hiệu quả kinh doanh.

❖ *Khối Dịch vụ Ngân hàng đầu tư*

Tổ chức triển khai các hoạt động kinh doanh, cung cấp các sản phẩm dịch vụ thị trường vốn cổ phần, dịch vụ thị trường vốn nợ, dịch vụ tư vấn mua bán sáp nhập doanh nghiệp, dịch vụ sản phẩm chứng khoán, bao gồm nhưng không hạn chế ở các dịch vụ: Tư vấn huy động vốn, Tư vấn niêm yết, Tư vấn các giải pháp tổ chức, sắp xếp, tái cơ cấu tài chính doanh nghiệp, Tư vấn mua bán và sáp nhập doanh nghiệp nhằm đem lại cho Khách hàng doanh nghiệp những giải pháp chuyên biệt và tối ưu.

❖ *Khối Đầu tư*

- Thực thi hoạt động đầu tư của Công ty, bao gồm: Hoạt động đầu tư trái phiếu; đầu tư cổ phiếu, chứng khoán phái sinh và các sản phẩm khác.
- Tham gia xây dựng chiến lược, tham mưu, phản biện trong các Hội đồng đầu tư & Hội đồng chính sách về dịch vụ chứng khoán.
- Quản lý, tổ chức kinh doanh với danh mục đầu tư đạt hiệu quả và an toàn.
- Xây dựng quy chế, quy trình đầu tư, hạn mức, chiến lược đầu tư.

❖ *Khối kinh doanh số*

MBS

- Xây dựng chiến lược, chính sách, quy trình, sản phẩm, hệ thống, hướng dẫn cung cấp các SPDV chứng khoán trên nền tảng giao dịch số cho Khách hàng.
- Tổ chức, quản lý, triển khai việc xây dựng, cung cấp sản phẩm, dịch vụ liên quan đến nền tảng giao dịch Số cho Khách hàng cá nhân/tổ chức.
- Tham mưu, giúp việc cho Ban điều hành về hoạt động marketing, truyền thông, thương hiệu và truyền thông nội bộ nhằm hỗ trợ hoạt động kinh doanh, tăng cường nhận diện thương hiệu MBS và xây dựng văn hóa doanh nghiệp..

❖ Các chi nhánh

MBS có 06 Chi nhánh, cụ thể như sau:

STT	Đơn vị	Địa chỉ
1	Chi nhánh Sở Giao dịch I	Tầng 3, số 3 Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Hà Nội
2	Chi nhánh Hà Nội	Tầng 5, Tòa nhà Thăng Long, 98A Nguyễn Như Kon Tum, Phường Thanh Xuân, Hà Nội
3	Chi nhánh Hải Phòng	Tầng 3, tòa nhà MB, số 6 Lô 30A, Lê Hồng Phong, Phường Hồng Bàng, Tp. Hải Phòng
4	Chi nhánh Hồ Chí Minh	Tầng 5, Tòa nhà Sunny Tower, 259 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Ông Lãnh, Tp. Hồ Chí Minh
5	Chi nhánh Bắc Sài Gòn	Tầng trệt Khu thương mại, Tòa nhà The Prince Residence, số 17-19-21 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh
6	Chi nhánh Sài Gòn	Tầng 9, Tòa nhà Havana, 132 Hàm Nghi, Phường Bến Thành, Tp. Hồ Chí Minh

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

5.1. Thông tin về công ty mẹ, công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành

Công ty mẹ, công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với MBS

Tên: Ngân hàng TMCP Quân Đội

Địa chỉ: Toà nhà MB, 18 Lê Văn Lương, phường Yên Hoà, Hà Nội

Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh ngân hàng theo các quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Cung ứng sản phẩm phái sinh theo quy định của Pháp luật; Đại lý bảo hiểm và các dịch vụ liên quan khác theo quy định của pháp luật; Kinh doanh trái phiếu và các giấy tờ có giá khác theo quy định của pháp luật; Mua bán, gia công, chế tác vàng; Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, ngân hàng chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

Điện thoại: (84-24) 6266 1088

Fax: (84-24) 6266 1080

Vốn điều lệ: 61.022.726.590.000 đồng.

Ngày thành lập: 04/11/1994.

Số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0100283873 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 30/09/1994, thay đổi lần thứ 54 ngày 16/05/2024.

Số lượng cổ phiếu MBS sở hữu: 437.357.236 cổ phiếu

Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của MB tại MBS: 76,35% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của MBS tại MB: 0% vốn điều lệ

Người đại diện Theo pháp luật: Ông Lưu Trung Thái – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo uỷ quyền tại MBS:

- Ông Lê Việt Hải – Thành viên Hội đồng quản trị MB – Chủ tịch Hội đồng quản trị MBS, số cổ phần đại diện phần vốn của MB: 262.414.342 cổ phần tương ứng 45,81% vốn điều lệ
- Ông Phan Phương Anh – Phó chủ tịch Hội đồng quản trị MBS kiêm Tổng giám đốc MBS, số cổ phần đại diện phần vốn của MB: 174.942.894 cổ phần tương ứng 30,54% vốn điều lệ

5.2. Thông tin về công ty con, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

Không có

5.3. Thông tin về công ty liên kết

Không có

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

Công ty đã có các lần tăng vốn như sau:

Bảng 3: Thông tin về quá trình tăng vốn điều lệ

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	VĐL tăng thêm (triệu đồng)	VĐL sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
Ban đầu	2013 - Hợp nhất với CTCP Chứng khoán VIT thành Công ty hợp nhất với tên gọi CTCP Chứng khoán MB (MBS)		621.242,8	Hợp nhất qua việc phát hành cổ phiếu để hoán đổi	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy phép thành lập và hoạt động cấp sau khi hợp nhất số 116/GP-UBCK cấp lần đầu ngày 09 tháng 12 năm 2013; - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106393583 cấp lần đầu ngày 09/12/2013.
Lần 1	12/2013	600.000	1.221.242,8	Chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2011 số 03/2011/TLS/ĐHĐCĐ-NQ ngày 09/12/2011;

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	VĐL tăng thêm (triệu đồng)	VĐL sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
					<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2013 số 02/2013/MBS/ĐHĐCĐ-NQ ngày 26/09/2013; - Báo cáo kết quả chuyển đổi trái phiếu số 67/2013/MBS-CV ngày 27/12/2013; - Giấy phép điều chỉnh số 54/GPĐC-UBCK ngày 31/12/2013 do UBCKNN cấp.
Lần 2	03/2020	421.973	1.643.215	Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng (phát hành cho cổ đông hiện hữu)	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/3/2019; - Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu số 153/GCN-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 26/12/2019; - Giấy phép điều chỉnh số 55/GPĐC-UBCK ngày 26/08/2020 do UBCKNN cấp.
				Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng (phát hành cho cổ đông hiện hữu + ESOP)	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2021/MBS/ĐHĐCĐ-NQ ngày 10/04/2021; - Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 55/GCN-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 05/05/2021; - Giấy phép điều chỉnh số 62/GPĐC-UBCK ngày 05/08/2021 do UBCKNN cấp
Lần 3	05/2021	1.032.872,4	2.676.183,24		
Lần 4	07/10/2022	1.129.747,94	3.805.931,18	Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng (Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu trả cổ tức)	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2022/MBS/ĐHĐCĐ-NQ ngày 26/04/2022; - Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 221/GCN-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 29/07/2022; - Giấy phép điều chỉnh số 112/GPĐC-UBCK ngày 18/11/2022 do UBCKNN

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	VĐL tăng thêm (triệu đồng)	VĐL sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
					cấp; - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106393583 thay đổi lần 2 ngày 14/12/2022.
Lần 5	11/08/2023	570.768,75	4.376.699,93	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và Phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu để tăng vốn điều lệ	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2023/MBS/ĐHĐCĐ-NQ ngày 21/04/2023; - Văn bản số 5086/UBCK-QLKD ngày 31/07/2023 của UBCKNN về việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức và phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu; - Giấy phép điều chỉnh số 11/GPĐC-UBCK ngày 04/03/2024 do UBCKNN cấp; - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106393583 thay đổi lần 4 ngày 27/03/2024.
				Phát hành	- Nghị quyết số 01/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 28/03/2024; - Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 116/GCN-UBCK ngày 31/07/2024
Lần 6	24/09/2024	1.094.099,88	5.470.799,81	Phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng (cổ đông hiện hữu)	- Công văn số 6307/UBCK-QLKD ngày 26/09/2024 - Giấy phép điều chỉnh số 75/GPĐC ngày 14/10/2024 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106393583 thay đổi lần 5 ngày 24/10/2024.
Lần 7	27/11/2024	257.330	5.728.129,81	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp	- Nghị quyết số 01/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 28/03/2024; - Nghị quyết số 60/NQ-MBS-HĐQT ngày 12/08/2024; - Công văn số 7757/UBCK-QLKD ngày 15/11/2024; - Công văn số 8273/UBCK-

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	VĐL tăng thêm (triệu đồng)	VĐL sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
					QLKD ngày 06/12/2024 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106393583 thay đổi lần 6 ngày 24/01/2025. - Giấy phép điều chỉnh số 01/GPĐC-UBCK ngày 03/01/2025

Nguồn: MBS

Ý kiến của đơn vị kiểm toán: Không có.

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác

Không có.

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

8.1. Cổ phiếu phổ thông

Bảng 4: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 11/03/2025

TT	Cổ đông	Số lượng (người)	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	19.582	531.460.734	92,78%
1	Cổ đông tổ chức	26	441.722.472	77,11%
	Trong đó: Nhà nước	0	0	0
2	Cổ đông cá nhân	19.556	89.738.262	15,67%
II	Cổ đông nước ngoài	198	41.352.247	7,22%
1	Cổ đông tổ chức	31	40.358.640	7,04%
2	Cổ đông cá nhân	159	772.757	0,14%
3	Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	8	220.850	0,04%
III	Cổ phiếu quỹ	1	30.041	0,01%
	Tổng cộng	19.781	572.812.981	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 11/03/2025 do VSDC cung cấp

8.2. Cổ phiếu ưu đãi: Không có.

8.3. Các loại chứng khoán khác:

Ngoài các cổ phiếu phổ thông đang lưu hành nói trên, tính đến thời điểm 31/12/2024, MBS đang lưu hành 1.062.000.000.000 đồng trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ theo mệnh giá. Thông tin chi tiết trái phiếu đang lưu hành tại MBS cụ thể như sau:

Bảng 5: Danh sách trái phiếu đã phát hành và còn dư nợ tại MBS

TT	Mã Trái phiếu	Số dư trái phiếu (trái phiếu)	Tổng mệnh giá trái phiếu (triệu đồng)	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Loại trái phiếu	Lãi suất trái phiếu tại thời điểm PH (%/năm)	Lãi suất trái phiếu kỳ hiện tại (%/năm)	Kỳ hạn (tháng)
1	MBS12301	1.563	156.300	21/11/2023	21/11/2027	Trái phiếu doanh nghiệp, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền không tài sản bảo đảm, phát hành riêng lẻ	7,6	7,3	48
2	MBS12302	2.500	250.000	22/12/2023	22/12/2027	Trái phiếu doanh nghiệp, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền không tài sản bảo đảm, phát hành riêng lẻ	7,1	7,4	48
3	MBS12403	3.557	355.700	16/04/2024	16/04/2028	Trái phiếu doanh nghiệp, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền không tài sản bảo đảm, phát hành riêng lẻ	6,8	6,8	48
4	MBS12404	3.000	300.000	20/05/2024	20/05/2027	Trái phiếu doanh nghiệp, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền không tài sản bảo đảm, phát hành riêng lẻ	6,9	6,88	36
Tổng cộng		10.620	1.062.000						

Nguồn: MBS

Theo Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán, tổng giá trị trái phiếu đang lưu hành tại thời điểm 31/12/2024 là 1.061.355.556.681 đồng (Bao gồm giá trị trái phiếu đang lưu hành của riêng MBS là 1.062.000.000.000 đồng và chi phí phát hành: 644.443.319 đồng).

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài:

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quy định pháp luật: 100%
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ công ty: 49%.
- Văn bản số 1852/UBCK-QLKD ngày 07/05/2021 về việc báo cáo tỷ lệ sở hữu nước ngoài, theo đó, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại MBS là 49%.
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Tổ chức phát hành tại ngày 11/03/2025: 7,22%.

10. Hoạt động kinh doanh

10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

10.1.1. Mô tả các sản phẩm, dịch vụ chính, quy trình sản xuất kinh doanh, công nghệ áp dụng

Hoạt động kinh doanh của Công ty gồm các mảng chính như sau:



- Dịch vụ chứng khoán;
- Dịch vụ ngân hàng đầu tư;
- Hoạt động đầu tư;

Các nền tảng hỗ trợ kinh doanh của Công ty gồm:

- Hoạt động nghiên cứu;
- Hoạt động quản trị rủi ro;
- Hoạt động Khối Công nghệ thông tin

(a) Dịch vụ chứng khoán:

MBS cung cấp nhiều sản phẩm, dịch vụ tư vấn tài chính đa dạng cho Khách hàng cá nhân và Khách hàng tổ chức.

- Các sản phẩm, dịch vụ chứng khoán cơ bản gồm: Mở tài khoản giao dịch chứng khoán, môi giới chứng khoán và lưu ký chứng khoán.
- Các sản phẩm dịch vụ tài chính theo quy định của pháp luật.
- Các sản phẩm dịch vụ giao dịch điện tử gồm: Giao dịch trực tuyến qua bảng giá trên ứng dụng internet, giao dịch trực tuyến qua Mobile App, Trung tâm chăm sóc khách hàng qua tổng đài 1900 9088 (Contact24).
- Các tính năng số mới nổi bật trong năm 2023 như: Pro-advice sản phẩm tiên phong trong cung cấp công cụ số cho Khách hàng và lực lượng môi giới; cá heo bạc tỷ; flash deal...

(b) Dịch vụ ngân hàng đầu tư

Hoạt động dịch vụ ngân hàng đầu tư được MBS rất chú trọng phát triển bao gồm:

- Tư vấn phát hành cổ phiếu (ECM): tư vấn cho khách hàng các phương án, thủ tục và yêu cầu pháp lý trong việc phát hành các sản phẩm chứng khoán có tính chất cổ phiếu như cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi và trái phiếu chuyển đổi. Là một trong số ít các công ty chứng khoán có thị phần môi giới cổ phiếu lớn tại Việt Nam, MBS đã xây dựng được một mạng lưới khách hàng tổ chức và khách hàng cá nhân đa dạng, tạo nên lợi thế để MBS giúp khách hàng huy động vốn thành công thông qua chào bán riêng lẻ hoặc chào bán ra công chúng. MBS cũng cung cấp dịch vụ bảo lãnh phát hành để đảm bảo đợt phát hành của khách hàng diễn ra thành công với một mức giá được hai bên thỏa thuận trước.
- Tư vấn trái phiếu (DCM): tư vấn cho khách hàng các phương án, thủ tục và yêu cầu pháp lý trong việc phát hành các công cụ nợ như trái phiếu doanh nghiệp. MBS có một mạng lưới khách hàng tổ chức đa dạng như các ngân hàng thương mại, công ty bảo hiểm và các quỹ đầu tư trong và ngoài nước, tạo nên lợi thế để MBS giúp khách hàng huy động vốn thành công thông qua chào bán riêng lẻ hoặc công khai. MBS cũng cung cấp dịch vụ bảo lãnh phát hành để đảm bảo đợt phát hành của khách hàng diễn ra thành công với một mức chi phí huy động vốn hợp lý.
- Tư vấn mua bán và sáp nhập (M&A): Dịch vụ tư vấn M&A của MBS giúp khách hàng (bên mua hoặc bên bán hoặc cả hai) trong việc tìm kiếm đối tác phù hợp nhất, kết nối bên mua và

bên bán trên tinh thần đôi bên cùng có lợi. MBS cung cấp các dịch vụ trọn gói cho bên bán hoặc bên mua từ các khâu lên kế hoạch cấu trúc giao dịch, xác định bên mua hoặc bên bán mục tiêu, thẩm định đặc biệt, định giá, thương lượng mua bán, và hỗ trợ các vấn đề thủ tục pháp lý cần thiết để đảm bảo giao dịch thành công.

- Tư vấn tài chính doanh nghiệp: Danh mục khách hàng sử dụng dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp của MBS không ngừng được mở rộng. Trên cơ sở đó, MBS đã xây dựng và liên tục cập nhật được một cơ sở dữ liệu phong phú về các cơ hội đầu tư trên nhiều lĩnh vực khác nhau tại các tỉnh thành lớn của Việt Nam, từ chế biến thực phẩm, chăm sóc sức khỏe, giáo dục, bất động sản, dịch vụ tài chính, khu công nghiệp, sản xuất công nghiệp, năng lượng, trồng và chế biến mùn cao su đến xây dựng và khai thác cảng biển v.v... Kinh nghiệm làm việc với các nhà đầu tư đến từ các quốc gia khác nhau và sự hiểu biết sâu sắc của đội ngũ nhân sự của MBS về các yêu cầu của nhà đầu tư sẽ giúp cho quá trình mua bán hay sáp nhập của khách hàng trở nên dễ dàng hơn rất nhiều.
- Việc phát triển dịch vụ ngân hàng đầu tư và khách hàng tổ chức cũng được sự hỗ trợ lớn của Ngân Hàng TMCP Quân đội (MB) từ thông tin và các sản phẩm liên kết. Mạng lưới Khách hàng ngày càng được mở rộng và củng cố cùng với sự phát triển và nâng cao chất lượng của hệ thống sản phẩm dịch vụ tại MBS. Ngoài ra, MB là một nhà đầu tư lớn trên thị trường trái phiếu nên đây cũng là một yếu tố thuận lợi để MBS và MB có thể giúp các doanh nghiệp phát hành trái phiếu thành công.

(c) Hoạt động đầu tư

MBS chủ động quản trị danh mục đầu tư an toàn, đồng thời không ngừng tìm kiếm cơ hội đầu tư, danh mục tự doanh của công ty đem lại tỷ suất sinh lời cao trong năm 2024. Tỷ suất sinh lời của toàn danh mục đầu tư của MBS năm 2024 đạt 12,5%/năm, nếu tính riêng tỷ suất của danh mục đầu tư cổ phiếu, trái phiếu doanh nghiệp năm 2024 tỷ suất sinh lời đạt 14%. MBS tiếp tục duy trì vai trò tạo lập thị trường và phân phối chứng quyền trong năm 2024. Hoạt động quản trị rủi ro tốt đã giúp MBS giữ cho mảng đầu tư cổ phiếu và trái phiếu doanh nghiệp được an toàn, ổn định.

(d) Hoạt động nghiên cứu

MBS luôn bám sát những diễn biến kinh tế vĩ mô, thị trường tài chính trong nước và thế giới, nhằm đưa ra những nhận định và dự báo kịp thời và chuẩn xác cho khách hàng. Các thông tin và nhận định của Khối Nghiên cứu MBS luôn đảm bảo tính trung thực, khách quan và đa chiều, hỗ trợ khách hàng nhận diện cơ hội và rủi ro trong các quyết định đầu tư. Các báo cáo nghiên cứu vĩ mô, phân tích ngành và doanh nghiệp của MBS được các phương tiện truyền thông, báo chí đánh giá cao và thường xuyên trích dẫn.

Để bắt kịp với xu hướng và sự vận động của thị trường, MBS đã số hóa các bản tin hàng ngày, tích hợp với ứng dụng giao dịch nhằm cung cấp các dữ liệu thông tin thị trường kịp thời và trực quan, dễ tiếp cận cho tất cả khách hàng.

Bên cạnh đó, MBS thường xuyên tổ chức hoạt động tư vấn trực tiếp qua chương trình MBS Talk và MBS Mini Talk tại các chi nhánh đồng thời thiết lập được mối quan hệ tốt với các doanh nghiệp thuộc các ngành trọng điểm.

(e) Hoạt động quản trị rủi ro

Mục tiêu Quản trị rủi ro của MBS là kiểm soát được quy mô và mức độ tổn thất phát sinh từ hoạt động đầu tư kinh doanh, tư vấn, môi giới... ở mức hợp lý, hướng đến việc duy trì và phát triển doanh nghiệp bền vững. Do đó MBS xác định quản trị rủi ro chặt chẽ, thông minh và đồng hành cùng kinh doanh là nền tảng quan trọng xuyên suốt các giai đoạn chiến lược của MBS.

MBS tập trung thiết lập hệ thống quản trị rủi ro có thể nhận diện, phân loại, đánh giá và xây dựng kế hoạch ứng phó hiệu quả với các rủi ro phát sinh trong điều kiện thị trường chứng khoán biến động liên tục và thách thức từ sự thay đổi về công nghệ, xu hướng chuyển dịch số trong lĩnh vực chứng khoán. Từ nỗ lực tuân thủ chặt chẽ các nguyên tắc quản trị rủi ro đã đặt ra, số hóa hoạt động giao dịch ký quỹ kết hợp xây dựng rà soát danh mục cho vay thường xuyên và có các công cụ giám sát và cảnh báo tự động để kiểm soát chất lượng nợ của Khách hàng đã giúp MBS tiếp tục giữ vững 12 năm liên tiếp không phát sinh nợ xấu dịch vụ tài chính.

Một trong những động lực chính làm gia tăng nhu cầu triển khai quản trị rủi ro toàn diện là yêu cầu tuân thủ ngày càng nghiêm ngặt các quy định của pháp luật trong quá trình quản trị, điều hành doanh nghiệp. Chính sách quản trị rủi ro của MBS được rà soát và ban hành hàng năm, phổ biến tới các đơn vị kinh doanh thông qua đào tạo định kỳ và được áp dụng thường xuyên, chặt chẽ tại tất cả các mảng hoạt động công ty để phát hiện kịp thời các rủi ro tiềm ẩn, rủi ro hiện hữu và đưa ra các giải pháp quản lý rủi ro hiệu quả, thúc đẩy hoạt động kinh doanh MBS an toàn và hiệu quả.

(f) Hoạt động Khỏi Công nghệ thông tin

Hoạt động công nghệ thông tin và số hóa vận hành được đẩy mạnh: triển khai dự án KRX đáp ứng tiến độ theo yêu cầu của CQQL, chuyển dịch và tối ưu hệ thống core lõi đáp ứng quy mô mở rộng, nâng cấp thành công nền tảng Flutter cho hệ thống giao dịch Mobile App. Các hoạt động CNTT khác như củng cố và nâng cấp hạ tầng và an ninh công nghệ, quản trị dữ liệu an toàn và tập trung, hỗ trợ mục tiêu quản trị và ra quyết định được chú trọng. Hoạt động công nghệ thông tin vận hành ổn định, an toàn an ninh hệ thống được đảm bảo, Công ty đã không ngừng tăng cường năng lực xử lý hệ thống, các hệ thống được giám sát vận hành liên tục. Một số dự án nổi bật đóng góp vào tăng trưởng hoạt động kinh doanh của MBS như: Thay thế giao diện mới cho Mobile App hiện đại hơn, trực quan hơn, cá nhân hóa và có thể tùy biến theo nhu cầu khách hàng; triển khai các sản phẩm mới như Trợ lý thông tin Cá heo bạc tỷ dựa trên công nghệ AI nhằm hỗ trợ nhà đầu tư đưa ra quyết định nhanh chóng, Pro-advice tư vấn 1:1 cho khách hàng...; dự án bán chéo tập đoàn đối với nhiều sản phẩm góp phần mở rộng khai thác được lượng lớn khách hàng từ MB Group. Ngoài ra, MBS cũng tập trung triển khai các sản phẩm, giải pháp chuyển đổi số và tối ưu hoạt động vận hành đáp ứng nhanh chóng và kịp thời nhu cầu kinh doanh.

10.1.2. Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh:

Hoạt động kinh doanh của Công ty không có tính thời vụ mà hoạt động liên mạch, liên tục trong năm..

10.1.3. Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ

Bảng 6: Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng(+)/giảm (-) 2024/2023 (%)	6T2025
I. Doanh thu hoạt động	1.815.958.753.908	3.120.367.476.027	71,83	1.461.215.544.897
1. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	140.863.659.943	983.233.565.283	598,00	299.468.777.315
1.1. Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	130.371.121.731	970.676.311.987	644,55	286.541.799.654
1.2. Chênh lệch tăng về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	10.115.139.519	9.815.531.028	-2,96	(9.125.927.304)
1.3. Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL	374.770.890	2.708.649.200	622,75	16.221.948.800
1.4. Chênh lệch giảm về đánh giá lại chứng quyền	2.627.803	33.073.068	1158,58	5.830.956.165
2. Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	180.795.295.137	181.719.364.918	0,51	144.748.005.201
3. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	664.739.708.137	1.056.131.145.711	58,88	585.952.318.886
4. Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	149.791.280.718	174.889.281.414	16,76	61.374.231.596
5. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	614.616.030.508	628.154.571.742	2,20	325.368.498.290
6. Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	-	200.000.000	-	-
7. Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	21.420.350.180	28.817.061.958	34,53	16.632.395.528
8. Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	17.213.525.000	25.597.143.800	48,70	5.244.281.600
9. Thu nhập hoạt động khác	26.518.904.285	41.625.341.201	56,96	22.427.036.481
II. Chi phí hoạt động	571.501.442.073	1.409.797.286.704	146,68	389.815.740.772

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng(+)/giảm (-) 2024/2023 (%)	6T2025
1. Lỗ từ các tài sản tài chính FVTPL	31.082.486.054	797.146.221.181	2464,62	160.635.465.446
1.1 Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL	30.579.771.037	794.146.495.404	2496,97	129.049.179.745
1.2 Chênh lệch giảm đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	-711.158.025	35.991.852	-94,94	28.829.568.919
1.3 Chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính FVTPL	1.204.838.699	2.789.095.217	131,49	2.144.237.810
1.4 Chênh lệch tăng về đánh giá lại chứng quyền	9.034.343	246.622.412	2629,83	612.478.972
2. Lỗ và ghi nhận đánh giá theo giá trị hợp lý tài sản AFS khi phân loại lại	-	-	-	1.870.990.727
3. Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay	7.494.275.464	43.620.280.002	482,05	(77.357.664.986)
4. Chi phí hoạt động tự doanh	25.632.759.929	15.632.447.259	-39,01	9.431.811.643
5. Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	479.006.017.680	517.456.606.990	8,03	279.886.271.842
6. Chi phí nghiệp vụ bảo lãnh đại lý phát hành chứng khoán	18.571.699	1.499.988	-91,92	749.994
7. Chi phí nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	-	-	-	-
8. Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	20.241.000.641	23.368.751.698	15,45	14.976.863.296
9. Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	8.087.986.418	12.359.879.599	52,82	350.252.814
10. Chi phí hoạt động khác	-61.655.812	211.599.987	-443,20	20.999.996
III. Doanh thu hoạt động tài chính	4.842.888.649	6.138.826.008	26,76	3.479.320.411

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng(+)/giảm (-) 2024/2023 (%)	6T2025
1. Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	168.000.000	102.414	-99,94	
2. Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi không cố định	4.674.888.649	6.138.723.594	31,31	3.479.320.411
IV. Chi phí tài chính	372.595.631.103	541.247.885.000	45,26	339.070.127.978
1. Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	2.827.138.486	10.553	-100,00	
2. Chi phí lãi vay, lãi trái phiếu phát hành	369.768.492.617	541.247.874.447	46,37	339.070.127.978
V. Chi phí bán hàng	3.217.556.576	9.975.188.204	210,02	3.917.102.429
VI. Chi phí quản lý CTCK	162.451.132.158	239.698.440.510	47,55	138.550.321.609
VII. Kết quả hoạt động	711.035.880.647	925.787.501.617	30,20	593.341.572.520
VIII. Kết quả hoạt động khác	5.110.909.066	4.856.549.318	-4,98	18.120.287.805
1. Thu nhập khác	5.591.876.492	4.860.628.403	-13,08	18.268.175.845
2. Chi phí khác	480.967.426	4.079.085	-99,15	147.888.040
IX. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	716.146.789.713	930.644.050.935	29,95	611.461.860.325
1. Lợi nhuận đã thực hiện	705.326.898.709	921.006.077.399	30,58	646.069.870.082
2. Lợi nhuận/(lỗ) chưa thực hiện	10.819.891.004	9.637.973.536	-10,92	(34.608.009.757)
X. Chi phí thuế TNDN	132.130.399.382	187.090.868.370	41,60	121.385.377.140
1. Chi phí thuế TNDN hiện hành	141.032.750.459	188.516.830.206	33,67	121.684.223.295
2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-8.902.351.077	-1.425.961.836	-83,98	(298.846.155)
XI. Lợi nhuận kế toán sau thuế	584.016.390.331	743.553.182.565	27,32	490.076.483.185
XII. Thu nhập/(lỗ) toàn diện khác sau thuế	-	-	-	-

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng(+)/giảm (-) 2024/2023 (%)	6T2025
Lãi/(Lỗ) từ đánh giá lại các tài sản tài chính sẵn sàng để bán	-	-	-	-
XIII. Thu nhập thuần trên cổ phiếu phổ thông	1.254	1.346	27,32	-
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.254	1.346	26,98	-

Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC soát xét bán niên năm 2025

10.2. Tài sản

Tên, nguyên giá, giá trị còn lại của từng tài sản lớn thuộc sở hữu của Tổ chức phát hành tại ngày 31/12/2023, 31/12/2024 và 30/06/2025.

Bảng 7: Tài sản cố định hữu hình tại 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
Nguyên giá (NG)	294.693.828.099	5.087.478.635	9.031.487.555	308.812.794.289
Khấu hao lũy kế	135.247.163.705	3.442.509.272	7.710.453.651	146.400.126.628
Giá trị còn lại (GTCL)	159.446.664.394	1.644.969.363	1.321.033.904	162.412.667.661
GTCL/NG	54,11%	32,33%	14,63%	52,59%

Nguồn: BCTC năm 2023 đã được kiểm toán

Bảng 8: Tài sản cố định hữu hình tại 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
Nguyên giá (NG)	294.738.669.524	9.375.998.635	9.358.313.555	313.472.981.714
Khấu hao lũy kế	174.549.038.498	3.567.092.443	8.637.244.360	186.753.375.301
Giá trị còn lại (GTCL)	120.189.631.026	5.808.906.192	721.069.195	126.719.606.413
GTCL/NG	40,78%	61,96%	7,71%	40,42%

Nguồn: BCTC năm 2024 đã được kiểm toán

Bảng 9: Tài sản cố định hữu hình tại 30/06/2025

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
Nguyên giá (NG)	287.434.135.830	9.375.998.636	9.013.623.366	305.823.757.831
Khấu hao lũy kế	174.890.888.773	4.319.803.617	8.290.558.140	187.501.250.530
Giá trị còn lại (GTCL)	112.543.247.057	5.056.195.019	723.065.226	118.322.507.301
GTCL/NG	39,15%	53,93%	8,02%	38,69%

Nguồn: BCTC soát xét bán niên năm 2025

Bảng 10: Tài sản cố định vô hình tại 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
Nguyên giá (NG)	105.202.602.066	105.202.602.066
Khấu hao lũy kế	60.828.362.830	60.828.362.830
Giá trị còn lại (GTCL)	44.374.239.236	44.374.239.236
GTCL/NG	42,18%	42,18%

Nguồn: BCTC năm 2023 đã được kiểm toán

Bảng 11: Tài sản cố định vô hình tại 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
Nguyên giá (NG)	103.045.231.066	103.045.231.066
Khấu hao lũy kế	74.086.016.380	74.086.016.380
Giá trị còn lại (GTCL)	28.959.214.686	28.959.214.686
GTCL/NG	28,10%	28,10%

Nguồn: BCTC năm 2024 đã được kiểm toán

Bảng 12: Tài sản cố định vô hình tại 30/06/2025

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
Nguyên giá (NG)	104.733.718.380	104.733.718.380
Khấu hao lũy kế	80.553.881.968	80.553.881.968
Giá trị còn lại (GTCL)	24.179.836.412	24.179.836.412
GTCL/NG	23,09%	23,09%

Nguồn: BCTC soát xét bán niên năm 2025

10.3. Thị trường hoạt động

Công ty chỉ hoạt động trong thị trường Việt Nam. Do các nhà đầu tư thực hiện giao dịch chứng khoán qua hệ thống internet nên yếu tố khu vực không quan trọng, Công ty không thực hiện báo cáo doanh thu, lợi nhuận theo khu vực.

10.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

10.4.1. Các hoạt động kinh doanh cốt lõi tại MBS

a. Hoạt động môi giới

Trước bối cảnh diễn biến phức tạp của thị trường, kết quả hoạt động môi giới của MBS năm 2024 đã gặt hái được một số kết quả đáng ghi nhận như sau:

- Cải tiến mạnh dịch vụ tư vấn và trải nghiệm khách hàng, song song với chính sách sản phẩm đồng bộ, chuyển đổi số mạnh mẽ đã đem lại thành quả thị phần của MBS tại HNX đạt 5,44% xếp thứ 5 và tại HSX là 4,89% đứng thứ 7 trong năm 2024.
- Các sản phẩm/tính năng số mới nổi bật trong năm 2024 như: Pro-advice sản phẩm tiên phong trong cung cấp công cụ số cho khách hàng và lực lượng môi giới; cá heo bạc tỷ; flash deal...

b. Hoạt động Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư

- Trong bối cảnh thị trường trái phiếu tiếp tục gặp khó khăn, công ty nỗ lực triển khai hoạt động tư vấn, đặc biệt là hoạt động tư vấn phát hành trái phiếu.
- Nguồn lực tài chính, mạng lưới đối tác trong và ngoài nước, nhân sự chất lượng liên tục được củng cố tạo nền tảng vững chắc cho hoạt động dịch vụ ngân hàng đầu tư của MBS. Bên cạnh đó, khách hàng truyền thống đa ngành và khai thác thông qua kênh bán chéo đa chiều trong MB Group là tệp khách hàng mục tiêu được MBS tập trung thực hiện tư vấn. Hoạt động ngân hàng đầu tư tiếp tục củng cố chuỗi giá trị tư vấn, đầu tư và phân phối trái phiếu của MBS trong năm 2024, đầu năm 2025.

c. Hoạt động đầu tư

- MBS chủ động quản trị danh mục đầu tư an toàn, đồng thời không ngừng tìm kiếm cơ hội đầu tư, danh mục tự doanh của công ty đem lại tỷ suất sinh lời cao hơn mức tăng trưởng của chỉ số VN-Index.

- Tiếp tục duy trì vai trò tạo lập thị trường và phân phối chứng quyền trong năm 2024.
- Hoạt động quản trị rủi ro tốt đã giúp MBS giữ cho mảng đầu tư cổ phiếu và trái phiếu doanh nghiệp được an toàn, ổn định.

10.4.2. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

Bảng 13: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 của MBS

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Nội dung	Năm 2024	Năm 2023	% tăng giảm năm 2024 so với năm 2023
1	Tổng Doanh thu	3.131	1.826	71,5%
2	Tổng chi phí	2.200	1.110	98,2%
3	Lợi nhuận trước thuế	931	716	30%

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán

MBS luôn duy trì vị thế và có sự tăng trưởng về thị phần, lợi nhuận trên thị trường chứng khoán, tiếp tục là công ty chứng khoán được lựa chọn hàng đầu đối với nhà đầu tư bởi Công ty không ngừng dịch chuyển nhằm hướng tới mục tiêu phục vụ tốt nhất nhu cầu của nhà đầu tư, tăng trải nghiệm khách hàng. Định vị rõ ràng ưu thế của MBS trên thị trường, Công ty xác lập mục tiêu phát triển bền vững, đa dạng các nguồn thu nhập song hành với quản trị rủi ro vì quyền lợi và mong muốn đồng hành cùng phát triển bên cạnh khách hàng.

Kết quả kinh doanh tăng trưởng trong năm 2024:

- + Tổng doanh thu năm 2024 đạt 3.131 tỷ đồng, tăng 71,5% so với năm 2023, hoàn thành kế hoạch cả năm 2024.
- + Lợi nhuận trước thuế năm 2024 đạt 931 tỷ đồng, tăng 30% so với cùng kỳ.
- + Thị phần HSX tăng từ mức 4,69% Quý 3/2024 lên 5,16% trong Quý 4/2024, vươn lên vị trí thứ 6; thị phần HSX cả năm 2024 đạt 4,89% trong TOP7.
- + Thị phần HNX đạt 5,44% duy trì TOP5.
- + Thị phần phái sinh của MBS tăng hai bậc so với cùng kỳ đạt vị trí TOP5 và tương ứng đạt 4,27%.
- + Thị phần UPCOM tăng một bậc đạt vị trí TOP5 và tương ứng đạt 5,3%.

10.5. Các hợp đồng lớn

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

Bảng 14: Một số hợp đồng lớn giai đoạn năm 2022 -2025

STT	Tên (Số hợp đồng)	Sản phẩm/ dịch vụ	Khách hàng/Đối tác	Thời gian ký kết	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (triệu VND)	Mối quan hệ với nhân sự chủ chốt và cổ đông lớn	Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng
I	Hợp đồng MBS là bên cung cấp							
1	05/2024/MBS/IBHC-M-DCM-HĐTV/BCM	Tư vấn phát hành và đại lý phát hành trái phiếu	Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP	2024	2024	4.000	Không	Không
2	07/2024/MBS/IBHC-M/DCM-HĐTVĐKGD/BCM	Phí dịch vụ tư vấn đăng ký trái phiếu và đăng ký giao dịch trái phiếu	Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP	2024	2024	11.200	Không	Không
3	03/2024/MBS/IBHN-HĐTV	Tư vấn, đại lý phát hành trái phiếu riêng lẻ	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Residence	2024	2024	550	Không	Không
4	04/2024/MBS/IBHN-HĐTV	Tư vấn, đại lý phát hành trái phiếu riêng lẻ	Công ty TNHH Phát triển Bất động sản Nhà Sải Gòn	2024	2024	550	Không	Không
5	22/2023/MBS/IBHN-HĐTV	Tư vấn phát hành trái phiếu ra công chúng	Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội	2024	2024	1.827	MB là Cổ đông lớn, Công ty mẹ của MBS. 03 TV HĐQT, BKS của MBS là nhân sự của MB.	Không

STT	Tên (Số hợp đồng)	Sản phẩm/ dịch vụ	Khách hàng/Đối tác	Thời gian ký kết	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (triệu VND)	Mối quan hệ với nhân sự chủ chốt và cổ đông lớn	Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng
6	01/2024/RA/TNG-MBS	Đại lý đăng ký và quản lý chuyển nhượng	Công ty cổ phần đầu tư và thương mại TNG	2024	2024	1.600	Không	Không
7	02B/2023/MBS/IBH N-HĐTV	Tư vấn phát hành trái phiếu ra công chúng	Công ty cổ phần đầu tư và thương mại TNG	2024	2024	2.564	Không	Không
8	01/2023/RA/TDP-MBS	Phí đại lý đăng ký và quản lý chuyển nhượng	Công ty cổ phần Thuận Đức	2023	2024	1.138	Không	Không
9	01/2022/CA/MSN-MBS	Phí dịch vụ đại diện người sở hữu trái phiếu; Phí dịch vụ lưu ký và dịch vụ lưu ký khác	Công ty cổ phần Tập đoàn Masan	2022	2024	4.098	Không	Không
10	13/2024/MBS/IBHC M-DCM-HĐTV	Tư vấn chào bán TP riêng lẻ	Công ty Cổ phần Nhiệt điện An Khánh - Bắc Giang	2024	2025	2.400	Không	Không
11	02/2023/MBS/IBHN-HĐTV	Tư vấn phát hành trái phiếu ra công chúng	Ngân hàng TMCP Quân Đội	2023	2023-2024	500	MB là Cổ đông lớn, Công ty mẹ của MBS. 03 TV HĐQT, BKS của MBS là nhân sự của MB.	Không
12	05/2023/MBS-IBHN-HĐTV	Tư vấn phát hành cổ phiếu	CTCP Container Việt Nam	2023	2023-2024	600	Không	Không

STT	Tên (Số hợp đồng)	Sản phẩm/ dịch vụ	Khách hàng/Đối tác	Thời gian ký kết	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (triệu VND)	Mối quan hệ với nhân sự chủ chốt và cổ đông lớn	Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng
13	05/2023/MBS/IBHC M-ECM -HĐTV	Tư vấn phát hành cổ phiếu	CTCP Tập đoàn Đất Xanh	2023	2023-2024	500	Không	Không
14	115.21.720.2325497.YVCTDN	Tư vấn và đại lý phát hành trái phiếu	CTCP Thiết bị điện	2021	2022	981	Không	Không
15	02/2022/MBS/IBHC M-HĐTV	Tư vấn thu xếp vốn	CTCP tập đoàn đầu tư địa ốc No Va	2022	2022	5.400	Không	Không
16	13/2021/MBS/IBHN1-HĐTV	Tư vấn và đại lý phát hành trái phiếu	Tổng Công ty Thương mại và Xây dựng	2021	2022	1.256	Không	Không
17	27/2021/MBS/IBHN1-HĐTV	Tư vấn và đại lý phát hành trái phiếu	CTCP năng lượng Hòa Thắng	2021	2022	3.848	Không	Không
18	31/2021/MBS/IBHC M1-HĐTV	Tư vấn và đại lý phát hành trái phiếu	CTCP Kinh doanh bất động sản Thái Bình	2021	2022	7.500	Không	Không
19	01/2022/Mandate/MS N/MBS	Tư vấn phát hành trái phiếu	CTCP Tập đoàn Masan	2022	2023	5.628	Không	Không
20	02/2023/MBS/IBHN-HĐTV	Tư vấn và đại lý phát hành trái phiếu	CTCP cảng quốc tế Lào - Việt	2023	2023	1.245	Không	Không
II	Hợp đồng MBS là bên mua							
1	BRAVO-MBS/MBD1/20240525	Phần mềm	Công ty cổ phần phần mềm Bravo	2024	2024	1.093	Không	Không

STT	Tên (Số hợp đồng)	Sản phẩm/ dịch vụ	Khách hàng/Đối tác	Thời gian ký kết	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (triệu VND)	Mối quan hệ với nhân sự chủ chốt và cổ đông lớn	Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng
2	19022024/HMB/MB S-BNH	Phần mềm	Công ty Cổ Phần tư vấn và dịch vụ công nghệ thông tin kinh doanh mạng lưới công nghệ cao	2024	2024	2.380	Không	Không
3	01/ATTT/MBS-VCS/2024	Phần mềm	Công ty An ninh mạng Viettel- CN tập đoàn công nghiệp - Viễn thông quân đội	2024	2024-2027	11.889	Không	Không
4	01/MBS-AMG/2022	Thiết bị CNTT	CTCP Công nghệ Bàng Hữu	2022	2023-2024	23.938	Không	Không
5	02/MBS-AMG/2022	Thiết bị CNTT	CTCP Công nghệ Bàng Hữu	2022	2023-2024	24.335	Không	Không
6	03/MBS-AMIGO/2022	Thiết bị CNTT	CTCP Công nghệ Bàng Hữu	2022	2023-2024	28.563	Không	Không
7	1603/2022/MBS-MITEC	Thiết bị CNTT	CTCP ứng dụng Khoa học và Công nghệ MITEC	2022	2023-2024	1.270	Không	Không
8	0903/MBS-Netsys/2022	Thiết bị CNTT	Công ty TNHH N.E.T.S.Y.S Việt Nam	2022	2023-2024	28.917	Không	Không
9	2803/MBS-NETSYS/2022	Thiết bị CNTT	Công ty TNHH NETSYS Việt Nam	2022	2023-2024	19.971	Không	Không

STT	Tên (Số hợp đồng)	Sản phẩm/ dịch vụ	Khách hàng/Đối tác	Thời gian ký kết	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (triệu VND)	Mối quan hệ với nhân sự chủ chốt và cổ đông lớn	Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng
10	2904/MBS-MITEC/2022	Thiết bị CNTT	Công ty Cổ phần ứng dụng Khoa học và Công nghệ Mitec	2022	2023-2024	23.083	Không	Không
11	2004/MBS-MITEC/2022	Thiết bị CNTT	CTCP ứng dụng Khoa học và Công nghệ Mitec	2022	2023-2024	11.960	Không	Không
12	09/2022/MBS-Goline	Phần mềm	CTCP Công nghệ tin học và dịch vụ Goline	2022	2023-2024	1.955	Không	Không
13	01/MBS-TTL/2019	Phần mềm	Công ty TNHH Dịch vụ Công nghệ giao dịch	2022	2023	1.139	Không	Không

Nguồn: MBS

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

10.6. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn

10.6.1. Nhà cung cấp:

Công ty hiện đang sử dụng dịch vụ cung cấp hệ thống giao dịch của HNX, HOSE và hệ thống lưu ký của Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

Ngoài ra, các nhà cung cấp lớn cung cấp máy móc thiết bị, phần mềm... liên quan đến công nghệ thông tin của MBS là các đối tác: Công ty cổ phần phần mềm Bravo, Công ty Cổ Phần tư vấn và dịch vụ công nghệ thông tin kinh doanh mạng lưới công nghệ cao, Công ty An ninh mạng Viettel- CN tập đoàn công nghiệp - Viễn thông quân đội...

Chi tiết thông tin các hợp đồng với các nhà cung cấp tại Bảng 14 - Một số hợp đồng lớn giai đoạn năm 2022 – 2025.

10.6.2. Các khách hàng lớn

Công ty hiện có các đối tác khách hàng lớn như Ngân hàng TMCP Quân đội, Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP, Công ty cổ phần Tập đoàn Masan, ...

Chi tiết thông tin các hợp đồng với các khách hàng lớn tại Bảng 14 - Một số hợp đồng lớn giai đoạn năm 2022 – 2025.

10.7. Vị thế của Tổ chức phát hành trong ngành

10.7.1. Vị thế của Công ty trong ngành

▪ MBS là một trong những công ty chứng khoán lâu đời nhất tại Việt Nam

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS) là một trong 5 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau 25 năm không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu trong thị trường chứng khoán Việt Nam. Đặc biệt, năm 2013 đánh dấu một bước ngoặt trong lịch sử phát triển của MBS. Đó là việc hợp nhất với Công ty Cổ phần Chứng khoán VIT thành Công ty hợp nhất với tên gọi là Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS). Ngày 09/12/2013, Công ty sau hợp nhất đã được UBCKNN cấp phép hoạt động, đánh dấu thành công của thương vụ hợp nhất công ty chứng khoán đầu tiên trên thị trường, nâng cao vị thế của MBS trên thị trường chứng khoán trong nước.

▪ Thị phần lớn

Công ty liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai sở giao dịch: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX) và trong suốt những năm qua. Đặc biệt, trong hai năm liên tiếp 2009 và 2010, MBS đã vươn lên dẫn đầu thị phần môi giới tại cả hai Sở.

Năm 2024, thị phần HSX của MBS đạt 4,89% xếp hạng TOP 7 trong năm.

Thị phần của MBS tại HNX đạt 5,44% xếp thứ 5 năm 2024.

▪ Thế mạnh tài chính

Nhằm thực hiện chiến lược mở rộng hoạt động kinh doanh khi thị trường chứng khoán Việt

Nam đang đón nhận rất nhiều cơ hội nâng hạng thị trường, các công ty chứng khoán đang gia tăng cuộc đua huy động vốn để làm đòn bẩy cung cấp nhiều sản phẩm cho Nhà đầu tư với tham vọng gia tăng thị phần. Cuộc đua tăng vốn sẽ đặc biệt hiệu quả với những công ty có chi phí vốn thấp nhờ khai thác triệt để lợi thế khi nằm trong hệ sinh thái của Tập đoàn tài chính lớn. Vì thế, trong những năm gần đây vị thế của MBS đã thay đổi rõ ràng trong bảng xếp hạng các công ty chứng khoán có thị phần lớn nhất, hiệu quả kinh doanh hoạt động tốt nhất. Trong năm 2024, bên cạnh việc tăng vốn điều lệ cho cổ đông hiện hữu, MBS đang đồng thời huy động những nguồn vốn giá rẻ khác để tăng cường sức mạnh tài chính, phục vụ cho những kế hoạch kinh doanh đầy tham vọng và khả thi trong tương lai.

▪ **Mạng lưới nhà đầu tư rộng lớn**

Trải qua 25 năm hoạt động và với vị thế là một trong những công ty chứng khoán có thị phần môi giới chứng khoán trong Top 10, MBS đã xây dựng được một mạng lưới các khách hàng rộng lớn trên phạm vi trong và ngoài nước. Các khách hàng tổ chức của MBS bao gồm các quỹ đầu tư nước ngoài, các ngân hàng, bảo hiểm, tài chính cũng như phòng đầu tư của một số doanh nghiệp lớn có tham gia hoạt động đầu tư tại thị trường vốn Việt Nam. Mạng lưới các khách hàng tổ chức này là đối tượng quan trọng giúp MBS có thể phân phối các sản phẩm chứng khoán ra thị trường một cách hiệu quả và chuyên nghiệp thông qua quy trình dựng sổ đăng ký nhu cầu (book building) đối với các dự án phát hành trên thị trường sơ cấp.

Bên cạnh các khách hàng tổ chức, MBS còn thu hút trên 500.000 khách hàng cá nhân, trong số đó, có hàng ngàn khách hàng có danh mục giao dịch lên tới hàng chục tỷ đồng. Đây cũng là các nhà đầu tư có kiến thức, sẵn sàng tham gia đầu tư các sản phẩm do MBS phân phối trên thị trường sơ cấp.

Ngoài ra, MBS còn có quan hệ với rất nhiều các tổ chức lớn trên phạm vi toàn cầu. Đây thường là các công ty đa quốc gia có thương hiệu uy tín trong ngành kinh doanh chính của họ. Các doanh nghiệp này thường xuyên đưa ra các yêu cầu MBS tìm kiếm các cơ hội đầu tư vào các đối tác địa phương phù hợp, có thể mạnh trong từng ngành kinh tế mà họ quan tâm.

▪ **Nguồn nhân lực được đào tạo bài bản, có kinh nghiệm quốc tế và kỹ luật cao**

Với mục tiêu mang lại giải pháp tài chính chuyên biệt, MBS đặc biệt chú trọng đầu tư vào nguồn nhân lực. Tất cả các nhân viên của MBS được tuyển dụng một cách kỹ lưỡng và đào tạo bài bản. Phần lớn nhân sự hiện tại đều là những người tốt nghiệp hạng ưu chuyên ngành kinh tế, tài chính tại các trường đại học danh tiếng trong và ngoài nước. Một số nhân sự có bằng thạc sỹ quản trị kinh doanh (MBA) và một số khác là hội viên của các hiệp hội chuyên môn có danh tiếng trong ngành đầu tư trên phạm vi toàn cầu như CFA của Mỹ (Chartered Financial Analyst) và ACCA của Anh Quốc (Association of Chartered Certified Accountants). Một vài chuyên gia thường xuyên được mời tham gia phòng vấn hoặc đưa ra bình luận về các chủ đề nóng trên thị trường vốn trên các báo và tạp chí tài chính chuyên ngành.

▪ **Dịch vụ tài chính đa dạng, linh hoạt và an toàn**

Hiện nay, MBS tập trung phát triển hai mảng hoạt động chính là Dịch vụ chứng khoán và

Dịch vụ Ngân hàng đầu tư được hỗ trợ bởi hoạt động Nghiên cứu chuyên sâu. Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm. MBS đã thu hút và phát triển được một đội ngũ nhân sự năng động trong đó có hàng chục chuyên gia phân tích và hàng trăm chuyên viên quan hệ khách hàng cá nhân và tổ chức được đào tạo bài bản, có tư cách đạo đức tốt, không ngừng phấn đấu để cung cấp dịch vụ và các giải pháp kinh doanh cho khách hàng với sự cẩn trọng, chuyên nghiệp và trách nhiệm cao nhất.

▪ **Chuỗi giá trị dịch vụ toàn diện dành cho các doanh nghiệp**

Bên cạnh các dịch vụ trên thị trường sơ cấp, MBS có thể cung cấp các dịch vụ đi kèm trên thị trường thứ cấp như hỗ trợ công tác quan hệ nhà đầu tư cho các Tổ Chức Phát Hành, cung cấp vốn cho các nhà đầu tư thông qua các công cụ đòn bẩy tài chính, viết báo cáo nghiên cứu về các chứng khoán giao dịch. Việc tạo ra các kênh thông tin và nguồn tiền tham gia giao dịch chứng khoán phát hành trên thị trường thứ cấp sẽ làm tăng thanh khoản của chứng khoán và giúp các doanh nghiệp có thể tiếp tục huy động vốn trên thị trường một cách dễ dàng hơn.

Với lợi thế là công ty con trực thuộc MB, MBS luôn song hành cùng MB và các đơn vị thành viên của MB như Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB (MB Capital) và Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân đội (MIC) nhằm cung cấp các dịch vụ gia tăng cho các khách hàng doanh nghiệp. Cụ thể, đối với các thương vụ phát hành trái phiếu, các đơn vị của MB sẵn sàng cung cấp dịch vụ lưu ký và thanh toán, bảo lãnh thanh toán, quản lý tài khoản trái phiếu và tài khoản dự phòng trả nợ trái phiếu, quản lý tài sản bảo đảm, dịch vụ bảo lãnh phát hành và thu xếp vốn.

10.7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Theo Báo cáo chiến lược năm 2025 do Khối Nghiên cứu của CTCP Chứng khoán MB thực hiện, VNIndex được kì vọng sẽ đạt 1.400-1.420 trong năm 2025. Tính đến ngày 5 tháng 12 năm 2024, VNIndex đang giao dịch ở mức PE TTM là 13.5, con số này thấp hơn trung bình 3 năm (13.8x) và giảm 20% so với đỉnh 3 năm (16.7x và Q4/2021). Trong kịch bản cơ sở, với mức tăng trưởng 18% lợi nhuận của các doanh nghiệp niêm yết, và định giá 12.5 – 13 lần PE, MBS kì vọng VNIndex sẽ đạt 1.400 – 1.420 trong năm 2025.

Triển vọng của thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2025 được đánh giá tích cực, dựa trên nhiều yếu tố hỗ trợ quan trọng. Một trong những động lực chính là mục tiêu nâng hạng thị trường từ cận biên lên mới nổi theo tiêu chuẩn quốc tế. Chính phủ đã đặt quyết tâm đạt được mục tiêu này trong năm 2025, với kỳ vọng thu hút dòng vốn đầu tư nước ngoài đáng kể.

Theo các chuyên gia, việc nâng hạng thị trường có thể giúp Việt Nam thu hút khoảng 1,5 tỷ USD từ các quỹ ETF toàn cầu. Lịch sử cho thấy, các thị trường trước khi được nâng hạng thường ghi nhận mức tăng trưởng mạnh mẽ; chẳng hạn, Qatar đã tăng hơn 45% trong giai đoạn từ tháng 9/2013 đến tháng 9/2014.

Về kinh tế vĩ mô, dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2025 đạt 7,2%, phản ánh sự phục hồi mạnh mẽ từ các chính sách tài khóa mở rộng. Ngành xuất khẩu và đầu tư công được kỳ vọng tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Tuy nhiên, thị trường cũng đối mặt với một số thách thức, như biến động kinh tế toàn cầu và cạnh tranh từ các kênh đầu tư khác. Tóm lại, năm 2025 hứa hẹn là một năm đầy triển vọng cho thị trường chứng khoán Việt Nam, với nhiều cơ hội và thách thức đan xen.

10.7.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung của thế giới

Với thông điệp từ các cơ quan quản lý cho thấy thị trường chứng khoán các năm tới tiếp tục tập trung tái cơ cấu hệ thống, hướng tới mục tiêu nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam, chiến lược phát triển của MBS là hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển ngành của Nhà nước và Chính phủ, qua đó Công ty sẽ nhận được sự hỗ trợ mạnh về cơ chế chính sách từ các cơ quan chức năng trong việc phát triển các mảng hoạt động nghiệp vụ.

10.8. Hoạt động Marketing

Xác định được tầm quan trọng của hoạt động marketing truyền thông, CTCP Chứng khoán MB đã đẩy mạnh việc phát triển kinh doanh và xây dựng hình ảnh và thương hiệu MBS qua nhiều hoạt động:

- Lập kế hoạch marketing truyền thông chi tiết cho từng năm, quý, tháng, đảm bảo bám sát vào chiến lược phát triển và mục tiêu kinh doanh của MBS trong từng giai đoạn;
- Đầu tư vào công nghệ, nền tảng để triển khai các hoạt động marketing một cách bài bản và hiệu quả;
- Liên tục cập nhật, bổ sung tiện ích, cải tiến phần mềm giao dịch trên web, app để gia tăng tiện ích cho người dùng;
- Tận dụng mối quan hệ trong cùng Tập đoàn với MB để phối hợp thực hiện các hoạt động marketing truyền thông, bán chéo sản phẩm dịch vụ;
- Phối hợp tổ chức và/hoặc tham gia các sự kiện/chương trình chuyên môn trên các kênh báo chí và trên thị trường nhằm quảng bá thương hiệu, hình ảnh của MBS ở trong nước cũng như ở nước ngoài;
- Duy trì và phát triển mối quan hệ hợp tác tốt đẹp với các cơ quan truyền thông báo chí như VTV1, VTV8, Báo Đầu tư chứng khoán, Thời báo Kinh tế Việt Nam, CafeF, Vietstock... nhằm truyền thông kịp thời về các hoạt động của MBS tới nhà đầu tư và công chúng;
- Đẩy mạnh song song hoạt động truyền thông bên ngoài và truyền thông nội bộ để thúc đẩy hoạt động kinh doanh cũng như xây dựng thương hiệu MBS;
- Thực hiện các chương trình xã hội từ thiện nhằm chia sẻ với cộng đồng đồng thời xây dựng hình ảnh MBS là một doanh nghiệp thực hiện đúng giá trị cốt lõi mà mình theo đuổi.

10.9. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

Biểu tượng logo của Công ty đã được đăng ký tại Cục Sở hữu Trí tuệ:



Website của Công ty: www.mbs.com.vn

Fanpage của Công ty: <https://www.facebook.com/CKMBS>

Youtube của Công ty: <https://www.youtube.com/@ChungKhoanMBS>

10.10. Chính sách nghiên cứu và phát triển

Hoạt động nghiên cứu và phát triển của Công ty chủ yếu ở việc phát triển các sản phẩm mới phục vụ khách hàng trong môi giới, tư vấn đầu tư cá nhân, tư vấn dịch vụ ngân hàng đầu tư, sản phẩm phân tích doanh nghiệp, chất lượng hệ thống công nghệ thông tin. Hệ thống công nghệ thông tin của Công ty được đầu tư nhiều nhất trong giai đoạn 2019 – 2020 để đảm bảo nền tảng công nghệ thông tin đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế và luôn được cập nhật công nghệ mới nhằm tăng trải nghiệm khách hàng và hướng tới mục tiêu không giới hạn về không gian và thời gian.

Từ năm 2023, Công ty thúc đẩy hoạt động kinh doanh số mạnh mẽ thông qua phát triển sản phẩm, tính năng, tiện ích và gia tăng giá trị cho khách hàng như: Pro-advice sản phẩm tiên Phong trong cung cấp công cụ số cho khách hàng và lực lượng môi giới; cá heo bạc tỷ, flash deal; xây dựng bộ combo dịch vụ cho khách hàng phân khúc Private/Priority...

10.11. Chiến lược kinh doanh

Mục tiêu của Công ty trong giai đoạn tới là: “Tăng trưởng nhanh – An toàn bền vững”.

❖ Định hướng hoạt động:

- Dịch chuyển mạnh sang mô hình kinh doanh số, tăng trưởng quy mô đạt 7,5% thị phần môi giới;
- Nâng cao năng lực công nghệ thông tin phục vụ hoạt động kinh doanh, tăng tốc chuyển đổi số toàn diện, tăng tiện ích cho khách hàng;
- Tăng cường phối hợp bán chéo Tập đoàn, quản trị rủi ro chặt chẽ;
- Chuẩn hóa dữ liệu hỗ trợ thúc đẩy kinh doanh, nâng cao năng lực quản trị, kiểm soát chi phí chặt chẽ hiệu quả, tối ưu hóa nhân sự, tăng năng suất lao động.

❖ Các giải pháp để thực hiện kế hoạch

- Đối với hoạt động Môi giới
 - Thực hiện đồng bộ các giải pháp thúc đẩy dư nợ, thị phần và tăng tỷ lệ khách hàng active và đẩy mạnh truyền thông;
 - Tăng tốc doanh thu đến từ (i) phân khúc khách hàng kênh số, chuẩn hóa hệ thống dữ liệu nhằm khai thác hiệu quả tệp khách hàng Tập đoàn; (ii) môi giới truyền thống: nâng cao chất lượng tư vấn, tăng năng suất lao động, đẩy mạnh khai thác nhóm khách hàng Private/Priority;
 - Tăng trải nghiệm khách hàng, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng công cụ tư vấn tự động mục tiêu nằm trong TOP3 App được yêu thích nhất;
 - Tối ưu quy trình, ứng dụng số hóa trong quản lý và hỗ trợ bán hàng.

- Đối với Hoạt động Dịch vụ Ngân hàng đầu tư
 - Tiếp tục triển khai hiệu quả bán chéo Tập đoàn, phù hợp định hướng IB Tập đoàn;
 - Phát triển đội ngũ tư vấn, chính sách chia sẻ phí cạnh tranh và chính sách sản phẩm phù hợp với khách hàng mục tiêu, sẵn sàng thúc đẩy khi thị trường thuận lợi.
- Giải pháp về vận hành
 - Quản trị rủi ro thông minh, hiệu quả, chủ động, hỗ trợ hoạt động kinh doanh;
 - Đẩy mạnh số hóa vận hành hỗ trợ tương tác, gia tăng tiện ích, trải nghiệm của khách hàng, tối ưu hóa các quy trình, sản phẩm nhằm tiết kiệm và sử dụng chi phí hiệu quả;
 - Tiếp tục tìm kiếm đối tác chiến lược trong và ngoài nước tham gia hợp tác kinh doanh hoặc góp vốn cổ phần để góp phần nâng cao năng lực cho Công ty;
 - Kiểm soát chi phí kinh doanh, chi phí hoạt động theo tiêu chuẩn, định mức kế hoạch;
 - Tiếp tục phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao, tối ưu và tăng năng suất lao động.
- Giải pháp về công nghệ thông tin
 - Tập trung nguồn lực triển khai dự án KRX, vận hành hệ thống DC-DR mới, nâng cấp core, vận hành hệ thống đảm bảo an ninh CNTT, tăng tốc chuyển đổi số toàn diện;
 - Chuẩn hóa hệ thống dữ liệu khách hàng, đẩy mạnh khai thác và phân tích dữ liệu phục vụ hoạt động kinh doanh.

10.12. Thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan

MBS luôn duy trì và tuân thủ các điều kiện Theo quy định của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật có liên quan áp dụng cho công ty đại chúng nói chung và công ty chứng khoán nói riêng.

11. Chính sách với người lao động

11.1. Tình hình lao động

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Số lượng người lao động bình quân trong năm 2023 là 608 người và năm 2024 là 629 người.

Tại thời điểm ngày 31/12/2023, ngày 31/12/2024 và ngày 31/03/2025 số lượng cán bộ nhân viên chính thức của Công ty lần lượt là: 615 người, 636 người và 624 người.

Bảng 15: Tình hình lao động trong Công ty tại các thời điểm

TT	Loại lao động	31/12/2023	31/12/2024	31/03/2025
I.	Phân theo giới tính	615	636	624
1	Nam	301	310	306

TT	Loại lao động	31/12/2023	31/12/2024	31/03/2025
2	Nữ	314	326	318
II.	Phân theo trình độ học vấn	615	636	624
1	Trình độ trên Đại học	46	53	55
2	Trình độ Đại học	553	570	556
3	Đối tượng khác	16	13	13
III.	Phân thời hạn hợp đồng	615	636	624
1	Thường xuyên	615	636	624
2	Thời vụ	0	0	0

Nguồn: MBS

11.2. Các chế độ, chính sách đối với người lao động

❖ Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc của lao động: 40 giờ trong tuần, 08 giờ một ngày;
- Công ty có chính sách hỗ trợ người lao động chi phí ăn trưa;
- Được cung cấp đầy đủ trang thiết bị làm việc...

❖ Chính sách trả lương

- Chính sách trả lương: theo Quy chế tiền lương tiền thưởng của Công ty;
- Lương ngoài giờ: Công ty hỗ trợ và trả lương ngoài giờ theo đúng Bộ Luật lao động hiện hành và thỏa ước lao động tập thể;
- Hàng năm, Công ty thực hiện xem xét nâng lương theo quy định của quy chế tiền lương tiền thưởng của Công ty.

❖ Chính sách phúc lợi xã hội

- Công ty đảm bảo các chế độ cho người lao động theo quy định (BHXH, BHYT, BHTN, ...)
- Ngoài chế độ đóng BHXH theo quy định của pháp luật, MBS có mua Bảo hiểm sức khỏe khác cho CBNV, và chế độ bảo hiểm hưu trí tự nguyện, ...
- Ngoài ra hàng năm công ty có chính sách khen thưởng trong các dịp lễ tết, tổ chức cho CBNV của công ty tham quan, nghỉ mát, đồng thời có chính sách khen thưởng đối với nhân viên xuất sắc, chính sách thăm nom, chế độ đối với lao động nữ, ...
- Các chế độ phúc lợi khác theo qui định của Bộ Luật lao động;

❖ Chế độ đào tạo

CBNV được tuyển dụng sẽ được công ty hỗ trợ đào tạo chuyên môn để nâng cao nghiệp vụ

nhằm phục vụ cho hoạt động của công ty.

11.3. Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động

Năm 2023 và năm 2024: Không có

12. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị như sau:

- Công ty chỉ được chi trả cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Bảng 16: Tỷ lệ cổ tức

Năm	2023	2024
Tỷ lệ cổ tức	12%	12%
Hình thức thanh toán	Tiền mặt (Đã thanh toán)	Tiền mặt (Dự kiến thanh toán trong năm 2025)

Nguồn: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và năm 2024

13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất

13.1. Thông tin về các đợt chào bán cổ phiếu gần nhất

13.1.1. Đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng gần nhất (năm 2024)

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Số lượng cổ phiếu chào bán (Theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 116/GCN-UBCK ngày 31/07/2024): 109.417.498 cổ phiếu, trong đó:
- Số lượng cổ phiếu Tổ chức phát hành chào bán: 109.417.498 cổ phiếu
- Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Tổng giá trị vốn huy động dự kiến: 1.094.174.980.000 đồng, trong đó:
- Giá trị vốn huy động của Tổ chức phát hành dự kiến: 1.094.174.980.000 đồng.
- Phương thức phân phối: thông qua việc thực hiện quyền của cổ đông hiện hữu.
- Ngày kết thúc đợt chào bán: 24/09/2024.
- Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 109.409.988 cổ phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phiếu

chào bán, trong đó:

- Số lượng cổ phiếu của Tổ chức phát hành: 109.409.988 cổ phiếu.
- Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2024: 1.094.099.880.000 đồng
- Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 67/NQ-MBS-HĐQT ngày 18/09/2025, chênh lệch phát sinh giữa tổng số cổ phiếu được cấp phép chào bán và tổng số cổ phiếu thực tế được phát hành với tỷ lệ thực hiện quyền 4:1 bị hủy bỏ: 7.510 cổ phiếu (Lý do: Tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm năm 2024, công ty có 30.041 cổ phiếu quỹ. Số cổ phiếu quỹ này không được thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm ($30.041 \times 15\% = 7.510$ cổ phiếu). Vì vậy: Chênh lệch số tiền dự kiến thu được (1.094.174.980.000 đồng) và số tiền thực tế thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2024 (1.094.099.880.000 đồng) là 75.100.000 đồng.

13.1.2. Đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ gần nhất (năm 2024)

Năm 2024, Công ty thực hiện chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp. Chi tiết như sau:

- Tên chứng khoán chào bán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán MB.
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)/cổ phiếu.
- Tổng số lượng chào bán: 25.733.000 cổ phiếu.
- Giá bán: 23.040 đồng/cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu phát hành (theo mệnh giá): 257.330.000.000 đồng
- Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ năm 2024: 592.888.320.000 đồng.

13.2. Tóm tắt tình hình sử dụng vốn thu được từ các đợt chào bán cổ phiếu gần nhất

13.2.1. Tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng gần nhất:

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

STT	Nội dung sử dụng	Phương án sử dụng tiền thu được theo Báo cáo bạch (VND)	Phương án sử dụng tiền thu được thay đổi ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua (VND)	Tình hình sử dụng tiền thực tế thu được (VND)	Chênh lệch	Thời gian thực tế sử dụng
1	Đầu tư phát triển hệ thống công nghệ thông tin	50.000.000.000	-	-		
2	Bổ sung vốn cho hoạt động tự doanh và bảo lãnh phát hành	450.000.000.000	400.000.000.000	400.000.000.000		Từ ngày 27/09/2024 đến ngày 30/09/2024
22.1	Bổ sung vốn cho hoạt động tự doanh	400.000.000.000	400.000.000.000	400.000.000.000		Từ ngày 27/09/2024 đến ngày 30/09/2024
22.2	Bổ sung vốn cho hoạt động bảo lãnh phát hành	50.000.000.000	-	-		
3	Bổ sung và cung cấp vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ (margin)	594.174.980.000	694.174.980.000	694.099.880.000		Từ ngày 27/09/2024 đến ngày 15/04/2025
	Tổng cộng	1.094.174.980.000	1.094.174.980.000	1.094.099.880.000	75.100.000(*)	

(*) Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 67/NQ-MBS-HĐQT ngày 18/09/2025, chênh lệch phát sinh giữa tổng số cổ phiếu được cấp phép chào bán và tổng số cổ phiếu thực tế được phát hành với tỷ lệ thực hiện quyền 4:1 bị hủy bỏ: 7.510 cổ phiếu (Lý do: Tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm năm 2024, công ty có 30.041 cổ phiếu quỹ. Số cổ phiếu quỹ này không được thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm (30.041*15%=7.510 cổ phiếu). Vì vậy: Chênh lệch số tiền dự kiến thu được (1.094.174.980.000 đồng) và số tiền thực tế thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2024 (1.094.099.880.000 đồng) là 75.100.000 đồng.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã thông qua điều chỉnh Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2024 tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 15/4/2025.

13.2.2. Tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ gần nhất

▪ Phương án sử dụng vốn đã được cấp có thẩm quyền thông qua

Theo Nghị quyết số 01/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 28/3/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và Nghị quyết số 60/NQ-MBS-HĐQT ngày 12/8/2024 về việc triển khai Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp để tăng vốn điều lệ năm 2024, số tiền thu được từ phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là 592.888.320.000 đồng, sẽ được sử dụng cho các mục đích sau:

STT	Nội dung sử dụng	Phương án sử dụng đã thông qua (VND)	Thời gian sử dụng
1	Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh margin	492.888.320.000	Trong năm 2024 – năm 2025 theo kế hoạch kinh doanh của Công ty
2	Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động đầu tư tự doanh	100.000.000.000	
	Tổng cộng	592.888.320.000	

▪ Tình hình sử dụng vốn theo Báo cáo sử dụng vốn đã được kiểm toán

TT	Hạng mục	Phương án sử dụng đã được thông qua (VND)	Tình hình sử dụng tiền thực tế thu được (VND)	Thời gian thực tế sử dụng
1	Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh margin	492.888.320.000	492.888.320.000	Ngày 06/12/2024
2	Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động đầu tư tự doanh	100.000.000.000	100.000.000.000	Từ 17/12/2024 đến 18/12/2024
	Tổng cộng	592.888.320.000	592.888.320.000	

13.3. Ý kiến của kiểm toán về Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2024

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đơn vị kiểm toán báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2024 có ý kiến như sau:

“Theo ý kiến của chúng tôi, các thông tin tài chính trình bày trong Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2024 của Công ty cổ phần Chứng khoán MB đã được lập, trên các khía cạnh trọng yếu, tuân thủ và phù hợp với Thuyết minh số II – Cơ sở lập báo cáo tình hình sử dụng vốn”

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành

Tính đến thời điểm 31/12/2024, MBS có các trái phiếu đã phát hành riêng lẻ nhưng chưa đến hạn thanh toán, tổng dư nợ trái phiếu đang lưu hành (theo mệnh giá): 1.062.000.000.000 đồng.

STT	Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Tổng mệnh giá (tỷ đồng)	Lãi suất	Loại hình trái phiếu
1	MBSH2327001	21/11/2023	21/11/2027	156,3	Lãi suất TKCN 12 tháng của MBB + 2,3%	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có tài sản đảm bảo.
2	MBSH2327002	22/12/2023	22/12/2027	250	Lãi suất TKCN 12 tháng của MBB + 2,3%	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có tài sản đảm bảo.
3	MBSH2428001	16/04/2024	16/04/2028	355,7	Lãi suất TKCN 12 tháng của MBB + 2,3%/năm	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có tài sản đảm bảo.
					i. Kỳ tính lãi đầu tiên và kỳ tính lãi thứ 2: Lãi suất Trái Phiếu là 6,9%/năm ii. Kỳ tính lãi thứ 3 và Kỳ tính lãi thứ 4 : Lãi suất TKCN 12 tháng của VCB, BIDV, VietinBank, Agribank + 2,2%/năm Từ Kỳ tính lãi thứ 5 cho đến khi đáo hạn Trái phiếu : Lãi suất TKCN 12 tháng của của VCB, BIDV, VietinBank, Agribank + 2,1%/năm	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có tài sản đảm bảo.
4	MBSH2427002	20/05/2024	20/05/2027	300	Lãi suất TKCN 12 tháng của của VCB, BIDV, VietinBank, Agribank + 2,1%/năm	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có tài sản đảm bảo.

Tại Báo cáo tài chính Kiểm toán năm 2024 của Công ty, số dư nợ trái phiếu phát hành dài hạn tại 31/12/2024 là 1.061.355.556.681 VND bằng tổng giá trị trái phiếu theo mệnh giá (1.062.000.000.000 VND) trừ đi chi phí phát hành (644.443.319 VND).

Đối với trái phiếu chưa đáo hạn này, MBS đã và đang thực hiện đúng các cam kết và nghĩa vụ của mình đối với nhà đầu tư về điều kiện phát hành trái phiếu, bảo đảm thanh toán đầy đủ, chính xác và đúng hạn đối với tiền gốc và lãi trái phiếu và các khoản tiền khác liên quan tới trái phiếu (nếu có) cho các nhà đầu tư theo điều khoản, điều kiện trái phiếu, bảo đảm quyền lợi và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và các điều kiện khác, phù hợp các quy định pháp luật

- 15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:**

Không có.

- 16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích**

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB xin cam kết, tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu năm 2025, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

- 1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất**

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, năm 2024 và 6T năm 2025

Bảng 17: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

TT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng (+)/giảm (-) 2024/2023	6T 2025
		VND	VND		VND
1	Tổng tài sản	15.325.125.439.968	22.131.880.651.055	44,42	25.551.305.892.027
2	Doanh thu hoạt động	1.815.958.753.908	3.120.367.476.027	71,83	1.461.215.544.897
3	Chi phí hoạt động	571.501.442.073	1.409.797.286.704	146,68	389.815.740.772
4	Doanh thu hoạt động tài chính	4.842.888.649	6.138.826.008	26,76	3.479.320.411
5	Chi phí tài chính	372.595.631.103	541.247.885.000	45,26	339.070.127.978
6	Chi phí bán hàng	3.217.556.576	9.975.188.204	210,02	3.917.102.429

TT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng (+)/giảm (-) 2024/2023	6T 2025
		VND	VND		VND
7	Chi phí quản lý công ty chứng khoán	162.451.132.158	239.698.440.510	47,55	138.550.321.609
8	Kết quả hoạt động	711.035.880.647	925.787.501.617	30,20	593.341.572.520
9	Thu nhập khác và chi phí khác	5.110.909.066	4.856.549.318	-4,98	18.120.287.805
10	Tổng Lợi nhuận kế toán trước thuế	716.146.789.713	930.644.050.935	29,95	611.461.860.325
11	Chi phí thuế TNDN	132.130.399.382	187.090.868.370	41,60	121.385.377.140
12	Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	584.016.390.331	743.553.182.565	27,32	490.076.483.185
13	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	89,93%	-	-	-

Nguồn: BCTC năm 2023, năm 2024 đã được kiểm toán, BCTC soát xét bán niên năm 2025

1.2. Tỷ lệ an toàn tài chính

TT	Các chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
1	Tổng giá trị rủi ro thị trường (VND)	389.109.139.171	546.348.495.934
2	Tổng giá trị rủi ro thanh toán (VND)	316.643.525.807	549.455.357.603
3	Tổng giá trị rủi ro hoạt động (VND)	180.000.000.000	388.607.045.571
4	Tổng giá trị rủi ro (4=1+2+3) (VND)	885.752.664.978	1.484.410.899.108
5	Vốn khả dụng (VND)	4.698.468.680.264	6.743.418.374.025
6	Tỷ lệ vốn khả dụng (6=5/4)(%)	530%	454%

Nguồn: Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31/12/2023 và 31/12/2024 đã được kiểm toán

2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành

2.1. Những nhân tố chính tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán

Những nhân tố chính tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh của MBS trong 02 năm 2023 và 2024 là tình hình kinh tế vĩ mô nói chung và diễn biến thị trường chứng khoán nói riêng. Cụ thể như sau:

➤ Tình hình kinh tế vĩ mô năm 2023 và năm 2024

Năm 2023:

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2023 tăng 5,05% so với cùng kỳ năm trước, hoàn thành 78% mục tiêu. Mặc dù tiếp tục gặp nhiều khó khăn và thách thức song tình hình kinh tế trong nước đã duy trì xu hướng tích cực, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát trong tầm kiểm soát, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân tăng 3,25% (thấp hơn mục tiêu 2023). Các cân đối lớn được đảm bảo và tiếp tục là điểm sáng về kinh tế trong khu vực và trên thế giới.

Trong bối cảnh lãi suất thế giới tăng và giữ ở mức cao, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã điều hành chính sách tiền tệ linh hoạt, thận trọng, chắc chắn, nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Năm 2024:

Năm 2024, kinh tế Việt Nam ghi nhận sự phục hồi rõ nét, đạt và vượt 15/15 chỉ tiêu chủ yếu, với tăng trưởng GDP 7,09%, vượt mục tiêu đề ra là 6-6,5%. Sự phục hồi này được thúc đẩy bởi các chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, phối hợp đồng bộ với chính sách tiền tệ linh hoạt, cùng việc cải thiện môi trường đầu tư - kinh doanh thông qua việc thông qua 29 luật và 42 nghị quyết quan trọng. Trong quý IV năm 2024, kinh tế Việt Nam ghi nhận sự tăng trưởng ấn tượng với GDP tăng 7,55% so với cùng kỳ năm trước, mức cao nhất trong hơn hai năm. Sự phục hồi này được thúc đẩy bởi xuất khẩu mạnh mẽ và đầu tư nước ngoài tăng 9,4%, đạt 25,35 tỷ USD. Hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp cải thiện rõ rệt, với 77,3% doanh nghiệp đánh giá tình hình kinh doanh tốt hơn hoặc ổn định so với quý trước. Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong tháng 12/2024 tăng 0,8% so với cùng kỳ năm trước, góp phần vào mức tăng 11,3% của cả năm. Những kết quả này khẳng định sự phục hồi rõ nét của nền kinh tế Việt Nam, đưa đất nước trở thành điểm sáng về tăng trưởng trong khu vực và trên thế giới.

➤ **Diễn biến thị trường chứng khoán năm 2023 và năm 2024:**

Năm 2023:

Chỉ số chứng khoán toàn cầu khép lại năm 2023 với mức tăng mạnh nhất kể từ năm 2019 nhờ đợt hồi phục kéo dài 2 tháng cuối năm khi các nhà đầu tư đặt cược rằng các ngân hàng trung ương lớn đã hoàn tất việc tăng lãi suất và sẽ cắt giảm nhanh chóng vào năm tới.

Thị trường chứng khoán trong nước phiên cuối năm 2023 đạt 1.129,93 điểm, tăng 122,84 điểm (tương đương +12,20%) so với cùng kỳ, trở thành thị trường có thành tích tốt nhất trong nhóm Asean 6. Với 4 lần giảm lãi suất từ Ngân hàng Nhà nước, chỉ số Vn-Index đã đạt đỉnh 1.255,11 điểm ở đầu tháng 9, sau khi tạo đáy ở đầu tháng 11 thị trường đã hồi lại 10% nhưng vẫn chậm hơn so với sự hồi phục của chứng khoán thế giới cùng thời gian. So với mức cao kỷ lục (1.536 điểm), chỉ số này vẫn còn cách 26%. Mức tăng năm 2023 tập trung ở nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ: nhóm vốn hóa nhỏ (Smallcap) tăng 29% và nhóm vốn hóa trung bình (Midcap) tăng 32%. Trong khi nhóm Vn30 chỉ có mức tăng tương đương với thị trường chung 12,6%. Tổng vốn hóa thị trường năm 2023 đạt hơn 240 tỷ USD, tương đương 56,4% GDP, riêng sàn HSX là 186 tỷ USD. Thanh khoản toàn thị trường năm 2023 đạt 17,5 nghìn tỷ đồng, giảm 14,4% so với mức bình quân năm 2022. Thanh khoản thị trường đạt đỉnh trong quý 3 với mức bình quân 24.544 tỷ đồng, mức tăng thanh khoản diễn ra từ quý 2 từ mức nền thấp 11.425 tỷ ở quý 1, kể từ tháng 6 thanh khoản thị trường luôn cao hơn so với cùng kỳ 7 tháng liên tiếp. Khối ngoại

bán ròng 22.810 tỷ đồng trong năm 2023, giai đoạn quý 1 khối ngoại liên tục mua ròng, đã có thời điểm lũy kế đạt 7.100 tỷ đồng ở cuối tháng 3, chuỗi bán ròng liên tục của khối ngoại bắt đầu từ tháng 4 và kéo dài cho đến hết năm.

Năm 2024:

Năm 2024, thị trường chứng khoán Việt Nam ghi nhận mức tăng trưởng khoảng 12% so với đầu năm, với chỉ số VN-Index chốt phiên cuối năm ở mức 1.266,78 điểm. Phần lớn mức tăng này diễn ra trong quý I/2024, trong khi 3 quý còn lại thị trường chủ yếu dao động trong biên độ 1.200 – 1.300 điểm. Thanh khoản bình quân phiên đạt 21.225 tỷ đồng, tăng 20,7% so với năm trước, nhờ sự tham gia tích cực của nhà đầu tư trong nước, bất chấp việc nhà đầu tư nước ngoài bán ròng kỷ lục với giá trị lên tới 94.445 tỷ đồng.

Các chính sách điều hành kịp thời của Chính phủ và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, cùng với sự phục hồi của nền kinh tế vĩ mô, đã góp phần tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của thị trường trong những năm tới.

2.2. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất.

Không có.

3. Tình hình tài chính

3.1. Các chỉ tiêu cơ bản

3.1.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB luôn sử dụng và quản lý vốn góp của cổ đông và vốn kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật và đúng mục đích quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Bảng 18: Cơ cấu vốn kinh doanh

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
Vốn chủ sở hữu	5.038.196.498.594	6.908.538.856.612	7.354.002.148.843
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	4.375.946.418.400	6.062.944.519.673	6.062.944.519.673
1.1. Vốn góp của chủ sở hữu	4.376.699.930.000	5.728.129.810.000	5.728.129.810.000
a. Cổ phiếu phổ thông	4.376.699.930.000	5.728.129.810.000	5.728.129.810.000
Thặng dư vốn cổ phần	335.558.320.000	-	335.558.320.000
1.2. Cổ phiếu quỹ	-753.511.600	-743.610.327	-743.610.327
2. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	24.516.764.528	24.516.764.528	24.516.764.528

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
3. Các quỹ khác thuộc Vốn chủ sở hữu	1.625.982.305	1.625.982.305	1.625.982.305
4. Lợi nhuận chưa phân phối	636.107.333.361	819.451.590.106	1.264.914.882.337
4.1. Lợi nhuận đã thực hiện	618.419.678.969	789.317.719.875	1.269.090.175.708
4.2. Lợi nhuận chưa thực hiện	17.687.654.392	30.133.870.231	(4.175.293.371)

Nguồn: BCTC năm 2023, năm 2024 đã được kiểm toán, BCTC soát xét bán niên năm 2025

3.1.2. Trích khấu hao tài sản

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao ước tính:

Bảng 19: Thời gian khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định	Số năm khấu hao
Nhà cửa vật kiến trúc	05 năm
Máy móc thiết bị	03-06 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	03-05 năm
Phần mềm máy vi tính	02-05 năm

Nguồn: MBS

Công ty luôn thực hiện trích lập khấu hao tài sản theo đúng quy định của Pháp luật.

3.1.3. Mức lương bình quân:

Bảng 20: Mức lương bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024
Mức lương bình quân (VND/người/tháng)	38.072.354	45.009.101

Nguồn: MBS

Công ty là doanh nghiệp có hoạt động trên địa bàn cả nước, do vậy, Công ty sẽ thực hiện so sánh mức lương bình quân với một số doanh nghiệp lớn cùng ngành tại Việt Nam.

Mức lương bình quân	Năm 2023 (VND/người/tháng)	Năm 2024 (VND/người/tháng)
CTCP Chứng khoán Rồng Việt (VDS)	34.397.974	35.155.858

CTCP Chứng khoán MB (MBS)	38.072.354	45.009.101
CTCP Chứng khoán SSI (SSI)	45.299.064	40.709.242
CTCP Chứng khoán BIDV (BSI)	50.898.842	50.647.116
CTCP Chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HCM)	47.350.691	53.427.415

Nguồn: MBS tổng hợp dựa vào số liệu BCTC năm 2023 và năm 2024 đã được kiểm toán của các công ty công bố thông tin

3.1.4. Tình hình công nợ của Công ty

3.1.4.1. Các khoản phải thu

Bảng 21: Số dư các khoản phải thu tại các thời điểm

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
Các khoản phải thu	231.545.521.630	231.234.916.889	103.327.930.507
Trả trước cho người bán	7.244.255.581	8.229.736.516	9.928.562.854
Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	8.185.032.933	7.852.593.150	9.348.441.423
Các khoản phải thu khác	6.141.214.423	4.537.982.300	9.326.367.431
Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	(13.469.630.924)	(41.532.524.205)	(6.256.588.195)

Nguồn: BCTC năm 2023, năm 2024 đã được kiểm toán, BCTC soát xét bán niên năm 2025

Các khoản phải thu quá hạn:

Đối tượng	Giá trị công nợ (đồng)	Giá trị đã trích lập dự phòng (đồng)	Thời gian quá hạn	Nguyên nhân	Đánh giá khả năng thu hồi
Phải thu khó đòi tại thời điểm 31/12/2023	59.897.572.083	13.469.630.924			
Phải thu và dự thu về cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	53.338.969.643	7.522.528.484	Từ 105 ngày đến 290 ngày	Chưa đến hạn thanh toán theo Hợp đồng, trích lập thận trọng	Thu hồi khi đến hạn theo Hợp đồng
Phải thu khó đòi từ hoạt động tư vấn	5.954.000.000	5.342.500.000	Từ 1 ngày đến 2016 ngày	Khách hàng đang nỗ lực thu xếp nguồn thanh toán	Đang phối hợp làm việc với khách hàng

Đối tượng	Giá trị công nợ (đồng)	Giá trị đã trích lập dự phòng (đồng)	Thời gian quá hạn	Nguyên nhân	Đánh giá khả năng thu hồi
Phải thu khó đòi khác	604.602.440	604.602.440	Trên 1095 ngày	Khách hàng đang nỗ lực thu xếp nguồn thanh toán	Đang phối hợp làm việc với khách hàng
Phải thu khó đòi tại thời điểm 31/12/2024	118.454.342.425	41.532.524.205			
Phải thu và dự thu về cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	111.936.854.226	35.296.936.006	Từ 105 ngày đến 656 ngày	Chưa đến hạn thanh toán theo Hợp đồng, trích lập thận trọng	Thu hồi khi đến hạn theo Hợp đồng
Phải thu khó đòi từ hoạt động tư vấn	5.859.000.000	5.577.100.000	Từ 41 ngày đến 2382 ngày	Khách hàng đang nỗ lực thu xếp nguồn thanh toán	Đang phối hợp làm việc với khách hàng
Phải thu khó đòi khác	658.488.199	658.488.199	Trên 1095 ngày	Khách hàng đang nỗ lực thu xếp nguồn thanh toán	Đang phối hợp làm việc với khách hàng

Nguồn: MBS

Đối với các khoản phải thu quá hạn, MBS tiến hành trích lập dự phòng và một số khoản phải thu tuy chưa đến hạn thanh toán theo Hợp đồng song Công ty trích lập trên nguyên tắc thận trọng.

3.1.4.2. Các khoản phải trả

Bảng 22: Số dư các khoản phải trả tại các thời điểm

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
Nợ phải trả	10.286.928.941.374	15.223.341.794.443	18.197.303.743.184
I. Nợ phải trả ngắn hạn	9.880.737.830.263	14.161.986.237.762	17.135.835.186.500
1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	9.598.508.546.852	13.069.703.217.309	14.824.793.838.979
<i>Vay ngắn hạn</i>	<i>9.598.508.546.852</i>	<i>13.069.703.217.309</i>	<i>14.824.793.838.979</i>
2. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	14.556.093.607	21.551.998.147	20.286.132.216
3. Phải trả người bán ngắn hạn	16.250.539.155	11.493.708.210	11.708.278.770
4. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	2.171.002.000	683.151.902.000	1.931.671.702.000
5. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	76.712.883.674	120.310.511.245	91.484.858.678

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
6. Phải trả người lao động	7.284.861.104	4.083.140.070	6.234.452.474
7. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	2.815.463.220	2.712.107.420	2.726.583.198
8. Chi phí phải trả ngắn hạn	98.478.625.384	165.344.593.730	166.067.354.167
9. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	879.612.906	3.050.871.308	4.626.934.506
10. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	4.828.606.935	14.530.406.797	7.679.594.416
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	58.251.595.426	66.053.781.526	68.555.457.096
II. Nợ phải trả dài hạn	406.191.111.111	1.061.355.556.681	1.061.468.556.684
Trái phiếu phát hành dài hạn	406.191.111.111	1.061.355.556.681	1.061.468.556.684

Nguồn: BCTC năm 2023, năm 2024 đã được kiểm toán, BCTC soát xét bán niên năm 2025

3.1.4.3. Tổng dư nợ vay

Bảng 23: Số dư các khoản vay tại các thời điểm

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
Vay và nợ ngắn hạn	9.598.508.546.852	13.069.703.217.309	14.824.793.838.979
Vay ngắn hạn các tổ chức tín dụng	6.901.145.700.000	10.349.550.000.000	11.606.000.000.000
Vay ngắn hạn các đối tượng khác	2.697.362.846.852	2.720.153.217.309	3.218.793.838.979
Vay và nợ dài hạn	406.191.111.111	1.061.355.556.681	1.061.468.556.684
Trái phiếu phát hành dài hạn	406.191.111.111	1.061.355.556.681	1.061.468.556.684
Tổng cộng	10.004.699.657.963	14.131.058.773.990	15.886.262.395.663

Nguồn: BCTC năm 2023, năm 2024 đã được kiểm toán, BCTC soát xét bán niên năm 2025

Các khoản vay ngắn hạn ngân hàng có thời hạn từ 7 ngày đến 12 tháng với lãi suất từ 3,3%/năm đến 6,1%/năm cho mục đích bổ sung vốn lưu động cho Công ty. Tại ngày 30/06/2025, các khoản vay được đảm bảo bằng tiền gửi có kỳ hạn của Công ty tại ngân hàng.

Các khoản vay ngắn hạn các đối tượng khác là các khoản vay ngắn hạn của các cá nhân, các tổ chức kinh tế thông qua hợp đồng vay tài sản có thời hạn từ 1 đến 6 tháng với lãi suất từ 4,4%/năm đến 6,2%/năm. Tại ngày 31/12/2024 và 30/06/2025, các khoản vay nêu trên không có tài sản đảm bảo.

3.1.4.4. Tình hình thanh toán các khoản nợ:

Công ty luôn thực hiện thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ, các khoản lãi và gốc.

Tính đến nay, Công ty không có khoản nợ nào quá hạn.

- Trái phiếu chưa đáo hạn

Các trái phiếu chưa đáo hạn của MBS được liệt kê đầy đủ theo thông tin tại Bảng 5 điều 8.3 mục IV của Bản Cáo Bạch này.

Đối với các trái phiếu chưa đáo hạn tại Bảng 5, MBS đã và đang thực hiện theo đúng các cam kết và nghĩa vụ của mình đối với nhà đầu tư về điều kiện phát hành trái phiếu, bảo đảm thanh toán đầy đủ, chính xác và đúng hạn đối với tiền gốc, lãi trái phiếu và các khoản tiền khác liên quan tới trái phiếu (nếu có) cho nhà đầu tư theo các điều khoản, điều kiện của trái phiếu, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và các điều kiện khác, phù hợp với quy định của pháp luật.

3.1.5. Các khoản phải nộp theo luật định

Bảng 24: Số dư các khoản phải nộp theo luật định tại các thời điểm

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
Thuế giá trị gia tăng	179.119.059	665.817.542	369.332.674
Thuế thu nhập doanh nghiệp	50.662.586.190	87.275.739.781	56.611.979.660
Thuế thu nhập cá nhân	25.681.797.442	31.262.078.584	33.855.701.604
Các loại thuế khác	189.380.983	1.106.875.338	647.844.740
Tổng cộng	76.712.883.674	120.310.511.245	91.484.858.678

Nguồn: BCTC năm 2023, năm 2024 đã được kiểm toán, BCTC soát xét bán niên năm 2025

Công ty đã thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản phải nộp theo luật định đúng quy định của Nhà nước.

3.1.6. Trích lập các quỹ

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo đúng Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

Bảng 25: Số dư các quỹ tại các thời điểm

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
Quỹ khen thưởng phúc lợi	58.251.595.426	66.053.781.526	68.555.457.096
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	24.516.764.528	24.516.764.528	24.516.764.528
Các quỹ khác thuộc Vốn chủ sở hữu	1.625.982.305	1.625.982.305	1.625.982.305

Nguồn: BCTC năm 2023, năm 2024 đã được kiểm toán, BCTC soát xét bán niên năm 2025

3.1.7. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Không có.

3.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2024
1. Khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,49	1,54
Hệ số thanh toán nhanh ((TS ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,49	1,54
2. Cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,67	0,69
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,04	2,20
3. Năng lực hoạt động			
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Lần	0,14	0,17
Vòng quay vốn lưu động (Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân)	Lần	0,12	0,17
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân)	Lần	-	
4. Khả năng sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS) (Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần)	%	32,16	23,83
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA): Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	4,50	3,97
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	12,27	12,45
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	39,44	29,67
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	VND/cổ phần	1.334	1.346

Nguồn: BCTC năm 2023, năm 2024 đã được kiểm toán

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập về các chỉ tiêu tài chính chủ yếu: Không có

4. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành

4.1. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập đối với BCTC năm 2023 và Báo cáo tỷ lệ an toàn

tài chính năm 2023

- Tại Báo cáo kiểm toán số 23-02-00201-24-4 ngày 21/02/2023, ý kiến của Công ty TNHH KPMG về báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của MBS tại ngày 31/12/2023 như sau:

"Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được lập trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các quy định của Thông tư 91/2020/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính."

- Tại Báo cáo kiểm toán số 23-02-00201-24-3 ngày 21/02/2023, ý kiến của Công ty TNHH KPMG về báo cáo tài chính năm 2023 của MBS như sau:

"Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và Phụ lục 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý khác có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính".

4.2. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập đối với BCTC năm 2024 và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm 2024

- Tại Báo cáo kiểm toán số 24-02-00202-25-5 ngày 18/02/2025, ý kiến của Công ty TNHH KPMG về báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của MBS tại ngày 31/12/2024 như sau:

"Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được lập trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các quy định của Thông tư 91/2020/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính."

- Tại Báo cáo kiểm toán số 24-02-00202-25-4 ngày 18/02/2025, ý kiến của Công ty TNHH KPMG về báo cáo tài chính năm 2024 của MBS như sau:

"Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và Phụ lục 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính."

5. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Bảng 26: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2025

Đơn vị tính: Tỷ VND

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	% Tăng, giảm KH2025/TH2024
1	Vốn điều lệ (*)	5.728	6.673	16,5%
2	Tổng doanh thu	3.131	3.370	7,6%
3	Lợi nhuận trước thuế	931	1.300	39,6%
4	Lợi nhuận sau thuế	744	1.040	39,8%
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Tổng Doanh thu	23,76%	30,86%	-
6	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (*)	12,99%	15,59%	-
7	Tỷ lệ cổ tức	12%	12%	-

Nguồn: MBS

5.1. Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch nêu trên:

Kế hoạch Vốn điều lệ, Tổng doanh thu và lợi nhuận trước thuế của MBS đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2025.

(*) Theo Nghị quyết số 01/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2025, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của MBS đã thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ tại Tờ trình số 12/MBS-TTr-HĐQT ngày 24/03/2025.

Kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2025 của Công ty như sau:

STT	Phương án phát hành	Số lượng cổ phiếu phát hành thêm (cổ phiếu)
1	Phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu	68.737.557
2	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	17.184.389
3	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	8.592.194
	Tổng cộng	94.514.140

Công ty sẽ thực hiện phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu đồng thời với phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

Công ty sẽ thực hiện phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động sau ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua thêm cổ phiếu và quyền nhận cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu.

5.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2025

Năm 2025, mục tiêu tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam là 8% và mục tiêu CPI đạt 4,5%. Như vậy, sẽ có thuận lợi cho thị trường chứng khoán Việt Nam. Ngoài ra, hiện nay các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đang tích cực đưa ra các giải pháp nhằm nâng hạng thị trường vì vậy dự báo thị trường chứng khoán năm 2025 sẽ được thúc đẩy và gia tăng thanh khoản.

Với thế mạnh là Công ty lâu năm trong ngành tài chính, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB sẽ tiếp tục giữ vững và khẳng định hơn nữa thương hiệu trong ngành, không ngừng mở rộng và phát triển hơn nữa.

Kết quả hoạt động kinh doanh mà công ty đã đạt được trong những năm gần đây, đặc biệt năm 2024 là cơ sở để Công ty tiếp tục và không ngừng phấn đấu về mọi mặt.

Ngoài ra, ban lãnh đạo công ty là những người nhiệt huyết, có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh cùng đội ngũ cán bộ công nhân viên gắn kết lâu dài với Công ty đã đưa ra các giải pháp để thúc đẩy hoạt động kinh doanh cốt lõi là cơ sở để đạt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2025 mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua như sau:

➤ Đối với hoạt động môi giới và dịch vụ tài chính:

Công ty xây dựng nhóm giải pháp thúc đẩy dư nợ, thị phần và tăng tỷ lệ khách hàng active: xây dựng chương trình thúc đẩy bán, cơ chế phí/lãi suất cạnh tranh và đẩy mạnh truyền thông marketing.

Tăng tốc doanh thu đến từ phân khúc khách hàng kênh số, chuẩn hoá hệ thống dữ liệu nhằm khai thác hiệu quả tệp khách hàng thuộc Tập đoàn MB. Môi giới truyền thống: tăng cường đào tạo cho đội ngũ chuyên gia tư vấn và môi giới nhằm nâng cao chất lượng tư vấn, tăng năng suất lao động, đẩy mạnh khai thác nhóm khách hàng Private/Priority.

Tăng trải nghiệm khách hàng, đa dạng hoá chất lượng công cụ tư vấn tự động mục tiêu nằm trong TOP 3 App được yêu thích nhất.

Tối ưu quy trình, ứng dụng số hoá trong quản lý và hỗ trợ bán hàng.

➤ Đối với hoạt động dịch vụ ngân hàng đầu tư (IB)

Công ty tiếp tục triển khai hiệu quả bán chéo Tập đoàn, phù hợp với định hướng phát triển IB của Tập đoàn MB.

Tập trung vào danh sách khách hàng đã phân tích và tư vấn cho khách hàng có nhu cầu cơ cấu nợ, khách hàng chiến lược của Ngân hàng TMCP Quân đội (MBB).

Phát triển đội ngũ tư vấn, chính sách chia sẻ phí cạnh tranh và chính sách sản phẩm phù hợp với khách hàng mục tiêu, sẵn sàng thúc đẩy khi thị trường thuận lợi.

➤ Đối với hoạt động đầu tư

Công ty tiếp tục duy trì phát hành các đợt chứng quyền để gia tăng thị phần.

Tìm kiếm cơ hội đầu tư an toàn, mở rộng đầu tư cổ phiếu cơ bản tốt và định giá hấp dẫn.

Đầu tư trái phiếu có tài sản đảm bảo tốt.

➤ Đối với hoạt động nguồn vốn:

Công ty tiếp tục duy trì và mở rộng hạn mức tại các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước, triển khai huy động thông qua phát hành chứng khoán riêng lẻ và/hoặc phát hành chứng khoán ra công chúng phù hợp với tình hình thị trường và nhu cầu của công ty đảm bảo thanh khoản đáp ứng nhu cầu kinh doanh và kiểm soát chi phí vốn tối ưu.

Tối ưu hoá hoạt động nguồn từ giao dịch trên thị trường vốn, thị trường tiền tệ, thị trường ngoại hối và thị trường hàng hoá thông qua các nghiệp vụ gửi vốn, kinh doanh vốn, ngoại hối, hàng hoá đầu tư tài sản, trái phiếu, giấy tờ có giá nhằm gia tăng lợi nhuận công ty.

Ngoài những yếu tố thuận lợi, Công ty sẽ tận dụng để phát triển hoạt động kinh doanh. Công ty cũng sẵn sàng để đối phó với những khó khăn và những rủi ro của thị trường bằng các giải pháp sau:

➤ **Giải pháp đối với quản trị vận hành: Nâng cao năng lực quản trị:**

Quản trị rủi ro thông minh, hiệu quả, chủ động, hỗ trợ hoạt động kinh doanh.

Đẩy mạnh số hoá vận hành hỗ trợ tương tác, gia tăng tiện ích, trải nghiệm của khách hàng, tối ưu hoá các quy trình sản phẩm nhằm tiết kiệm và sử dụng chi phí hiệu quả.

Tiếp tục tìm kiếm đối tác chiến lược trong và ngoài nước tham gia hợp tác kinh doanh hoặc góp vốn cổ phần để góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cho Công ty.

Kiểm soát chi phí kinh doanh, chi phí hoạt động theo tiêu chuẩn định mức kế hoạch.

Tiếp tục phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao, tối ưu và tăng năng suất lao động

➤ **Giải pháp đối với công nghệ thông tin: Đầu tư và phát triển hệ thống công nghệ thông tin**

Tập trung nguồn lực triển khai dự án KRX, vận hành hiệu quả hệ thống DC-DR mới, nâng cấp core, vận hành hệ thống đảm bảo an ninh CNTT, tăng tốc chuyển đổi số toàn diện.

Chuẩn hoá hệ thống dữ liệu khách hàng, đẩy mạnh khai thác và phân tích dữ liệu phục vụ hoạt động kinh doanh.

Theo Báo cáo tài chính Quý 2/2025, tổng doanh thu 6 tháng đầu năm 2025 MBS đạt được 1.482.963.041.153 đồng đạt 44% kế hoạch năm 2025, Lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2025 đạt 490.076.483.185 đồng đạt 47,12% kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2025.

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thông tin về cổ đông sáng lập

Tổ chức phát hành không có cổ đông sáng lập đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng.

2. Thông tin về cổ đông lớn

2.1. Thông tin về cổ đông lớn của MBS

Tên cổ đông lớn: Ngân hàng TMCP Quân đội

Địa chỉ trụ sở chính: Toà nhà MB, 18 Lê Văn Lương, phường Yên Hoà, Hà Nội

Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh ngân hàng theo các quy định của Thống đốc

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Cung ứng sản phẩm phái sinh theo quy định của Pháp luật; Đại lý bảo hiểm và các dịch vụ liên quan khác theo quy định của pháp luật; Kinh doanh trái phiếu và các giấy tờ có giá khác theo quy định của pháp luật; Mua bán, gia công, chế tác vàng; Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, ngân hàng chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

Điện thoại: (84 – 24) 6266 1088

Fax: (84 – 24) 6266 1080

Vốn điều lệ: 61.022.726.590.000 đồng.

Ngày thành lập: 04/11/1994.

Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0100283873 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 30/09/1994, thay đổi lần thứ 54 ngày 16/05/2024.

Thời điểm trở thành cổ đông lớn sau khi hợp nhất: 09/12/2013

Số lượng cổ phiếu MBS sở hữu tại thời điểm trở thành cổ đông lớn: 97.110.937 cổ phiếu.

Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của MB tại MBS tại thời điểm trở thành cổ đông lớn: 79,52% vốn điều lệ.

Số lượng cổ phiếu MBS sở hữu hiện tại: 437.357.236 cổ phiếu.

Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của MB tại MBS: 76,35% vốn điều lệ.

Số lượng cổ phiếu MBS sở hữu dự kiến sau đợt chào bán: 489.840.104 cổ phiếu

Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của MB tại MBS dự kiến sau đợt chào bán: 76,35% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của MBS tại MB: 0% vốn điều lệ

Người đại diện Theo pháp luật: Ông Lưu Trung Thái – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền tại MBS:

- Ông Lê Viết Hải – Thành viên Hội đồng quản trị MB – Chủ tịch Hội đồng quản trị MBS, số cổ phần đại diện phần vốn của MB: 262.414.342 cổ phần tương ứng 45,81% vốn điều lệ.

- Ông Phan Phương Anh – Phó chủ tịch Hội đồng quản trị MBS kiêm Tổng giám đốc MBS, số cổ phần đại diện phần vốn của MB: 174.942.894 cổ phần tương ứng 30,54% vốn điều lệ.

Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với cổ đông lớn, người đại diện Theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Tổ chức phát hành:

Loại giao dịch	Giá trị giao dịch	Các điều khoản quan trọng khác	Cấp phê duyệt	Tình trạng	Mối quan hệ
Hợp đồng cung cấp sản phẩm dịch vụ và hợp tác tập đoàn	Giá trị giao dịch phát sinh theo từng giai đoạn	Không	Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc	Đang thực hiện	Cổ đông lớn

MBS

Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành: MB là cổ đông lớn, là công ty mẹ, nắm giữ cổ phần chi phối MBS, được hưởng cổ tức từ lợi nhuận sau thuế của MBS theo tỷ lệ được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Cổ đông lớn có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có.

Cổ đông lớn và người có liên quan của cổ đông sở hữu trên 5% vốn điều lệ của Công ty chứng khoán khác: Không có.

2.2. Danh sách người có liên quan của cổ đông lớn

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

Bảng 27: Danh sách người có liên quan của cổ đông lớn

TT	Tên người có liên quan	Cổ đông lớn có liên quan	Mối quan hệ với cổ đông lớn	Số cổ phiếu MBS thuộc sở hữu cá nhân MB trở thành cổ đông lớn (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu/ VDL tại thời điểm MB trở thành cổ đông lớn (%)	Số cổ phiếu MBS thuộc sở hữu cá nhân hiện tại (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu/ VDL hiện tại (%)	Số cổ phiếu MBS dự kiến nhân dự kiến sau đợt phát hành (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu/ VDL dự kiến sau đợt phát hành (%)	Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành
1	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân Đội	MB	Công ty con của MB	0	0	0	0	0	0	Không
2	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas	MB	Công ty con của MB	0	0	0	0	0	0	Không
3	Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân Đội	MB	Công ty con của MB	0	0	0	0	0	0	Không
4	Công ty cổ phần Quản lý quỹ đầu tư MB	MB	Công ty con của MB	0	0	0	0	0	0	Không
5	Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn MB Shinsei	MB	Công ty con của MB	0	0	0	0	0	0	Không
6	Ngân hàng TNHH MTV Việt Nam Hiện Đại	MB	Công ty con của MB	0	0	0	0	0	0	Không
7	Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân Đội	MB	Công ty con của MB	0	0	0	0	0	0	Không

TT	Tên người có liên quan	Cổ đông lớn có liên quan	Mối quan hệ với cổ đông lớn	Số cổ phiếu MBS thuộc sở hữu cá nhân tại thời điểm MB trở thành cổ đông lớn (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu/VĐL tại thời điểm MB trở thành cổ đông lớn (%)	Số cổ phiếu MBS thuộc sở hữu cá nhân hiện tại (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu/VĐL hiện tại (%)	Số cổ phiếu MBS dự kiến sau đợt phát hành (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu/VĐL dự kiến sau đợt phát hành (%)	Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành
8	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	MB	Cổ đông lớn của MB	0	0	0	0	0	0	Không
9	Tổng Công ty trực thăng Việt Nam - Công ty TNHH	MB	Cổ đông lớn của MB	0	0	0	0	0	0	Không
10	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà Nước - Công ty TNHH (SCIC)	MB	Cổ đông lớn của MB	0	0	0	0	0	0	Không
11	Ông Lưu Trung Thái	MB	Chủ tịch HĐQT của MB	0	0	0	0	0	0	Không
12	Bà Vũ Thị Hải Phượng	MB	Phó Chủ tịch HĐQT MB	0	0	0	0	0	0	Không
13	Ông Phạm Như Ánh	MB	Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc của MB	0	0	7	0,000001	7	0,000001	Không
14	Ông Phạm Doãn Cương	MB	Thành viên HĐQT của MB	0	0	0	0	0	0	Không
15	Ông Lê Viết Hải	MB	Thành viên HĐQT của MB, Người đại diện vốn của MB tại MBS	0	0	957.667	0,167187	1.072.587	0,167187	Là Chủ tịch HĐQT MBS- Hướng thủ lao HĐQT do MBS chi trả

TT	Tên người có liên quan	Cổ đồng lớn có liên quan	Mối quan hệ với cổ đồng lớn	Số cổ phiếu MBS thuộc sở hữu cá nhân tại thời điểm MB trở thành cổ đồng lớn (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu/VĐL tại thời điểm MB trở thành cổ đồng lớn (%)	Số cổ phiếu MBS thuộc sở hữu cá nhân hiện tại (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu/ VĐL hiện tại (%)	Số cổ phiếu MBS dự kiến sở hữu cá nhân dự kiến sau đợt phát hành (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu dự kiến/ VĐL dự kiến sau đợt phát hành (%)	Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành
16	Bà Hoàng Thị Thu Hiền	MB	Thành viên HĐQT của MB	0	0	0	0	0	0	Không
17	Bà Vũ Thái Huyền	MB	Thành viên HĐQT của MB	0	0	0	0	0	0	Không
18	Bà Nguyễn Thị Hải Lý	MB	Phó Chủ tịch HĐQT của MB	0	0	0	0	0	0	Không
19	Ông Vũ Xuân Nam	MB	Thành viên HĐQT của MB	0	0	0	0	0	0	Không
20	Ông Vũ Thành Trung	MB	Phó Chủ tịch HĐQT của MB	0	0	24	0,000004	26	0,000004	Không
21	Ông Hoàng Văn Sâm	MB	Thành viên độc lập HĐQT của MB	0	0	0	0	0	0	Không
22	Bà Lê Thị Lợi	MB	Trưởng Ban Kiểm soát của MB	0	0	61	0,000011	68	0,000011	Không
23	Bà Nguyễn Thị An Bình	MB	Phó Trưởng Ban Kiểm soát của MB	0	0	24.257	0,004235	27.167	0,004235	Không
24	Bà Nguyễn Thị Nguyệt Hà	MB	Thành viên Ban Kiểm soát của MB	0	0	77	0,000013	86	0,000013	Không

TT	Tên người có liên quan	Cổ đồng lớn có liên quan	Mối quan hệ với cổ đồng lớn	Số cổ phiếu MBS thuộc sở hữu cá nhân tại thời điểm MB trở thành cổ đồng lớn (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu/VĐL tại thời điểm MB trở thành cổ đồng lớn (%)	Số cổ phiếu MBS thuộc sở hữu cá nhân hiện tại (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu/ VĐL hiện tại (%)	Số cổ phiếu MBS dự kiến sở hữu cá nhân dự kiến sau đợt phát hành (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu dự kiến/ VĐL dự kiến sau đợt phát hành (%)	Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành
25	Bà Đỗ Thị Tuyết Mai	MB	Thành viên Ban Kiểm soát của MB	0	0	0	0	0	0	Không
26	Ông Đỗ Văn Tiến	MB	Thành viên Ban Kiểm soát của MB	0	0	0	0	0	0	Không
27	Bà Nguyễn Minh Châu	MB	Phó Tổng Giám đốc của MB	0	0	15.000	0,002619	16.800	0,002619	Không
28	Bà Phạm Thị Trung Hà	MB	Phó Tổng Giám đốc của MB	0	0	0	0	0	0	Không
29	Ông Trần Minh Đạt	MB	Phó Tổng Giám đốc của MB	0	0	0	0	0	0	Không
30	Ông Lê Quốc Minh	MB	Phó Tổng Giám đốc của MB	0	0	0	0	0	0	Không
31	Ông Hà Trọng Khiêm	MB	Phó Tổng Giám đốc của MB	0	0	0	0	0	0	Không
32	Ông Nguyễn Xuân Học	MB	Phó Tổng Giám đốc của MB	0	0	0	0	0	0	Không
33	Bà Nguyễn Thị Ngọc	MB	Thành viên BDH của MB	0	0	102	0,000018	114	0,000018	Không

TT	Tên người có liên quan	Cổ đông lớn có liên quan	Mối quan hệ với cổ đông lớn	Số cổ phiếu MBS thuộc sở hữu cá nhân MB trở thành cổ đông lớn (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu/VĐL tại thời điểm MB trở thành cổ đông lớn (%)	Số cổ phiếu MBS thuộc sở hữu cá nhân hiện tại (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu/VĐL hiện tại (%)	Số cổ phiếu MBS dự kiến nhân dự kiến sau đợt phát hành (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu/VĐL dự kiến sau đợt phát hành (%)	Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành
34	Ông Vũ Hồng Phú	MB	Thành viên BDH của MB	0	0	0	0	0	0	Không
35	Bà Trần Thị Bảo Quế	MB	Thành viên BDH của MB	0	0	65.615	0,011455	73.488	0,011455	Không
36	Bà Nguyễn Thị Thủy	MB	Thành viên BDH của MB	0	0	0	0	0	0	Không
37	Bà Đặng Thủy Dung	MB	Kế toán trưởng của MB	0	0	35.698	0,006232	39.981	0,006232	Không
38	Bà Nguyễn Thị Thanh Nga	MB	Giám đốc Tài chính của MB	0	0	0	0	0	0	Không
39	Ông Nguyễn Ngọc Thành	MB	Người phụ trách Quản trị công ty, Thư ký công ty của MB	0	0	0	0	0	0	Không
40	Ông Phan Phương Anh	MB	Người đại diện vốn của MB tại MBS	0	0	0	0	0	0	Là Phó chủ tịch Hội đồng quản trị MBS kiêm Tổng Giám đốc MBS - Hướng thủ lao HĐQT và lương do MBS chi trả

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 11/03/2025 của MBS do VSDC cung cấp

Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với người có liên quan của cổ đông lớn:

STT	Đối tác/Bên liên quan	Loại hợp đồng	Giá trị giao dịch (VNĐ)	Các điều khoản quan trọng khác (nếu có)	Cấp phê duyệt	Tình trạng hợp đồng	Mối quan hệ
1	Công ty Cổ phần Bảo hiểm MIC Long Biên	Hợp đồng bảo hiểm tai nạn nhóm - sức khỏe nhóm	1.739.186.955	Không có	Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc	Đang thực hiện	Công ty con của MB
2	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB	Hợp đồng tham gia chương trình huy trí	Không có	Không có	Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc	Đang thực hiện	Công ty con của MB
3	Công ty cổ phần Quản lý quỹ đầu tư MB	Hợp đồng cung cấp sản phẩm/ dịch vụ và hợp tác	Giá trị giao dịch phát sinh theo từng giai đoạn	Không	Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc	Đang thực hiện	Công ty con của MB
4	Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân đội	Hợp đồng cung cấp sản phẩm/ dịch vụ và hợp tác	Giá trị giao dịch phát sinh theo từng giai đoạn	Không	Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc	Đang thực hiện	Công ty con của MB
5	Ngân hàng TM TNHH MTV Việt Nam Hiện Đại	Hợp đồng cung cấp sản phẩm/ dịch vụ và hợp tác	Giá trị giao dịch phát sinh theo từng giai đoạn	Không	Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc	Đang thực hiện	Công ty con của MB
6	Công ty TNHH Quản lý Nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân Đội	Hợp đồng cung cấp sản phẩm/ dịch vụ và hợp tác	Giá trị giao dịch phát sinh theo từng giai đoạn	Không	Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc	Đang thực hiện	Công ty con của MB
7	Công ty Tài chính TNHH MB Shinsei	Hợp đồng nguyên tắc V/V Cung cấp sản phẩm/ Dịch vụ và hợp tác	Giá trị giao dịch phát sinh theo từng giai đoạn	Không	Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc	Đang thực hiện	Công ty con của MB

STT	Đối tác/Bên liên quan	Loại hợp đồng	Giá trị giao dịch (VNĐ)	Các điều khoản quan trọng khác (nếu có)	Cấp phê duyệt	Tình trạng hợp đồng	Mối quan hệ
8	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB	Giao dịch đầu tư Chứng chỉ quỹ MBBond do Công ty CP Quản lý quỹ đầu tư MB (MBCapital)	Số lượng chứng chỉ quỹ MBBond còn nắm giữ cuối kỳ (30/06/2025): 3.600.000 chứng chỉ quỹ. Giá trị thị trường tại 30/6/2025: 56.750.400.000 VNĐ	Không	Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc	Đang thực hiện	Công ty con của MB

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng

3.1. Thành viên Hội đồng quản trị

➤ Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Lê Viết Hải	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Ông Phan Phương Anh	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị – Tổng Giám đốc
3	Ông Phạm Thế Anh	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
4	Ông Phạm Xuân Thanh	Thành viên Hội đồng quản trị
5	Bà Nguyễn Minh Hằng	Thành viên Hội đồng quản trị

➤ Sơ yếu lý lịch các thành viên HĐQT:

3.1.1. Ông Lê Viết Hải – Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên:	Lê Viết Hải
- Năm sinh:	1975
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ kinh tế
- Quá trình công tác:	
+ Từ tháng 09/1996 – tháng 10/2000	Cán bộ tín dụng Chi nhánh Điện Biên Phủ - Ngân hàng TMCP Quân đội (MB)
+ Từ tháng 10/2000 – tháng 11/2002	Phó Giám đốc – Chi nhánh Lý Nam Đế - Ngân hàng TMCP Quân đội
+ Từ tháng 11/2002 – tháng 01/2004	Phó Giám đốc Chi nhánh Hoàng Quốc Việt - Ngân hàng TMCP Quân đội
+ Từ tháng 01/2004 – tháng 10/2010	Giám đốc Chi nhánh Hoàng Quốc Việt - Ngân hàng TMCP Quân đội
+ Từ tháng 10/2010 – tháng 11/2012	Phó Giám đốc Khối doanh nghiệp vừa và nhỏ - Ngân hàng TMCP Quân đội

+ Từ tháng 11/2012 – tháng 11/2013	Giám đốc Khối doanh nghiệp vừa và nhỏ - Ngân hàng TMCP Quân đội
+ Từ tháng 11/2013 – tháng 06/2016	Giám đốc Khối kiểm tra kiểm soát nội bộ - Ngân hàng TMCP Quân đội
+ Từ tháng 07/2016 – tháng 04/2019	Chánh Văn phòng Hội đồng quản trị - Ngân hàng TMCP Quân đội
+ Từ tháng 04/2019 đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị - Ngân hàng TMCP Quân đội
+ Từ tháng 06/2020 đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành	Chủ tịch Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Thành viên Hội đồng quản trị - Ngân hàng TMCP Quân đội
- Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 11/03/2025)	263.372.009 cổ phiếu Tỷ lệ: 45,98%, cụ thể:
+ Đại diện sở hữu của Ngân hàng TMCP Quân đội	262.414.342 cổ phiếu Tỷ lệ: 45,81%
+ Sở hữu cá nhân	957.667 cổ phiếu Tỷ lệ: 0,17 %
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	
+ Ngân hàng TMCP Quân đội	437.357.236 cổ phiếu Tỷ lệ: 76,35%
- Thông tin về những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành	Ngân hàng TMCP Quân đội (là người có liên quan của Ông Lê Viết Hải) là cổ đông lớn của MBS, sở hữu 437.357.236 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 76,35% vốn điều lệ MBS
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:	
+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty	Không có

do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ	
+ Thù lao và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:	+ Thù lao HĐQT năm 2023: 780.000.000 VND + Thù lao HĐQT năm 2024: 780.000.000 VND + Cổ phiếu được mua theo chương trình lựa chọn cho người lao động: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành	Không

3.1.2. Ông Phan Phương Anh – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

- Họ và tên:	Phan Phương Anh
- Năm sinh:	1976
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ tài chính ngân hàng
- Quá trình công tác:	
+ Từ tháng 10/1998- tháng 05/2000	Chuyên viên phòng đầu tư và quản lý dự án – Ngân hàng TMCP Quân đội
+ Từ tháng 06/2000- tháng 09/2001	Trưởng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh, trưởng phòng giao dịch môi giới, Công ty cổ phần Chứng khoán Thăng Long
+ Từ tháng 10/2001-tháng 12/2005	Chuyên viên, phó phòng, trưởng phòng kế hoạch tổng hợp, phó phòng nguồn vốn và kinh doanh ngoại tệ, trưởng khối Treasury – Ngân hàng TMCP Quân đội

+ Từ tháng 01/2006- tháng 04/2006	Tư vấn độc lập – Tư vấn thành lập và triển khai hoạt động Công ty Chứng khoán Habubank
+ Từ tháng 05/2006- tháng 09/2006	Trưởng ban trụ bị thành lập Công ty quản lý quỹ đầu tư MB – Ngân hàng TMCP Quân đội
+ Từ tháng 09/2006- tháng 6/2022	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc CTCP Quản lý quỹ đầu tư MB
+ Từ tháng 6/2022 đến nay	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Quản lý quỹ đầu tư MB
+ Từ tháng 04/2022- tháng 06/2022	Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Chứng khoán MB
+ Từ tháng 06/2022 đến tháng 4/2023	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán MB
+ Từ tháng 4/2023 đến nay	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán MB
+ Từ tháng 06/2022 đến nay	Thành viên HĐQT CTCP Tân Cảng Hiệp Phước
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Quản lý quỹ đầu tư MB, Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Tân Cảng Hiệp Phước
- Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 11/03/2025)	174.942.894 cổ phiếu Tỷ lệ: 30,54%, cụ thể:
+ Đại diện sở hữu của Ngân hàng TMCP Quân đội	174.942.894 cổ phiếu Tỷ lệ: 30,54%
+ Sở hữu cá nhân	0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	
+ Ngân hàng TMCP Quân đội	437.357.236 cổ phiếu Tỷ lệ: 76,35%
- Thông tin về những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc đồng thời là cổ đông,	Ngân hàng TMCP Quân đội (là người có liên quan của Ông Phan Phương Anh) là cổ đông lớn của MBS, sở hữu 437.357.236 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 76,35% vốn

người nội bộ của Tổ chức phát hành	điều lệ MBS
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:	
+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ	Không có
+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:	+ Thù lao HĐQT năm 2023: 280.000.000 VND + Tiền lương năm 2023: 3.066.000.000 VND + Thù lao HĐQT năm 2024: 312.000.000 VND + Tiền lương năm 2024: 3.066.000.000 VND + Cổ phiếu được mua theo chương trình lựa chọn cho người lao động: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành	Không

3.1.3. Ông Phạm Thế Anh – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên:	Phạm Thế Anh
- Năm sinh:	1976
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Tiến sỹ kinh tế

- Quá trình công tác:	
Từ tháng 9/1998 – tháng 8/2002	Giảng viên, Đại học kinh tế quốc dân
Từ tháng 7/2009 – tháng 9/2014	Giám đốc nghiên cứu kinh tế trường – Công ty cổ phần Chứng khoán MB
Năm 2011- Năm 2015	Thành viên nhóm tư vấn – Ủy ban kinh tế quốc hội
Từ tháng 4/2016- tháng 4/2018	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
Năm 2018- năm 2021	Kinh tế trưởng, Viện nghiên cứu kinh tế và chính sách Việt Nam
Từ năm 2021 đến nay	Kinh tế trưởng, Trung tâm nghiên cứu kinh tế và chiến lược Việt Nam
Từ tháng 7/2007 đến nay	Giảng viên, Trưởng bộ môn kinh tế vĩ mô, trường khoa kinh tế hoạch, Đại học Kinh tế quốc dân
Từ tháng 4/2023 đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành	Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Kinh tế trưởng, Trung tâm nghiên cứu kinh tế và chiến lược Việt Nam Giảng viên, Trưởng bộ môn kinh tế vĩ mô, trường khoa kinh tế hoạch, Đại học kinh tế quốc dân
- Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 11/03/2025)	0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%
Thông tin về những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành	Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:	

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ	Không có
+ Thù lao và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:	Thù lao HĐQT năm 2023: 240.000.000 VND Thù lao HĐQT năm 2024: 360.000.000 VND Cổ phiếu được mua theo chương trình lựa chọn cho người lao động: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành	Không

3.1.4. Ông Phạm Xuân Thanh – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên:	Phạm Xuân Thanh
- Năm sinh:	1979
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:	
Từ năm 2001- năm 2002	Chuyên viên phòng kế hoạch – Công ty Đất Hiếm – Tổng Công ty Khoáng sản Việt Nam
Từ năm 2002- tháng 5/2006	Chuyên viên phòng kinh tế tổng hợp – Công ty Xuất nhập khẩu Intimex – Bộ Thương mại
Từ tháng 6/2006-tháng 12/2010	Phó phòng đầu tư – Khối đầu tư – Ngân hàng TMCP

	Quân đội
Từ tháng 1/2011-tháng 6/2014	Phó Giám đốc Sở Giao dịch 1 – Sở Giao dịch 1 - Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ tháng 07/2014- tháng 3/2019	Giám đốc chi nhánh – Chi nhánh Long Biên, Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ tháng 4/2019-tháng 10/2022	Phó giám đốc khối – Khối thẩm định, Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ tháng 11/2022 đến nay	Phó giám đốc khối, Khối khách hàng lớn, Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ tháng 04/2023 đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành	Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Phó giám đốc khối, Khối khách hàng lớn, Ngân hàng TMCP Quân đội
- Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 11/03/2025)	0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu:	
Ngân hàng TMCP Quân đội	437.357.236 cổ phiếu Tỷ lệ: 76,35%
Thông tin về những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành	Ngân hàng TMCP Quân đội (là người có liên quan của Ông Phạm Xuân Thanh) là cổ đông lớn của MBS, sở hữu 437.357.236 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 76,35% vốn điều lệ MBS
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:	
+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc,	Không có

Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ	
+ Thù lao và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:	Thù lao HĐQT năm 2023: 144.000.000 VND Thù lao HĐQT năm 2024: 216.000.000 VND Cổ phiếu được mua theo chương trình lựa chọn cho người lao động: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành	Không

3.1.5. Bà Nguyễn Minh Hằng – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên:	Nguyễn Minh Hằng
- Năm sinh:	1979
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ kinh tế
- Quá trình công tác:	
Từ năm 2002 – năm 2006	Cán bộ tín dụng và Quản lý tín dụng - Ngân hàng TMCP Quân Đội
Từ năm 2006- năm 2008	Phó phòng Quản lý tín dụng Hội sở - Ngân hàng TMCP Quân Đội
Từ năm 2008- năm 2012	Trưởng phòng Quản lý tín dụng Hội sở - Ngân hàng TMCP Quân Đội
Từ năm 2012 – năm 2019	Phó Giám đốc Khối Quản trị rủi ro - Ngân hàng TMCP Quân Đội
Từ tháng 4/2019 - đến nay	Giám đốc Khối đầu tư - Ngân hàng TMCP Quân Đội
Từ tháng 6/2020 - đến nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Giám đốc Khối đầu tư - Ngân hàng TMCP Quân đội
- Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 11/03/2025)	511.201 cổ phiếu Tỷ lệ: 0,09%
Sở hữu cá nhân	511.201 cổ phiếu Tỷ lệ: 0,09%
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	
Ngân hàng TMCP Quân đội	437.357.236 cổ phiếu Tỷ lệ: 76,35%
Thông tin về những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành	Ngân hàng TMCP Quân đội (là người có liên quan của Bà Nguyễn Minh Hằng) là cổ đông lớn của MBS, sở hữu 437.357.236 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 76,35% vốn điều lệ MBS
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:	
+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ	Không có
+ Thù lao và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:	Thù lao HĐQT năm 2023: 216.000.000 VND Thù lao HĐQT năm 2024: 216.000.000 VND Cổ phiếu được mua theo chương trình lựa chọn cho người lao động: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách	Không

hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành

3.2. Ban kiểm soát

➤ Danh sách thành viên Ban kiểm soát của Công ty cụ thể như sau:

Stt	Họ và Tên	Chức vụ
1	Bà Phạm Thị Hoa	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Bà Lê Thu Trang	Thành viên Ban kiểm soát
3	Bà Vũ Thị Hương	Thành viên Ban kiểm soát

➤ Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Kiểm soát:

3.2.1. Bà Phạm Thị Hoa – Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên:	Phạm Thị Hoa
- Năm sinh:	1970
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ
- Quá trình công tác:	
Từ tháng 10/1994 – tháng 2/2005	Kế toán - Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ tháng 2/2005 -tháng 6/2007	Phó phòng Kế toán - Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Điện Biên Phủ
Từ tháng 6/2007 – tháng 5/2008	Trưởng phòng Kế toán - Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Điện Biên Phủ
Từ tháng 5/2008 – tháng 6/2012	Phó giám đốc Chi nhánh - Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Điện Biên Phủ
Từ tháng 6/2012 – tháng 5/2016	Phó giám đốc Chi nhánh, phụ trách vận hành - Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Điện Biên Phủ
Từ tháng 05/2016 đến nay	Phó Giám đốc Khối Kiểm tra kiểm soát nội bộ - Ngân hàng TMCP Quân đội

Từ tháng 04/2021 đến nay	Trưởng Ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành	Trưởng Ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Phó Giám đốc Khối Kiểm tra kiểm soát nội bộ - Ngân hàng TMCP Quân đội
- Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 11/03/2025)	178 cổ phiếu Tỷ lệ: 0,00003%
Đại diện sở hữu của Ngân hàng TMCP Quân đội	0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%
Sở hữu cá nhân	178 cổ phiếu Tỷ lệ: 0,00003%
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	
Ngân hàng TMCP Quân đội	437.357.236 cổ phiếu Tỷ lệ: 76,35%
Thông tin về những người có liên quan của thành viên Ban Kiểm soát đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành	Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:	
+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ	Không có
+ Thù lao và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:	Thù lao năm 2023: 1.200.000.000 VND Thù lao năm 2024: 1.200.000.000 VND Cổ phiếu được mua theo chương trình lựa chọn cho người lao động: Không.

- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành	Không

3.2.2. Bà Lê Thu Trang – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên:	Lê Thu Trang
- Năm sinh:	1988
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ
- Quá trình công tác:	
Từ năm 2010- năm 2018	Giám đốc phát triển kinh doanh- phòng phát triển kinh doanh – Khối doanh nghiệp vừa và nhỏ, Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ năm 2018- năm 2022	Chuyên gia quản trị hiệu quả kinh doanh – quản lý kinh doanh, Khối Ngân hàng bán buôn, Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ năm 2022 đến nay	Chuyên gia phòng Tài chính, Khối Tài chính Kế toán, Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ tháng 4/2023 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành	Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Chuyên gia phòng Tài chính, Khối Tài chính Kế toán, Ngân hàng TMCP Quân đội
- Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 11/03/2025)	0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0 %

Đại diện sở hữu của Ngân hàng TMCP Quân đội	0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0 %
Sở hữu cá nhân	0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0 %
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	
Ngân hàng TMCP Quân đội	437.357.236 cổ phiếu Tỷ lệ: 76,35%
Thông tin về những người có liên quan của thành viên Ban Kiểm soát đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành	Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:	
+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ	Không có
	Thù lao năm 2023: 56.000.000 VND
+ Thù lao và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:	Thù lao năm 2024: 84.000.000 VND Cổ phiếu được mua theo chương trình lựa chọn cho người lao động: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành	Không

3.2.3. Bà Vũ Thị Hương – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên:	Vũ Thị Hương
- Năm sinh:	1987
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Đại học
- Quá trình công tác:	
Từ tháng 07/2009 - tháng 08/2013	Kiểm toán viên chính - Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
Từ tháng 08/2013 - tháng 10/2016	Kiểm toán viên, Cơ quan Kiểm toán nội bộ - Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ tháng 10/2016 đến nay	Trưởng bộ phận Kiểm toán tài chính, Cơ quan Kiểm toán nội bộ - Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ tháng 04/2017 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Thành viên Ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Trưởng bộ phận Kiểm toán tài chính, Cơ quan Kiểm toán nội bộ - Ngân hàng TMCP Quân đội
- Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 11/03/2025)	87.908 cổ phiếu Tỷ lệ: 0,02%
Đại diện sở hữu của Ngân hàng TMCP Quân đội	0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%
Sở hữu cá nhân	87.908 cổ phiếu Tỷ lệ: 0,02%
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	
Ngân hàng TMCP Quân đội	437.357.236 cổ phiếu Tỷ lệ: 76,35%
Thông tin về những người có liên quan của thành viên Ban Kiểm soát đồng thời	Không có

là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành	
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:	
+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ	Không có
+ Thù lao và các lợi ích khác (trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:	Thù lao năm 2023: 84.000.000 VND Thù lao năm 2024: 84.000.000 VND Cổ phiếu được mua theo chương trình lựa chọn cho người lao động: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành	Không

3.3. Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

➤ Danh sách Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

TT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Ông Phan Phương Anh	Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT
2	Ông Lê Thành Nam	Phó Tổng Giám đốc
3	Bà Phùng Thị Thanh Hà	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Lê Văn Tuấn	Thành viên Ban điều hành
5	Bà Phạm Thị Kim Ngân	Giám đốc Tài chính

TT	Họ và Tên	Chức vụ
6	Ông Nguyễn Văn Học	Kế toán trưởng

➤ Sơ yếu lý lịch Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

3.3.1. Ông Phan Phương Anh – Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT

(Xem mục 3.1.2)

3.3.2. Ông Lê Thành Nam – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên:	Lê Thành Nam
- Năm sinh:	1978
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Quản trị Doanh nghiệp
- Quá trình công tác:	
Từ tháng 09/2001 - tháng 12/2007	Chuyên viên quản lý dự án Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Tân Mai
Từ năm 2007 – năm 2011	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Tư vấn Dịch vụ và Thương mại Giấy Việt
Từ năm 2011 – năm 2013	Giám đốc điều hành Công ty Cổ Phần Tư vấn Dịch vụ và Thương mại Giấy Việt
Từ năm 2011 đến nay	Thành viên HĐQT độc lập Công ty Cổ Phần Tư vấn - Thương mại - Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân
Từ năm 2013 đến nay	Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ Phần Tư vấn Dịch vụ và Thương mại Giấy Việt
Từ tháng 05/2013 - tháng 02/2015	Thành viên HĐQT Công ty Cổ Phần DIC Số 4
Từ tháng 04/2014 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ Phần thuốc thú ý Cai Lậy
Từ tháng 04/2013 – tháng 04/2015	Giám đốc Văn phòng Khu vực Phía Nam Công ty CP Chứng khoán MB
Từ tháng 04/2015 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán MB

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Thành viên HĐQT độc lập Công ty Cổ Phần Tư vấn - Thương mại - Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân, Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ Phần Tư vấn Dịch vụ và Thương mại Giấy Việt, Thành viên HĐQT Công ty Cổ Phần thuốc thú ý Cai Lậy
- Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 11/03/2025)	233.236 cổ phiếu Tỷ lệ: 0,04%, cụ thể:
Đại diện sở hữu của Ngân hàng TMCP Quân đội	0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%
Sở hữu cá nhân	233.236 cổ phiếu Tỷ lệ: 0,04%
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	Không
Thông tin về những người có liên quan của Phó Tổng giám đốc đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành	Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:	
+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ	Không có
+ Tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:	<p>Tiền lương năm 2023: 1.967.958.000 VND</p> <p>Tiền lương năm 2024: 1.976.400.000 VND</p> <p>Cổ phiếu được mua theo chương trình lựa chọn cho người lao động: Không</p>

- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành	Không

3.3.3. Bà Phùng Thị Thanh Hà – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên:	Phùng Thị Thanh Hà
- Năm sinh:	1981
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ kinh tế
- Quá trình công tác:	
Từ tháng 01/2005 – tháng 12/2005	Chuyên viên tài chính Tập đoàn Monoprix & Daily Monop
Từ tháng 03/2006 – tháng 05/2007	Cán bộ tín dụng Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ tháng 05/2007 – tháng 01/2009	Chuyên viên thẩm định Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ tháng 01/2009 – tháng 03/2010	Trưởng bộ phận tái thẩm định SME Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ tháng 03/2010 – tháng 01/2011	Trưởng bộ phận tái thẩm định khách hàng cá nhân Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ tháng 01/2011 – Tháng 02/2012	Phó phòng Tái thẩm định Hội sở Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ tháng 02/2012 – tháng 06/2013	Trưởng phòng Quản trị rủi ro Công ty cổ phần Chứng khoán MB
Từ tháng 07/2013 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán

hành	MB
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
- Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 11/03/2025)	11 cổ phiếu Tỷ lệ: 0,000002%
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	231.021 cổ phiếu Tỷ lệ: 0,04%
Thông tin về những người có liên quan của Phó Tổng giám đốc đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành	Công đoàn cơ sở thành viên Công ty cổ phần Chứng khoán MB (Bà Phùng Thị Thanh Hà là chủ tịch công đoàn) sở hữu 231.021 cổ phiếu MBS
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:	
+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ	Không có
+ Tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:	Tiền lương năm 2023: 1.508.530.000 VND Tiền lương năm 2024: 1.654.200.000 VND Cổ phiếu được mua theo chương trình lựa chọn cho người lao động: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành	Không

3.3.4. Ông Lê Văn Tuấn – Thành viên Ban điều hành

- Họ và tên:	Lê Văn Tuấn
- Năm sinh:	1979
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ công nghệ thông tin, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:	
Từ năm 2000 – năm 2005	Chuyên viên Công nghệ thông tin Ngân hàng TMCP Quân Đội
Từ năm 2005 – năm 2012	Phó Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin Ngân hàng TMCP Quân Đội
Từ năm 2012 – năm 2015	Giám Đốc Trung tâm Phát triển – Khối Công nghệ thông tin Ngân hàng TMCP Quân Đội
Từ năm 2015 – năm 2018	Phó Giám đốc Khối Công nghệ thông tin – Ngân hàng TMCP Quân Đội
Từ năm 2019 đến nay	Thành viên Ban điều hành Phụ trách Công nghệ thông tin Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Thành viên Ban điều hành Phụ trách Công nghệ thông tin Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
- Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 11/03/2025)	487.985 cổ phiếu Tỷ lệ: 0,09%
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%
Thông tin về những người có liên quan của thành viên Ban điều hành đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành	Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:	

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ	Không có
+ Tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:	Tiền lương năm 2023: 1.404.480.000 VND Tiền lương năm 2024: 1.404.480.000 VND Cổ phiếu được mua theo chương trình lựa chọn cho người lao động: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành	Không

3.3.5. Bà Phạm Thị Kim Ngân – Giám đốc Tài chính

- Họ và tên:	Phạm Thị Kim Ngân
- Năm sinh:	1980
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:	
Từ năm 2003 đến tháng 4/2007:	Cán bộ Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hà Nam
Từ Tháng 5/2007 – Tháng 6/2013:	Chuyên viên Phòng Quản lý dự án/ Phòng Đầu tư vốn/ Phòng Quản lý các công ty – Khối Đầu tư – Ngân hàng TMCP Quân đội
Tháng 7/2013 – Tháng 8/2015:	Chuyên viên cao cấp Phòng Quản lý các công ty – Ban

	Đầu tư – Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ Tháng 9/2015 – tháng 2/2016:	Chuyên viên cao cấp – Phụ trách phòng – Phòng Quản lý các công ty – Ban Đầu tư – Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ Tháng 2/2016 – Tháng 7/2018:	Phó phòng – Phòng Quản lý các công ty – Khối Đầu tư – Ngân hàng Quân đội
Từ Tháng 8/2018 - tháng 1/2023:	Trưởng phòng - Phòng Quản lý các công ty - Khối Đầu tư – Ngân hàng Quân đội
Từ Tháng 01/2023 đến nay	Giám đốc Tài chính – Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành	Giám đốc Tài chính
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
- Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 11/03/2025)	0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%
Thông tin về những người có liên quan của Giám đốc Tài chính đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành	Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:	
+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ	Không có

+ Tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:	Tiền lương năm 2023: 960.095.964 VND Tiền lương năm 2024: 1.340.100.000 VND Cổ phiếu được mua theo chương trình lựa chọn cho người lao động: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành	Không

3.3.6. Ông Nguyễn Văn Học – Kế toán trưởng

- Họ và tên:	Nguyễn Văn Học
- Năm sinh:	1977
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:	
Từ năm 2007 - năm 2009	Kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
Từ năm 2009 - năm 2012	Phó phòng kế toán Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
Từ năm 2012 – năm 2016	Trưởng phòng Kế toán Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
Từ năm 2016 – năm 2017	Người phụ trách kế toán với vai trò kế toán trưởng Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
Từ năm 2017 - nay	Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không

- Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 11/03/2025)	0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	0 cổ phiếu Tỷ lệ: 0%
Thông tin về những người có liên quan Kế toán trưởng đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành	Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:	
+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ	Không có
+ Tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:	Tiền lương năm 2023: 847.200.000 VND Tiền lương năm 2024: 847.200.000 VND Cổ phiếu được mua theo chương trình lựa chọn cho người lao động: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành	Không

VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán: 68.737.557 cổ phiếu phổ thông

4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 687.375.570.000 đồng
5. Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu
6. Phương pháp tính giá

❖ **Phương pháp tính giá**

Nguyên tắc xác định giá phát hành được dựa trên cơ sở giá trị sổ sách, giá thị trường và đánh giá mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi phát hành.

- **Giá trị sổ sách:**

Công thức tính:

$$\text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Khối lượng cổ phiếu đã phát hành - Cổ phiếu quỹ}}$$

Căn cứ vào Báo cáo tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2024 (đã kiểm toán) và tại thời điểm 30/06/2025 để xác định giá trị sổ sách của Công ty như sau:

Khoản mục	Đơn vị	31/12/2024	30/06/2025
Vốn chủ sở hữu	Đồng	6.908.538.856.612	7.354.002.148.843
Số lượng CP lưu hành	CP	572.812.981	572.812.981
Cổ phiếu quỹ	CP	30.041	30.041
Giá trị sổ sách mỗi CP	Đồng	12.061	12.838

Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, nếu tốc độ tăng vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần sau đợt phát hành thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ giảm.

- **Giá trị thị trường của cổ phiếu Công ty**

Tại ngày giao dịch không hưởng quyền, giá tham chiếu của cổ phiếu sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{pl} = \frac{P_t + P_{r1} * I_1}{1 + I_1}$$

Trong đó:

- ✓ P_{pl} : Giá cổ phiếu pha loãng.
- ✓ P_t : Giá đóng cửa ngày giao dịch gần nhất trước ngày giao dịch không hưởng quyền (Giá định: 30.000 đồng/ cổ phiếu);
- ✓ P_{r1} : Giá phát hành đối với quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu (10.000 đồng/ cổ phần);
- ✓ I_1 : Tỷ lệ tăng vốn tăng thêm với việc chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu (12%);

Với giá định trên, tại thời điểm chốt danh sách để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành

thêm, giá thị trường của cổ phiếu Công ty sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$\begin{aligned}
 P_{pl} &= \frac{Pt + [Pr_1 * 12\%]}{1 + 12\%} \\
 &= \frac{30.000 + 10.000 * 12\%}{1 + 12\%} \\
 &= 27.857 \text{ đồng/ cổ phần}
 \end{aligned}$$

Cổ phiếu của Công ty được chào bán cho cổ đông hiện hữu, do tính chất ưu tiên của đối tượng phân phối, đồng thời căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu sử dụng vốn, giá trị thị trường và giá trị sổ sách của cổ phiếu, cũng như trên cơ sở phân tích mức độ pha loãng giá, giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng 10.000 đồng/cổ phiếu.

7. Phương thức phân phối

- Cổ phiếu phát hành thêm được chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền với tỷ lệ thực hiện quyền là 100:12 (cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu tương ứng với 1 quyền, 100 quyền được mua 12 cổ phần mới). Cổ phiếu quỹ của Công ty không được thực hiện quyền mua thêm cổ phiếu trong đợt chào bán.

Thời điểm cụ thể chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm sẽ được Công ty công bố tới tất cả các cổ đông trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng có hiệu lực.

- Nguyên tắc làm tròn: Đối với phần lẻ cổ phần (nếu có) phát sinh khi cổ đông thực hiện quyền, để đảm bảo số lượng cổ phiếu phát hành không vượt quá số lượng chào bán, số lượng cổ phiếu cổ đông được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
- Phương thức xử lý cổ phần còn lại chưa phân phối hết:
- Phương thức xử lý cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết:
 - Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết gồm:
 - (1) Số cổ phiếu còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua;
 - (2) Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống khi tính toán cổ phiếu được mua của cổ đông hiện hữu;
 - Số cổ phiếu chênh lệch phát sinh giữa tổng số lượng cổ phiếu đã xin phép chào bán (68.737.557 cổ phiếu) và tổng số lượng cổ phiếu thực tế chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền 100:12 sẽ bị hủy bỏ;
 - Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết này, Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền Hội đồng quản trị quyết định chào bán cho Ngân hàng TMCP Quân Đội và/hoặc các Nhà đầu tư khác với giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu, bằng mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.

- Đại hội đồng cổ đông thông qua tiêu chí lựa chọn các Nhà đầu tư khác để chào bán số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết, đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị tìm kiếm và lựa chọn các Nhà đầu tư này, cụ thể như sau:

Tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư để chào bán cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết:

- Các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài bày tỏ quan tâm, mong muốn và đủ năng lực tài chính để đầu tư cổ phiếu MBS;
- Các nhà đầu tư có khả năng đóng góp cho sự phát triển của MBS;
- Các nhà đầu tư không có hoạt động kinh doanh ảnh hưởng tới lợi ích của MBS.

Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết nói trên khi chào bán cho Ngân hàng TMCP Quân Đội và/hoặc đối tượng khác theo quyết định của Hội đồng quản trị sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

Việc phân phối số cổ phiếu không chào bán hết cho các nhà đầu tư khác phải đáp ứng các điều kiện theo Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Chứng khoán năm 2019, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và các quy định pháp luật liên quan, bao gồm nhưng không hạn chế ở các điều kiện sau:

- Tuân thủ quy định tại Khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp 2020: “Công ty con không được đầu tư mua cổ phần, góp vốn vào công ty mẹ. Các công ty con của cùng một công ty mẹ không được đồng thời cùng góp vốn, mua cổ phần để sở hữu chéo lẫn nhau.”
- Đảm bảo các điều kiện chào bán quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính Phủ ban hành ngày 31/12/2020 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.

Tại thời điểm phân phối cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết, những nhà đầu tư trong danh sách được phân phối cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết và người có liên quan của nhà đầu tư này không được tham gia biểu quyết tại bất kỳ cuộc họp nào để thông qua nội dung này của MBS.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

- Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu:

Thời gian đăng ký mua cổ phiếu sẽ phụ thuộc vào thời gian phân phối cổ phiếu. Công ty Cổ phần Chứng khoán MB sẽ thông báo thời gian đăng ký cụ thể trong Bản thông báo phát hành và đảm bảo thời hạn đăng ký mua chứng khoán cho nhà đầu tư tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày theo đúng quy định.

- Số lượng cổ phiếu đăng ký mua:

Là số lượng cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được quyền mua theo tỷ lệ hoặc/và số lượng cổ phiếu từ việc nhận chuyển nhượng quyền mua hoặc/và số cổ phiếu không bán hết được HĐQT quyết định phân phối tiếp. (Cổ phiếu quỹ không được thực hiện quyền mua cổ phiếu trong đợt chào bán).

- Phương thức thanh toán, chuyển giao cổ phiếu:

Phương thức thanh toán

Trong thời hạn ít nhất 20 ngày kể từ ngày quyền mua có hiệu lực, cổ đông thuộc Danh sách người sở hữu quyền mua sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần và nộp tiền theo tỷ lệ được mua đã quy định. Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở Thành viên Lưu ký nào sẽ đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phần tại Thành viên Lưu ký đó. Cổ đông chưa thực hiện lưu ký chứng khoán sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần tại trụ sở Công ty Cổ phần Chứng khoán MB và nộp tiền mua cổ phần vào tài khoản phong tỏa (chi tiết về tài khoản phong tỏa tại mục VII.12 dưới đây).

Chuyển giao cổ phiếu:

Sau khi Công ty hoàn thành đợt chào bán và hoàn thành thay đổi đăng ký chứng khoán; cổ phiếu phát hành thêm sẽ được Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam phân bổ vào tài khoản chứng khoán của các cổ đông đã lưu ký chứng khoán; các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán sẽ nhận được giấy chứng nhận sở hữu cổ phiếu phát hành thêm tại Trụ sở của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB, hoặc bổ sung thông tin về sổ cổ phiếu mới vào Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần đã cấp.

- Quyền lợi của người mua cổ phiếu:
Cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu là cổ phiếu phổ thông, không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu:
Không giới hạn số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu.
- Nguyên tắc làm tròn: Đối với phần lẻ cổ phần (nếu có) phát sinh khi cổ đông thực hiện quyền, để đảm bảo số lượng cổ phiếu phát hành không vượt quá số lượng chào bán, số lượng cổ phiếu cổ đông được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
- Phương thức xử lý cổ phần còn lại chưa phân phối hết:
 - Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết gồm:
 - (1) Số cổ phiếu còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua;
 - (2) Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống khi tính toán cổ phiếu được mua của cổ đông hiện hữu;
 - Số cổ phiếu chênh lệch phát sinh giữa tổng số lượng cổ phiếu đã xin phép phát hành (68.737.557 cổ phiếu) và tổng số lượng cổ phiếu thực tế được phát hành với tỷ lệ thực hiện quyền 100:12 sẽ bị hủy bỏ;
 - Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết này, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định chào bán cho Ngân hàng TMCP Quân Đội và/hoặc các Nhà đầu tư khác với giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu, bằng mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.
 - Đại hội đồng cổ đông thông qua tiêu chí lựa chọn các Nhà đầu tư khác để chào bán số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết, đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị tìm kiếm và lựa chọn các Nhà đầu tư này, cụ thể như sau:

Tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư để chào bán cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết:

- Các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài bày tỏ quan tâm, mong muốn và đủ năng lực tài chính để đầu tư cổ phiếu MBS;
- Các nhà đầu tư có khả năng đóng góp cho sự phát triển của MBS;
- Các nhà đầu tư không có hoạt động kinh doanh ảnh hưởng tới lợi ích của MBS.

Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết nói trên khi chào bán cho đối tượng khác theo quyết định của Hội đồng quản trị sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

Việc phân phối số cổ phiếu không chào bán hết cho các nhà đầu tư khác phải đáp ứng các điều kiện theo Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Chứng khoán năm 2019, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và các quy định pháp luật liên quan, bao gồm nhưng không hạn chế ở các điều kiện sau:

- Tuân thủ quy định tại Khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp 2020: “Công ty con không được đầu tư mua cổ phần, góp vốn vào công ty mẹ. Các công ty con của cùng một công ty mẹ không được đồng thời cùng góp vốn, mua cổ phần để sở hữu chéo lẫn nhau.”
- Đảm bảo các điều kiện chào bán quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính Phủ ban hành ngày 31/12/2020 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.

Tại thời điểm phân phối cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết, những nhà đầu tư trong danh sách được phân phối cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết và người có liên quan của nhà đầu tư này không được tham gia biểu quyết tại bất kỳ cuộc họp nào đề thông qua nội dung này của MBS.

- Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua cổ phiếu trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu:

Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu của đợt chào bán là: 0%. Vì vậy, không phát sinh trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký không đạt mức tối thiểu, Công ty không phải trả lại tiền cho nhà đầu tư đã thực hiện quyền mua theo danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu MBS phát hành tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu do VSDC cung cấp

Đối với trường hợp nhà đầu tư nộp tiền nhiều hơn số tiền để thực hiện quyền mua theo danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu do VSDC cung cấp, MBS sẽ trả lại số tiền nộp thừa sau khi kết thúc đợt chào bán, MBS báo cáo kết quả phát hành lên UBCKNN và UBCKNN thông báo bằng văn bản về việc đã nhận được Báo cáo kết quả đợt chào bán của MBS.

9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

Việc phân phối cổ phần chào bán thêm dự kiến sẽ được tiến hành trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng có hiệu lực. Thời gian phát hành dự kiến là trong năm 2025.

Bảng 28: Lịch trình phân phối cổ phiếu

TT	Nội dung công việc	Thời gian
----	--------------------	-----------

1	Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp có hiệu lực.	D
2	Công bố Bản thông báo phát hành trên 01 tờ báo điện tử hoặc báo in trong 03 số liên tiếp theo quy định tại khoản 3 Điều 25 Luật Chứng khoán và công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của MBS, HNX, UBCKNN. Công bố Bản cáo bạch chính thức trên trang thông tin điện tử của MBS.	D đến D+7
3	Công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm trên trang thông tin điện tử của tổ chức phát hành, HNX. Gửi hồ sơ Thông báo ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm đến Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.	D+1 đến D+3
4	Ngày giao dịch không hưởng quyền.	D+12
5	Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm.	D+13
6	Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp Danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu phát hành thêm.	D+13 đến D+15
7	Cổ đông hiện hữu chuyển nhượng quyền mua.	D+19 đến D+34
8	Cổ đông hiện hữu đăng ký thực hiện quyền mua, nộp tiền mua thêm cổ phiếu.	D+19 đến D+39
9	Tổng hợp việc thực hiện quyền mua của cổ đông hiện hữu. Lập báo cáo trình HĐQT để HĐQT quyết định phương thức xử lý số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết.	D+39 đến D+49
10	Xử lý cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết sau khi cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua.	D+49 đến D+62
11	Báo cáo kết quả đợt chào bán lên UBCKNN.	D+64 đến D+74
12	Thực hiện đăng ký chứng khoán bổ sung tại VSDC, đăng ký niêm yết bổ sung tại HNX, chuyển giao cổ phiếu cho nhà đầu tư.	D+72 đến D+92

10. Phương thức thực hiện quyền

- Điều kiện thực hiện quyền: Các cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách người sở hữu cuối cùng tại ngày chốt danh sách phân bổ quyền mua. Cổ phiếu quỹ không được thực hiện quyền mua thêm cổ phiếu.
- Thời gian thực hiện quyền: Theo thời gian nêu trong lịch trình dự kiến ở trên
- Phương thức thực hiện quyền: cổ đông đã lưu ký chứng khoán đăng ký mua cổ phiếu phát

hành thêm, chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, thực hiện quyền mua cổ phiếu tại các Thành viên Lưu ký nơi cổ đông mở tài khoản chứng khoán. Cổ đông chưa lưu ký chứng khoán sẽ thực hiện các quyền tương tự trên tại trụ sở Công ty Cổ phần Chứng khoán MB trong thời gian thực hiện quyền mua được MBS thông báo tại Bản thông báo phát hành.

Hết thời hạn thực hiện quyền mua theo thông báo của MBS, các cổ đông không thực hiện quyền mua được xem là từ chối quyền mua. Số lượng cổ phiếu cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền sẽ được Hội đồng quản trị phân phối cho nhà đầu tư khác theo uỷ quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- Quyền lợi người mua cổ phiếu: Cổ đông hiện hữu được quyền mua cổ phiếu có quyền từ chối quyền mua hoặc chuyển nhượng quyền mua của mình trong thời gian quy định. Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình (nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần) cho người khác theo giá thỏa thuận giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng. Bên chuyển nhượng và Bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng quyền.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

- Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần.
- Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu là cổ phiếu phổ thông không bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày phân phối.
- Số cổ phần còn lại chưa phân phối sau khi chào bán cho cổ đông hiện hữu gồm:
 - (1) Số cổ phiếu còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua;
 - (2) Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống khi tính toán cổ phiếu được mua của cổ đông hiện hữu;
- Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết này, Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền Hội đồng quản trị quyết định chào bán cho Ngân hàng TMCP Quân Đội và/hoặc các Nhà đầu tư khác với giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu, bằng mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.

Số cổ phần còn lại chưa phân phối hết nói trên khi chào bán cho đối tượng khác theo quyết định của HĐQT sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

- Số lượng cổ phần do đơn vị bảo lãnh nhận bảo lãnh phát hành (nếu có) được tự do chuyển nhượng.

12. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa như sau:

Tên Ngân hàng : Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam

Tài khoản số : 054596103

Chủ tài khoản : Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

13. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành Không có

14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

Công ty cam kết sử dụng các biện pháp theo quy định của pháp luật để giữ tỷ lệ sở hữu nước ngoài đảm bảo quy định.

15. Các loại thuế liên quan

Đối với nhà đầu tư cá nhân

- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán là 0,1% trên giá bán chứng khoán từng lần được quy định tại điểm 2 Điều 16 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi bổ sung một số điều của các Luật về Thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về Thuế.

- Thu nhập từ cổ tức:

Cũng theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC, thu nhập của cá nhân từ cổ tức cũng được xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%. Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư phải nộp thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ đầu tư vốn và thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán theo quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 11 Thông tư 111/2013/TT-BTC.

Đối với nhà đầu tư tổ chức

- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp là 20%.

16. Thông tin về các cam kết

Công ty cam kết đăng ký chứng khoán bổ sung tại VSDC, thực hiện đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu trên HNX đảm bảo tuân thủ quy định việc Tổ chức phát hành phải hoàn thiện hồ sơ đăng ký niêm yết trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.

17. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt

Không có.

18. Thông tin về đợt chào bán cổ phiếu trong năm 2025 mà Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua

Ngoài Phương án phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ như đã trình bày tại Mục VII. Thông tin về đợt chào bán của Bản cáo bạch này, Hội đồng quản trị Công ty cũng đã ban hành Nghị quyết số 47/NQ-MBS-HĐQT ngày 03/07/2025 về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, cụ thể như sau:

- Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Chứng khoán MB
- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Chứng khoán MB
- Mã chứng khoán: MBS
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu trước khi phát hành: 572.812.981 cổ phiếu.

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành trước phát hành: 572.782.940 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu quỹ tại 31/03/2025: 30.041 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu phát hành dự kiến: 17.184.389 cổ phiếu.
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 171.843.890.000 đồng.
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông chốt tại ngày đăng ký cuối cùng được phân bổ quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp. Cổ phiếu quỹ không được thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 100:03 (Cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu tương ứng với 1 quyền, 100 quyền nhận được thêm 03 cổ phiếu mới)
- Nguồn vốn sử dụng để phát hành: Nguồn từ thặng dư vốn cổ phần căn cứ trên Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.
- Phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) sẽ được Công ty hủy bỏ. Giá trị theo mệnh giá của số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống bị hủy bỏ sẽ được giữ lại tại nguồn thặng dư vốn cổ phần của Công ty.
- Điều kiện hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành thêm để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Chuyển nhượng quyền: Quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu không được chuyển nhượng.
- Thời gian phát hành dự kiến: Trong năm 2025, sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có thông báo nhận đầy đủ hồ sơ báo cáo phát hành.
- Kế hoạch sử dụng vốn tăng thêm: Bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh của Công ty trên nguyên tắc an toàn, hiệu quả và mang lại lợi ích của cổ đông.

Sau khi nhận được Giấy phép chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng và Thông báo bằng văn bản về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành (dự kiến từ Quý 3-4/2025), Công ty sẽ hoàn tất tăng vốn điều lệ như phương án nêu trên.

Đối với phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP), Công ty dự kiến sẽ thực hiện trong năm 2025, sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo bằng văn bản về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành của MBS và sau ngày chốt danh sách cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm và nhận thêm phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Số tiền thu được từ việc phát hành thêm cổ phiếu dự kiến, Công ty sẽ đầu tư cho hoạt động tự doanh và bảo lãnh phát hành cũng như cung ứng vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ (margin) nhằm gia tăng thị phần.

IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Số tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu dự kiến là 687.375.570.000 đồng Việt Nam, Công ty sẽ bổ sung nguồn lực cho các hoạt động kinh doanh nhằm gia tăng thị phần.

- Dự kiến số tiền thu được từ phát hành cổ phiếu sẽ được sử dụng cho các mục đích như sau:

STT	Phương án sử dụng tiền thu được	Số tiền đầu tư dự kiến (VND)	Thời gian sử dụng dự kiến
1.	Bổ sung vốn cho hoạt động tự doanh và bảo lãnh phát hành	150.000.000.000	Từ năm 2025, theo kế hoạch của Công ty
2.	Bổ sung và cung ứng vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ (margin)	537.375.570.000	Từ năm 2025, theo kế hoạch của Công ty
	Tổng cộng	687.375.570.000	

- Trường hợp số tiền thu được từ đợt phát hành quyền mua cho cổ đông hiện hữu không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích nêu trên thì thứ tự mục đích ưu tiên từ trên xuống dưới như sau:

+ Ưu tiên 1: Bổ sung vốn cho hoạt động tự doanh và bảo lãnh phát hành; tiếp đến

+ Ưu tiên 2: Bổ sung và cung ứng vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ (margin).

Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền Hội đồng quản trị quyết định điều chỉnh việc phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán cho các mục đích sử dụng vốn đã được thông qua và/hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này.

- Để đảm bảo tính linh hoạt, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn, đảm bảo lợi ích của cổ đông và lợi ích của Công ty, Công ty sẽ gửi tiền tại ngân hàng và/hoặc mua chứng chỉ tiền gửi của ngân hàng trong thời gian chưa dùng vốn vào các mục đích đã được thông qua.

Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo quy định, Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ như dự kiến, tùy vào tình hình thực tế, Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các giải pháp như sau:

- Xin gia hạn đợt chào bán để tiếp tục chào bán toàn bộ số cổ phiếu còn lại đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật;
- Ngoài ra, nếu không thu đủ số tiền huy động dự kiến của đợt chào bán, Công ty sẽ sử dụng nguồn vốn khác như vay ngân hàng và/hoặc các giải pháp khác phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty để thực hiện các kế hoạch đã đặt ra.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

Tổ chức kiểm toán

Tổ chức thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 và năm 2024

Công ty TNHH KPMG

Địa chỉ: Tầng 46, Tòa tháp Keangnam Landmark 72, Lô E6, Đường Phạm Hùng, Phường
Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: +84 24 3946 1600

Website : <https://kpmg.com/vn/vi>

Tổ chức thực hiện kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng vốn

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-24) 3824 1900

Website : <https://aasc.com.vn/web/>

Ý kiến của các chuyên gia về đợt chào bán: Không có

XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]



XII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Hà Nội, ngày 05 tháng 09 năm 2025

ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Viết Hải

GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH

Phan Phương Anh

KÊ TOÁN TRƯỞNG

Phạm Thị Kim Ngân

Nguyễn Văn Học

XIII. PHỤ LỤC

1. Phụ lục 1: Bản sao Giấy phép thành lập và hoạt động số 116/GP-UBCK cấp lần đầu ngày 09 tháng 12 năm 2013 và Giấy phép điều chỉnh số 69/GPĐC-UBCK ngày 13/08/2025 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp;
2. Phụ lục 2: Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106393583 thay đổi lần thứ 6 ngày 24/01/2025 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp;
3. Phụ lục 3: Điều lệ công ty;
4. Phụ lục 4: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023, năm 2024 và Báo cáo tài chính soát xét bán niên năm 2025;
5. Phụ lục 5: Nghị quyết số 01/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua phương án phát hành và phương án sử dụng vốn;
6. Phụ lục 6: Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc triển khai phương án phát hành quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ;
7. Phụ lục 7: Nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua bộ hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng;
8. Phụ lục 8: Văn bản xác nhận của ngân hàng về việc mở tài khoản phong tỏa;
9. Phụ lục 9: Văn bản của Hội đồng quản trị cam kết triển khai niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán;
10. Phụ lục 10: Văn bản cam kết đáp ứng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 15 của Luật Chứng khoán;
11. Phụ lục 11: Văn bản cam kết đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa;
12. Phụ lục 12: Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2024 đã được kiểm toán.